

Lữ Quán Giết Người



Chương 1

Vào một ngày cuối tháng 11, trời lạnh và u ám. Thời tiết thay đổi từ đêm qua: gió dữ dội, bầu trời xám xịt, rồi một cơn mưa phùn. Mới vào khoảng hai giờ chiều mà khắp các ngọn đồi đều bị bao phủ trong ảm đạm của một chiều đông. Sương mù giăng cùng khắp. Và chỉ 4 giờ chiều trời đã tối sầm lại.

Mặc dù các cửa kính đều đóng kín, khí lạnh và hơi ẩm vẫn len vào xe. Nệm ghế bằng da nhờn dính tay. Trên mũ xe, những giọt nước mưa theo một kẽ rạn nào đó làm ướt da bọc ghế và để lại những vết xanh như mực. Gió xoáy càng lúc càng tăng, có lúc gió như muốn lật nghiêng chiếc xe cũ kỹ khi qua một khúc quanh. Khi lên chỗ cao, trống, gió càng có dịp làm cho cả thùng xe rung lên, đong đưa giữa bốn cái bánh gỗ cao nghều nghều... như một tên say rượu.

Trùm kín tai, ngồi khum lưng như muốn gập đôi người lại, bác đánh xe cố sức dùng đôi vai che chở cả thân hình trong mưa gió.

Trong khi ấy, bốn con ngựa chừng như kiệt sức tiến tới một cách chậm chạp, miễn cưỡng. Chốc chốc, đôi tay lạnh cóng của bác phu xe lại nhịp roi vun vút lên đầu chúng, song những ngọn roi của bác thật chả thấm thía chi so với gió mưa. Bánh xe rít lên ken két mỗi khi sục nhằm một ổ gà, rồi bùn lẫn với nước mưa bắn lên cửa kính tung tóe. Mưa vẫn ri rỉ, lai rai, trời tối mịt.

Trên xe, lơ thơ vài hành khách, họ ngồi sát lại nhau như để sưởi nhờ hơi ấm của nhau. Mỗi bận xe sục nhằm ổ gà, họ lại nhất loạt kêu lên ới ới.

Một ông lão, từ khi lên xe ở Truno vẫn không ngớt phàn nàn, bỗng không giận dữ đứng

lên; ông mạnh tay quay kính xe xuống khiến mưa bay vào ướt cả ông lẫn bạn đồng hành. Nghiêng mình ra ngoài cửa, ông mắng bác phu xe là quân ăn cướp, sát nhân; ông bảo rằng nếu bác ta cứ cho xe chạy kiểu này mọi người sẽ chết trước khi đến Bodmin, rằng mọi người đều sắp ngất đến nơi, rằng ông thề sẽ không bao giờ đặt chân lên một cái xe ngựa nào nữa, từ nay.

Những lời nhiếc móc tàn tệ kia được gió mang đi. Vì chờ mãi vẫn không thấy bác phu xe phản ứng, ông ta đành tặc lưỡi, quay kính xe lên lại. Mọi người tê cóng vì gió luồng vào. Ông khách khó tính trở lại chỗ ngồi, đắp hai chân và tiếp tục càu nhàu.

Bên cạnh ông ta là một bà vui tính, người beo béo, mặc một cái áo khoác xanh dương. Thờ dãi đánh sụt một cái, bà ta ra vẻ cảm thông với bạn đồng hành về nỗi bức tức, nháy mắt với các người khác, và sau cùng cất tiếng nói rằng đêm nay là đêm kinh khủng khó quên nhất đời mình. Đoạn bà lục trong cái giỏ to kènh lấy ra một cái bánh ngọt khá lớn, cắn ăn ngon lành.

Mary Yellan ngồi đối diện bà ta. Kẽ nút trên mũi xe thỉnh thoảng lại rơi xuống vài giọt nước lạnh buốt lên vai nàng, và cô gái lặng lẽ lấy tay chùi vội. Hai tay đỡ lấy cằm, Mary dán mắt ra khung cửa xe đầy bùn và nước mưa. Cô ao ước một cách vô vọng: một tia nắng xuyên qua bầu trời nặng nề dù chỉ trong khoảnh khắc, để cô được thấy lại khung trời xanh của Helford, nơi cô vừa từ giã hôm qua.

Helford cách đây 40 dặm. Nơi đó đã là tổ ấm của nàng suốt 20 năm qua. Nhưng hy vọng của nàng tàn ngay sau đó và lòng can đảm - trước nay vẫn là đức tính của nàng – đã giúp nàng vượt mọi trở ngại trong cơn bệnh kéo dài của mẹ, giờ bỗng tiêu tán bởi trận mưa dai dẳng và cơn lốc dữ dội này.

Vùng đất xa lạ làm Mary lạc hướng, Mary thấy một thế giới khác xa với thế giới nàng đã sống lâu nay, dù chỉ cách có một ngày đường. Chao! Biết bao giờ cô gái được thấy lại những đồng cỏ xanh rì ở Helford, những dòng nước trong vắt lấp lánh dưới nắng sớm, những mái nhà tranh thơ mộng bên dòng suối? Mưa ở Helford thật khác xa đây: mưa rơi tí tách tưới mát cỏ cây rồi trở thành những dòng nước chảy ra sông. Mưa làm mát đất và đất biết ơn trở hoa màu đền bù...

Nơi đây mưa tạt vùn vụt vào khung kính và như không thể thấm vào đất cần cỗi. Chả

thấy cây cối gì trừ vài cây khô, giang cánh khẳng khiu ra chống đỡ gió mưa một cách tuyệt vọng; chúng đã trải qua nhiều năm tháng chịu đựng thời tiết quái ác ở đây và kiệt sức rồi. Bão tố và thời gian làm chúng khô khan. Dù cho mùa xuân có đến, các nụ trên thân cây cũng không đâm lá vì sợ chết rét. Đất nghèo nàn, không một cánh đồng, không một rào dậu. Đó đây toàn đá sỏi, vài bụi gai đen và những cành hoa dại xác xơ.

Mary nghĩ chắc trong vùng này chỉ có mùa đông đen tối, như hôm nay và mùa hè khô bốc lửa: không tìm thấy một bóng mát khắp thung lũng. Cô vừa lên khỏi mặt đất cần đã phải ngả màu vàng úa. Khắp vùng đều u ám như thời tiết. Ngay trên đường đi và trong làng mạc, những kẻ Mary gặp như cũng hợp với khung cảnh: buồn bã, khô khan...

Rời Helston, Mary vẫn như còn ở trên miền đất thân yêu, quen thuộc: bao nhiêu kỷ niệm buộc chặt nàng với Helston!

Mỗi tuần, cha nàng đánh xe chở nàng ra chợ và đến khi cha mất, mẹ nàng đã can đảm thay cha nàng chở nàng suốt hạ qua đông; gà vịt, trứng, bơ được chất trong thùng xe trong khi Mary ngồi cạnh mẹ nàng ở băng trước, ôm khư khư một cái giỏ to gần bằng cả người nàng, cầm đặt trên quai giỏ.

Dân làng rất tốt bụng. Gia đình Mary được mọi người quen biết và kính mến. Sau khi chồng chết, mẹ nàng đã gặp nhiều khó khăn, và ít người có thể sống như mẹ nàng: một mình với con thơ và một trang trại phải chăm sóc, mà không hề nghĩ đến chuyện tìm một bạn đường khác để nương tựa.

Một ông chủ trại ở Manaccan, và một ông khác ở Gweek, miền thượng lưu dòng sông đều muốn cưới bà nhưng họ không dám ngỏ ý. Cả hai người đều đọc trong mắt bà cái ý chí cương quyết cùng như lòng kiên trung, họ biết rằng bà luôn luôn thuộc vào một người đã khuất và họ biết rút lui trước khi ngỏ ý để khỏi bị bẽ bàng.

Công việc đồng áng khó nhọc vượt quá sức bà. Bà vẫn cố gắng vượt mọi trở ngại, chứng tỏ can đảm có thừa, trong suốt 17 năm ròng góa bụa. Nhưng sức người có hạn: bà không vượt nổi thử thách sau cùng nên đã ngã quy xuống luôn.

Mẹ Mary đau liệt giường. Gia súc giảm trong trại, lại gặp lúc thời tiết xấu, giá gà, trứng thì rẻ mạt, tiền kiếm khó khăn hơn. Trong vùng và miền lân cận tình trạng cũng tương

tự. Trong các nông trại nhiều người gần chết đói. Bệnh dịch súc vật nổi lên hoành hành các vùng quanh đó. Người ta không biết đó là thứ dịch gì và cũng cách chạy chữa thế nào, vì thế dịch càng dữ dội. Nó tàn phá tất cả những gì nó gặp như một cơn lạnh trẽ trắng đến sát mùa và khi nó biến mất đã để lại sau lưng sự chết chóc kinh hồn.

Đó là một thời gian đầy lo lắng cho mẹ con nàng. Họ buồn rầu nhìn gà vịt mình gia công chăm nuôi nhuốm bệnh và lần lượt chết. Đến con bò con cũng ngã xuống giữa đồng. Nhưng điều làm cho họ đau đớn nhất là cái chết của con ngựa cái, nó đã làm lụng với họ suốt hai chục năm ròng. Chính trên lưng rộng và rắn chắc đó, Mary đã tập cưỡi ngựa lần đầu...

Một buổi sáng, con ngựa nằm xuống vĩnh viễn, đầu vẫn còn gối lên chân cô chủ trẻ. Một nấm mộ được đào ngay dưới gốc cây táo. Sau khi chôn con vật trung thành, mẹ con nàng đau xót thấm thía: từ nay họ làm sao ra chợ mỗi tuần?

Mẹ nàng bảo con gái bằng giọng buồn rầu:

- Hình như có cái gì trong mẹ đã ra đi, đã bị chôn cùng con Nell đáng thương rồi, Mary ạ! Mẹ chán nản, không thiết gì nữa cả, mẹ mỗi một vô cùng...

Mary nhìn kỹ mẹ: nàng hoảng hốt thấy mẹ như già thêm 10 tuổi trong khoảnh khắc, mặt tái xanh, quầng mắt thêm sâu, bà lão đảo phải tựa vào con cho khỏi ngã trong đoạn đường từ gốc táo vô nhà. Nghe con gái định mời bác sĩ, người mẹ tỉnh táo trả lời:

- Trễ lắm rồi, Mary ạ! Đã 17 năm rồi...

Lần thứ nhất bà khóc thổn thức. Lần thứ nhất bà khóc trước mặt con gái. Mary chưa hề thấy mẹ khóc bao giờ.

Khi Mary ngồi cạnh viên bác sĩ - người đã đỡ nàng trong khi mẹ nàng sinh - ông ta lắc đầu, cất giọng rầu rĩ bảo nàng:

- Ta cho con biết nguyên do: mẹ con đã phung phí sức khỏe từ khi cha con nhắm mắt.

Giờ đây bà khó lòng mà gượng nổi. Ta lo quá, Mary ơi!

Chiếc xe chở cả hai người trở về trên con đường ngoằn ngoèo. Một bà láng giềng chờ tận cửa, vẻ nóng nảy của bà làm cho Mary và bác sĩ cảm thấy điềm xấu đang chờ họ.

- Mẹ cháu yếu quá. Bà vừa ra khỏi cửa thì run lên, mắt lạc đi, ngã gục xuống. Chúng tôi đã vực bà lên giường, nhưng...

Bác sĩ xua những kẻ tò mò vây quanh cửa, bước vào nhà. Sau khi khám kỹ bệnh nhân, ông nói với Mary:

- Mẹ con bị sung huyết, nhưng bà còn thở đều. Ta rất sợ con sung huyết bất ngờ đáng sợ này.

Rồi ông thấp giọng xuống, như cốt nói với chính mình:

- Sao mãi đến bây giờ nó mới phát ra, sau bao nhiêu năm khó nhọc? Chỉ có Trời và có lẽ - cả bà ấy, biết rõ mà thôi! (Ông cao giọng lên 😊 Mary! Con phải tỏ ra xứng đáng với mẹ con. Chỉ có con có thể giúp mẹ con vượt qua cơn thử thách đáng lo này. Chỉ có con thôi!

Suốt sáu tháng liền, Mary tận lực săn sóc mẹ. Mẹ nàng trải qua cơn bệnh đầu tiên – mà cũng là cuối cùng - của đời bà. Mặc dù được con gái và bác sĩ tận tình chăm sóc, cơn bệnh không lui. Hình như bà không thiết sống nữa. Bà mong một sự giải thoát và mong nó đến mau hơn.

Bà bảo con, giọng âu yếm:

- Mẹ không muốn con sống khó khăn, cực nhọc như mẹ đã sống. Hại cả thể xác lẫn tinh thần. Khi mẹ chết rồi không còn gì giữ con lại Helford. Hãy đến sống với dì Patience ở Bodmin.

Mary quả quyết rằng mẹ nàng không thể chết được, rằng nàng cần có mẹ cũng như mẹ cần nàng. Bà sẽ vượt qua... Nhưng vô ích. Bà đã nhất định như thế và không hề đổi ý. Mary nói với mẹ:

- Con không bao giờ rời nông trại. Con sinh tại đây cũng như cha con. Dòng họ Yellan của chúng ta phải ở đây! Sự nghèo khổ vất vả không làm con sợ. Cũng như sự suy sụp của nông trại... mẹ đã ra công trong 17 năm trời, tại sao con lại bỏ nó khi mẹ không còn sống nữa? Con mạnh khỏe, con có thể làm việc như một người đàn ông, mẹ thấy mà!

- Đời sống này không thích hợp với một thiếu nữ như con. Mẹ nàng nói như một lệnh - Nếu mẹ đã chịu đựng lâu nay đó là vì hai người thân yêu của mẹ: con và cha con. Khi một người đàn bà làm việc cho ai, họ thỏa mãn và yên lòng, có can đảm. Nhưng nếu làm cho chính họ lại là một việc khác. Lòng mình khó thỏa mãn con nên nghe lời mẹ!

- Con làm gì ở thành phố? Con chỉ quen và chỉ ưa sống như thế này, cạnh dòng sông, không ưa thay đổi. Con sẽ sung sướng ở đây với vài con gà còn lại, với con ngựa già, với cỏ trong vườn và chiếc thuyền trên sông. Đến Bodmin với dì con, con sẽ làm gì?

Con sẽ ra sao?

- Một cô gái không thể sống đơn chiếc một mình. Con sẽ trở thành quái dị hay hư hỏng. Hãy nghe mẹ! Sự cô đơn là một cái gì đáng sợ nhất. Rồi con sẽ thấy. Dưới mắt mẹ không sao yên lòng Cũng như cha con, nếu không được biết con sống an toàn cạnh người thân. Dì Patience rất tốt, dì vui tính, hay cười đùa và có tấm lòng vàng. Con quên dì rồi ư? Dì không sinh nỡ, dì sẽ thương con như mẹ vậy. Con còn nhớ không: lúc dì đến đây, cách 12 năm trước...

Không, Mary không quên dì Patience, tuy lúc đó nàng còn bé. Dì mặc cái váy lụa, áo

xanh và đội mũ kết nơ nhung. Mái tóc di gọn sóng, mắt xanh biêng biếc. Phải, Mary còn nhớ kỹ: từ nụ cười, khoe mắt cho đến cái cách di nhón gót, tay xắn váy đi trong bùn ngoài sân. Nom di xinh như một... cô tiên! Trong lúc Mary thả trí nhớ về dĩ vãng, mẹ nàng nói tiếp:

- Mẹ không rõ chú ấy thế nào, vì mẹ chưa gặp chú. Nhưng khi di thành hôn với chú cách nay 10 năm, di viết cho mẹ một lá thư kể nhiều chuyện nông cuồng, mẹ rất ngạc nhiên. Vì theo mẹ, chuyện này có thể hiểu được nếu di con là một cô gái còn trẻ đại cỡ 18, đôi mươi... nhưng di con lúc đó đã ngoài 30 tuổi...

- Di và chú ấy sẽ thấy con quê mùa quá – Mary chậm rãi nói – con không thể có đôi bàn tay đẹp như các cô gái nhà giàu thành phố và... và rồi con cũng không biết nói chuyện gì với hai người...

- Di chú sẽ thương con vì con là cháu họ, chứ không phải vì sự sang trọng hay đáng bộ bề ngoài. Mary con! Hãy hứa với mẹ: sau khi mẹ nhắm mắt rồi con sẽ nghe lời mẹ biên thư ngay cho di và nói rõ ước muốn cuối cùng duy nhất của mẹ là thấy con sống cạnh di.

- Con xin hứa. Con xin vâng lời mẹ! Xin mẹ yên lòng. Con sẽ làm tất cả những gì mẹ muốn...

Mary nói, lòng tràn thống khổ vì nghĩ đến tương lai mờ mịt khác xa đời sống đơn giản, quen thuộc hiện nay bên mẹ thân yêu. Chao! Rồi Mary sẽ từ biệt miền đất quê hương quen thuộc? Nàng sẽ dựa vào đâu để vượt qua những ngày sắp đến, không hứa hẹn và chỉ thấy cô đơn?

Mẹ nàng mỗi ngày một suy yếu thêm. Sự sống chậm rãi nhưng chắc chắn rời khỏi bà. Mùa gặt đến rồi mùa hái quả đến... cho đến đầu thu. Khi sương mù bao phủ bầu trời vào mỗi sáng, lúc cái rét bắt đầu làm đất khô cằn, dòng sông chảy mạnh cuộn cuộn ra bể cả; tiếng sóng bể vỗ mạnh trên bờ bể Helford cũng là lúc bà kiệt quệ và tinh thần dao động. Bà nhắc đến tên người quá cố, nói đến chuyện quá khứ và những kẻ Mary chưa hề biết đến. Trong ba hôm liền, mẹ nàng như sống trong một thế giới riêng tư nhỏ bé và đến ngày thứ tư, bà ngừng thở.

Mary đau lòng nhìn những vật quen thuộc lần lượt qua tay kẻ khác. Đàn gia súc đem bán ở chợ Helston. Các lán giềng mua bàn ghế, tủ giường. Một người ở Coverack mua ngôi nhà. Miệng ngậm ống điếu, ông ta nhanh nhẹn đi lui, đi tới giữa sân, tay chỉ những nơi cần thay đổi, sửa chữa, những cây cối mà ông định chặt bỏ cho quang đãng. Mary tức tối nhìn ông ta qua khung cửa sổ trong khi tay nàng dồn một số đồ đạc cần dùng còn lại vào cái rương của cha mình.

Thật vậy, người này làm cho mình có cảm tưởng mình là một kẻ lạ xâm nhập vào nhà

này mặc dù nó vẫn còn là nhà nàng. Nàng đọc trong mắt ông ta sự hồi hã, thúc giục nàng rời khỏi nhà càng sớm càng tốt. Vì thế, Mary chỉ nôn nả mong cho sớm xong công việc để rời Helford mà không hẹn ngày trở lại.

Mary ngừng tay làm việc, giờ thư đi đọc lại. Nét chữ nguệch ngoạc, di cho Mary biết là rất buồn về sự không may của nàng; di không hay biết gì về cơn bệnh của mẹ nàng vì lần cuối gặp nhau cách đây đã nhiều năm.

“Hiện nay di chú có vài thay đổi, không còn ở Bodmin mà ở cách đây 12 dặm, trên đường đi Launceston. Vùng này hoang vu lắm. Nếu cháu muốn đến, di rất vui có bạn trong mùa đông. Di hỏi ý kiến chú rồi: không có gì cản trở, nếu cháu đừng ồn ào, bép xép. Chú sẵn sàng giúp cháu nếu cháu cần. Nhưng Mary ạ! Rồi cháu sẽ hiểu, chú không thể nuôi không cháu, ông muốn cháu giúp một tay trong việc trông nom lữ quán của ông” .

Mary uể oải gấp lá thư lại, cho vào rương. Quả là một lá thư không mấy niềm nở đối với hình ảnh của di Patience vui tính ngày xưa, mà nàng còn nhớ. Một cánh thư lạnh nhạt làm cho khoảng cách giữa đôi bên như được khơi rộng thêm ra. Không một lời an ủi, khuyến khích... Toàn thể như biểu lộ (tuy không ra lời) cho một cô cháu bất hạnh hiểu rằng đừng trông cậy nơi di một nương tựa, dù cho chỉ là một nương tựa tinh thần.

Trời ơi! Di Patience, nàng tiên của Mary thuở nhỏ! Di nay đã trở thành một bà chủ lữ quán ở một chốn hoang vu. Tội nghiệp mẹ nàng không hay biết điều này. Dù sao, Mary đã hứa với mẹ rồi và không thể sai lời. Vả chăng, nhà đã bán, làm sao nàng ở lại Helford? Dù sự đón tiếp có ra sao nàng cũng nhớ rằng di là em ruột của mẹ nàng.

Đời sống ngày xưa đã trở thành quá khứ: nông trại thân yêu, dòng sông trong trẻo ở Helford. Tương lai không có gì hứa hẹn, nhưng nàng vẫn bước đến theo đúng ước vọng của mẹ mình.

Mary lên xe ở Helston, đi về miền Bắc, ngang qua Truno ở suối Fal.

Tại Truno, nhà cửa đông đúc với những nóc chuông giáo đường, đường lát đá phẳng và rộng; trời còn trong xanh tựa như ở miền Nam. Dân cư đứng ở ngưỡng cửa mỉm cười vẫy tay khi thấy xe chạy qua. Nhưng khi Truno mất dạng sau thung lũng, trời tối sầm và đất hai bên đường trở thành khô cằn, quang cảnh tịch mịch. Chỉ thấy toàn đất bỏ hoang. Làng mạc thưa thớt và ở khung cửa không còn thấy những khuôn mặt tươi cười. Không

cây cối, không rào dậu. Gió thổi mạnh và mưa to.

Xe đến Bodmin trong tình trạng này. Tại đây trời cũng u ám, bản thủ như những chỗ họ vừa đi qua. Lần lượt, hành khách thu xếp hành lý và xuống xe, trừ có mình Mary ngồi yên chỗ. Bác phu xe nhìn vào trong, nước mưa chảy dài trên mặt:

- Cô đến Launceston phải không? Đêm nay mà qua đồng hoang nguy hiểm lắm. Tốt hơn cô nên ngủ lại đây rồi sáng mai đón xe đi tiếp...

- Có người đợi tôi, bác ạ. Đường xa không làm tôi sợ đâu. Vả, tôi không đến Launceston. Bác cho tôi xuống Lữ quán Giao Mai...

- Cái gì? Lữ quán Giao Mai? Cô không lầm chứ? Cô đến đó làm gì? Đó không phải là chỗ của một thiếu nữ như cô...

Bác phu xe nhìn chằm chập vào Mary, gắng hỏi. Rồi chợt, bác ta như hồi đã lỡ lời, im lặng đột ngột. Mary trả lời:

- Tôi đã nghe nói đến sự hoang vu của vùng này, nhưng tôi cũng chưa bao giờ ở chỗ đông người. Chỗ cũ của tôi cũng vắng lắm. Tôi không...

- Có lẽ cô mới đến nên không hiểu. Không phải tôi muốn nói đến đồng hoang và ao bùn, dù rằng những thứ ấy cũng làm cho nhiều cô, nhiều bà phải sợ...

Quay lại, bác phu gọi một chị đàn bà đang đốt đèn trước khách sạn Royal và nói:

- Này, bà đến nói chuyện với cô gái này một tí đi! Cô ta đòi tôi chở đến Lữ quán Giao Mai đấy!

Người đàn bà xuống thêm, bước lại nhìn vào xe:

- Đó là một vùng vắng vẻ lắm. Nếu cô muốn tìm việc làm, cô sẽ không thể tìm ra. Ở đó, người ta không ưa kẻ lạ mặt. Tốt hơn cô nên ở lại đây. Tôi có thể giúp cô.

Mary mỉm cười:

- Xin bà đừng lo, tôi đến gặp họ hàng. Chú tôi là chủ Lữ quán ...

Trong ánh sáng lò mờ, Mary thấy hai người nhìn nàng bằng con mắt sợ hãi. Mary ngừng bật lại, ao ước bà ta nói vài lời để nàng yên lòng, nhưng không, bà ta rời khỏi khung cửa xe, giọng khác đi:

- Xin lỗi cô. Việc này không liên can đến tôi. Chào cô!

Bác phu xe huýt sáo lên xe để che giấu bối rối. Không kịp suy nghĩ gì, Mary nghiêng mình ra cửa xe, nài nỉ:

- Xin bác làm ơn cho cháu biết sự thật. Cháu cảm ơn bác lắm. Hình như mọi người đều ghét chú cháu, phải không? Tại sao vậy?

Bác phu xe không che giấu được bối rối, trả lời nhát gừng:

- Lữ quán Giao Mai có tiếng... dữ. Người ta hay kể chuyện ly kỳ... nhưng cô biết đấy: thiên hạ vốn hay lắm điều. Tôi... tôi không muốn dính dáng gì... Có thể không có chi

đáng ngại. Cô lạ gì miệng lưỡi thế gian?

- Nhưng thưa bác, đó là những chuyện gì? Bác muốn nói là ở đó người ta khuyến khích rượu chè? Hay chú cháu tiếp những khách không đứng đắn?

Bác phu xe lắc đầu quây quây:

- Tôi đã bảo tôi không muốn xen vô chuyện người khác. Và lại, tôi cũng không biết chi hết. Nhưng một điều tôi biết chắc là những người tự trọng không bao giờ chịu ghé vào Lữ quán Giao Mai. Hồi trước, chúng tôi có thói quen dừng ngựa lại cho ăn uống và chúng tôi cũng tạt vào quán giải khát qua loa. Bây giờ ngang đó là quán ngựa chạy gấp...

- Tại sao vậy, hờ bác? Bác cho cháu biết đi mà. Cháu mang ơn bác... Mary cố nài nỉ.

Bác phu xe do dự giây lát rồi sau cùng buông xõng hai tiếng:

- Họ sợ!

Rồi lắc đầu, ông ta không nói gì thêm. Và như cảm thấy mình đã tỏ ra cục súc với một cô gái, ông ta thò đầu vào khung cửa:

- Cô muốn dùng một chút gì chẳng? Một tách trà nóng...? Chúng ta còn phải đi xa và ở vùng đất hoang, gió lạnh ghê hồn.

Mary lắc đầu. Nàng còn thiết chi ăn với uống? Chắc chắn vào đó mọi tia nhìn sẽ đổ dồn về nàng và họ sẽ xì xào không ngớt. Hơn thế nữa, Mary đang phân vân: như có một tiếng nói vô hình cảnh cáo nàng: “Chớ đến Lữ quán Giao Mai! Hãy bỏ cuộc hành trình này. Hãy ở lại Bodmin, nếu không... sẽ hối cho mà xem!” Mary e rằng vào đến khách sạn Hoàng Gia nàng sẽ nghe theo lời cảnh cáo. Mary nhớ lời hứa với mẹ và muốn giữ được lời hứa đó.

- Nếu cô không ăn uống chi thì ta phải đi ngay. Cô là hành khách độc nhất chiều nay.

Cô lấy thêm tấm chăn đắp chân lại cho đỡ rét. Khởi Bodmin, tôi sẽ cho ngựa chạy nhanh vì đêm nay không thích hợp cho những chuyến đi như thế này. Nếu không vì cô, tôi có thể ngủ yên giấc trên giường, nhưng biết làm sao...

Bác đóng sập cửa lại và ngồi vào chỗ, chiếc xe cộc cạch lăn bánh...

Hai bên đường là nhà cửa. Bên trong người ta an toàn và ấm cúng với ánh sáng tỏa ra từ các cửa sổ. Những bộ hành trẻ nải cúi đầu bước vội giữa mưa gió để kịp về nhà.

Qua khe cửa Mary nhìn thấy ánh sáng le lói, ánh sáng đối với nàng thật như bạn quý lúc này. Nàng lại liên tưởng đến người đàn bà vui tính trên xe lúc nãy. Chắc bà ta đang ăn tối, lũ trẻ kháu khỉnh quây quần xung quanh. Chao! Trông bà ta phúc hậu làm sao, hai má đỏ như hai quả táo chín và đôi tay gân guốc vì làm việc! Giọng nói của bà ta làm người nghe yên tâm...

Mary lại tưởng tượng thêm: nàng theo người đàn bà ấy, ở nhờ nhà bà ta. Nàng sẽ tìm

được nơi bà ta sự tin cậy, một nụ cười, một bàn tay thân yên, một cái giường an toàn.

Nàng sẽ giúp việc cho bà ta, yêu mến bà và lũ con bà... Nàng sẽ...

Xe đang lên đồi. Qua cửa kính, nàng thấy ánh sáng của thành phố Bodmin khuất nhanh sau vó ngựa. Nàng chỉ còn một mình với gió và mưa. Bóng tối vây quanh. Còn những 12 dặm nữa mới đến nơi. Phải chăng nàng là một con tàu rời bến, mất hết an toàn của đất liền? Dù thật thế đi chăng, không con tàu nào có một số phận như nàng hiện tại!

Xe tối om, chỉ một tia sáng mong manh vàng vọt từ một chiếc đèn nhỏ xíu treo cạnh cửa. Gió luồn vào kẽ nứt trên xe làm ngọn lửa chao qua đảo lại và có thể làm cháy nệm xe. Thấy thế, nàng phải tắt đèn đi.

Ngồi co ro trong một góc, mặc cho xe lắc lư tiến tới trong bóng tối, hết nghiêng bên phải lại nghiêng bên trái: lần thứ nhất trong đời, Mary cảm thấy tính chất ma quái của sự cô đơn. Cái xe đã đưa nàng đi trọn ngày, giờ đây cũng như đe dọa nàng. Gió hú trên nóc xe và mưa tuôn như thác đổ. Gió mưa càng hung hãn khi xe càng lên dốc, trông vắng bốn bề. Hai bên đường đồng hoang trải dài vô tận. Không làng mạc, không cây cối, không cả một chòi tranh. Hàng dặm tiếp, chỉ thấy đồng hoang lạnh lẽo, đất đai cằn cỗi, không vết dấu loài người.

Mary nghĩ rằng không ai có thể sống trong vùng này mà vẫn giữ được nhân tính bình thường. Trẻ con sinh ở đây hẳn cũng khảng khiu, khô khan, cằn cỗi như những cành hoa dại uốn mình dưới sức mạnh bạo cuồng của gió, gió liên hồi từ bốn phía xô vào. Đầu óc nó chắc cũng chực đầy tư tưởng ma quái nếu cứ sống mãi trong đồng hoang đầy sỏi đá? Đường như đoạn đường dài ngăn cách Bodmin với Launceston chỉ có một ngôi nhà độc nhất, không có cả một cái chòi cho bọn chăn cừu. Chỉ một chấm đen hiện ra giữa đồng vắng: Lữ quán Giao Mai!

Nàng như không ý thức được thời gian lẫn không gian. Có thể đoạn đường dài hàng trăm dặm? Có thể lúc này là giữa khuya? Nàng chỉ còn bám víu vào cái xe và người phu xe. Nàng còn được che chở...

Tiếng hò hét của bác ta thoảng đến tai nàng, nhờ gió. Càng lúc ngựa càng chạy nhanh hơn. Kéo cửa kính xuống, Mary nhìn ra ngoài, gió và mưa thi nhau ập vào mặt nàng làm Mary choáng váng. Lau mặt và vén tóc cổ nhìn, Mary trông thấy xe chạy như lướt trên đồi. Trước mặt nàng, trên cao, về phía trái một ngôi nhà sừng sững giữa đồng không. Qua bóng đêm, nàng thấy ống khói thật cao. Không còn gì khác. Đúng là lữ quán Giao Mai, sừng sững và ngạo nghễ giữa bốn bề quạnh hiu, mưa gió.

Mary mặc áo toi vào. Đàn ngựa dừng lại thành linh, hơi thở chúng làm thành những làn khói trắng dưới mưa đêm.

Bác phu xuống xe, mở cửa kéo cái rương của nàng ra. Ông ta có dáng vội vã chưa từng

thấy. Ông ta lăm lét nhìn về phía lữ quán:

- Đến nơi rồi. Cô chỉ băng qua sân là tới nhà. Hãy kéo chuông... họ sẽ mở cho. Tôi phải đi ngay cho kịp...

Trong một nháy mắt, bác ta lên xe và quất ngựa một cách nóng nảy. Chiếc xe lại lăn bánh, chỉ chớp mắt, xe đổ dốc rồi mất hút trong bóng tối phủ dày.

Mary đứng lặng, cái rương để dưới chân. Nàng nghe tiếng ổ khóa lách cách trong ngôi nhà kỳ bí vang lên rồi cửa hé mở và một bóng người cao lớn bước ra, trên tay có chiếc đèn lồng:

- Ai đó? Muốn gì đây?

Mary bước đến, giương mắt nhìn người đàn ông nhưng ánh sáng làm nàng chói mắt, chẳng thấy được gì. Ông ta chao qua, chao lại chiếc đèn trước mắt nàng, đoạn phá lên cười:

- Ồ! Cô đây à? Cô đã đến đây ư? Cô cháu quý của vợ tôi? Chú cô đây: Joss Merlyn đây! Mừng cô mới đến...

Ông lại cười ha hả trong lúc Mary sững sốt, bàng hoàng...

Lữ Quán Giết Người

Chương 2

Đó là một người đàn ông khoảng trung niên, to lớn, cao hơn hai thước. Trán nhăn nheo, da màu sậm như dân du mục, tóc dày, đen lòa xòa trước trán và dài đến tận tai. Đôi vai rộng và rắn chắc khiến Mary có cảm tưởng ông ta khỏe mạnh như một con ngựa. Hai cánh tay dài tận gối, nắm tay to tựa như khúc dồi. Cái thân hình lực lưỡng đó lại chờ một cái đầu nhỏ xíu nhô lên giữa hai vai. Với mớ tóc rối bù, dày kịt và đôi mày đen rậm, nom ông ta tựa một con khỉ đột khổng lồ.

Mặc dù tay chân dài ngoằng, thân hình vạm vỡ, mặt ông ta trái lại không có vẻ... khi chút nào. Mũi cao, dài, quặp vào gần đến miệng, và miệng ông ta tuy hai mép xệ xuống nhưng vẫn còn phảng phất chút duyên dáng nào đó. Đôi mắt ông ta thật đẹp mặc dù da chung quanh nhăn nheo và có nhiều tia máu nổi lên. Khi ông ta cười, hai hàm răng trắng bóng, nổi bật trên khuôn mặt nâu sậm, và lúc ấy, Mary lại nghĩ đến một con sói dữ. Ông ta nói:

- Mary Yellan! Cô đã lặn lội từ xa đến đây để chăm sóc cho chú Joss đây ư? Cô tốt quá! Giọng ngạo nghễ, ông ta lại cười hăng hắc, tiếng cười gần như tiếng gầm, vang khắp nhà, như một làn roi quất vào bộ thần kinh đang căng thẳng của Mary. Nàng cố trấn tĩnh, nhìn quanh khắp hành lang rộng vắng:

- Thưa chú, dì con đâu ạ? Dì con không đợi con sao?

- Thưa chú, dì con đâu ạ? (Ông ta nhại giọng Mary.) Dì thân yêu nhỏ bé của cháu đâu? Sao không ra đây hôn cháu nhi? (Giọng cục cằn trở lại) Để cô không đợi được một phút sao? Cô không hôn chú Joss của cô sao?

Mary lùi lại, hoảng hốt trước ý nghĩ phải hôn ông chú... Ông quả điên hay đang say? Có thể vừa điên lại vừa say? Như đoán được ý Mary, Joss nói oang oang:

- Không sao đâu. Cứ yên chí lớn, tôi không động đến cô đâu. Cô sẽ sống an toàn tại đây. Vả, tôi còn khối việc phải lo...

Ông ta nhìn nàng, vẻ ngạo nghễ như ta nhìn vào con vật hay một kẻ ngu si. Sau rốt, chán trò treu chọc, ông ta đến cầu thang quát:

- Patience! Mụ làm gì trên ấy? Con nhỏ đã đến và đang khóc đòi gặp mụ ngay đây!

Có tiếng động sẽ sàng trên cầu thang, tiếng bước chân, rồi ánh sáng le lói của ngọn nến và một tiếng reo khế. Bà đi bước xuống, tay che mắt, một chiếc khăn quàng bản thiu, mớ tóc xám, vài lọn xòa lên vai; khuôn mặt gầy gò, hai má nhô cao. Đôi mắt mở to như luôn luôn muốn hỏi, môi mím chặt.

Đi Patience mặc một cái áo có sọc. Chắc lúc trước màu hồng tươi nhưng giờ trở thành hồng bần. Chiếc khăn quàng vá vúi thảm hại. Một dây nơ mới tinh trên đầu tóc càng làm cho sự tiêu tụy của đi bộc lộ rõ ràng hơn.

Mary nhìn đi buồn bã không thốt nên lời. Người đàn bà đáng thương kia là đi nàng ư? Đi Patience quyến rũ, xinh tươi mà nàng thường hình dung đến lại có thể già sạm như thế ư!

Đi Patience xuống cầu thang, tiến lại gần cháu gái, nắm tay cô, cất tiếng thì thầm:

- Cháu đó ư? Mary Yellan đó ư? Con người chị xấu số của đi đây!

Mary gật đầu, lòng thầm cảm ơn Chúa đã không để mẹ nàng trông thấy đi trong tình trạng thảm nảo này. Nàng nhỏ nhẹ nói:

- Di yêu kính! Con sung sướng được gặp lại di. Bao nhiêu năm trời nay... từ khi di đến Helford!...

Đi Patience lặng lẽ vuốt ve cháu rồi bỗng bà ôm chặt Mary, gục đầu vào vai nàng, khóc thốn thức, nghẹn ngào.

- Thôi! Đủ rồi đó! (Joss cầu nhàu) Tiếp đón cái kiểu gì kỳ cục vậy? Việc gì mà khóc lóc? Dễ chừng mụ không thấy rằng con bé cần ăn tối hay sao? Coi lo cho nó ăn uống. Nói xong, Joss cúi xuống, vác cái rương lên vai nom dễ dàng, nhẹ như ta nâng một cái gói nhỏ.

- Tôi mang cái rương của nó lên phòng...! Chốc nữa tôi xuống mà chưa có gì cho nó ăn, tôi sẽ cho mụ khóc bằng thích. Cả cô cũng thế, Mary ạ! Nào! Cô đã thuần tính chưa hay còn... ư ờ ừ.

Lão dí ngón tay vào miệng Mary rồi cười hăng hắc lần nữa, trước khi lên gác.

Đi Patience nín khóc, cố cười với cháu, nhưng nụ cười méo mó thảm thương. Đi đưa tay lên vén mấy lọn tóc, một cử chỉ quen thuộc đối với Mary. Mắt đi nhú lại, môi mím chặt, lặng lẽ đi dắt Mary đi qua một hành lang khác tối om, vào bếp. Ba ngọn nến soi sáng căn bếp tối tăm và trong lò đốt than bùn. Nom đi có vẻ một con vật đáng thương, chỉ biết tuyệt đối phục tùng và chịu đựng mọi đối xử độc ác.

Đi nói:

- Đừng để ý đến thái độ của chú con, ông làm gì mặc ông, người lạ không thể hiểu đâu. Chú vẫn là người tốt... tốt nhất...

Đi tiếp tục ca tụng chồng trong khi sửa soạn bữa ăn cho cháu. Mary ngồi trước ngọn lửa, sưởi ấm đôi tay lạnh cóng. Khói từ bếp tỏa ra bay tận nóc và vương khắp gian nhà, làm cay mắt cô gái vào cả mũi, miệng cô...

- Rồi con sẽ hiểu và thương yêu ông ấy. Ông rất đặc biệt, mọi người đều kính nể ông, chả ai chỉ trích ông. Đôi khi ở đây có đông khách, không phải lúc nào cũng yên tĩnh đâu, con ạ! Xe qua lại trên quốc lộ mỗi ngày... Nhiều người danh giá đến đây. Hôm qua, một người đến chơi, di biểu anh ta một ổ bánh. Anh ta nói: "Ổ vùng này chỉ có bà làm bánh ngon nhất". Ông Bassat ở North Hill, một địa chủ lớn trong vùng, hôm thứ năm gặp di đã nghiêng mình, cất mũ chào di rất nhã nhặn. Người ta nói rằng...

Mary khổ sở thấy đi tránh nhìn mình trong khi nói và sự liến thoắng tỏ cáo lời đi không đúng sự thật. Trông đi như đứa trẻ bịa chuyện một cách vụng về. Nàng mong cho đi ngừng lời, vì lời nói của bà cũng làm nàng đau xót như khi bà khóc. Có tiếng chân phía sau, Mary hồi hộp quá: nàng biết chú Joss đã xuống và có thể nghe được những lời vợ

nói. Dì Patience tái mặt và lại bắt đầu cắn môi. Lão nhìn cả hai giọng chế diễu:

- Sao? Mấy chị mái ghe bắt đầu rừ rừ đó ư?

Lão bỗng thôi giữ về điều cợt, nhủu mày gắt vợ:

- Mụ nín khóc ngay nếu mụ nói thả cửa kiểu đó, phải không? Ta nghe mụ nói gì rồi, đừng có ngốc! Mụ tưởng rằng cháu mụ có thể tin những điều mụ nói ư? Một đứa trẻ cũng không tin nữa là.

Joss hàm hàm ngồi xuống cái ghế đặt cạnh bàn ăn, ngồi mạnh đến nỗi ghế gần muốn đổ. Rồi ông ta vơ ổ bánh cắt một khúc bôi bơ lên, nhai ngấu nghiến bơ chảy dài xuống khoe miệng. Lão ra hiệu cho Mary lại gần:

- Lại đây! Tôi biết cô đang đói...

Bằng cử chỉ thành thạo, Joss cắt một lát bánh mỏng, phết bơ lên, trái ngược với cách ăn của lão. Mary rung mình khi thấy một kẻ thô lỗ như lão lại có cử chỉ tế nhị, hình như những ngón tay lão có tiềm lực trở nên khéo léo hay hung bạo tùy từng lúc. Giá lão cắt một khúc bánh to, vứt cho nàng, lại dễ chịu hơn, vì cử chỉ phù hợp với con người lão; đằng này cái lịch sự của lão đầy vẻ mờ ám, nham hiểm và quá bất ngờ. Tuy nhiên, nàng điềm tĩnh cảm ơn lão rồi ăn.

Dì nàng, suốt từ lúc lão xuất hiện trong bếp lại trở nên câm nín, bà chăm chú chiên thịt, luống cuống cho đến nỗi cái chảo rơi xuống trong sự hốt hoảng của dì. Mary toan đứng lên giúp dì thì Joss ngăn lại:

- Thôi! Một người ngu quá đủ rồi! Ngồi yên đó!

Mary biết mình đang bị chú nàng quan sát sau lưng. Lão vừa xia răng bằng móng tay, vừa hỏi:

- Cô uống gì đây? Rượu chát? Rượu ngọt hay bia? Ở đây có thể chết đói chứ không chết khát đâu. Lữ quán Giao Mai này không để cho ai khô cổ...

Lão lại cười, nheo mắt và tặc lưỡi. Mary bình tĩnh:

- Cho cháu xin tách trà, cháu không quen uống rượu.

- Uống trà? Chao ơi! Lay Chúa tôi! Cô có cần một cái nôi không?

Và lão chộp lấy bàn tay cô gái:

- Bàn tay này trông khá lắm đối với một kẻ ở nông trại. Tôi chỉ ngán phải thấy những bàn tay thô kệch. Không gì nản bằng phải nhìn bàn tay xấu xí rót rượu cho mình, không phải khách hàng ở đây khó tính nhưng chưa bao giờ Lữ quán Giao Mai có mặt một thiếu nữ như cô.

Buông tay Mary, lão quay sang vợ:

- Patience! Chìa khóa đây, vô kho lấy cho tôi chai rượu chát. Khát lắm!

Dì nàng nhanh nhẹn bước ra, mắt hút sau dây hành lang. Lão tiếp tục dùng móng tay xia răng, chốc chốc lại huýt sáo trong khi Mary lặng lẽ ăn bánh mì và uống trà. Đầu nàng nặng như có ai cột chì vào. Khó làm nàng cay mắt thêm; nhưng nàng vẫn tỉnh táo quan sát Joss. Hình như nàng bị lây sự sợ hãi của dì: nàng linh cảm mình và dì là hai con chuột nhắt sa bẫy và chú Joss là con mèo ác độc không chịu giết dì cháu nàng ngay...

Dì Patience trở lại với chai rượu trên tay. Rồi trong lúc chồng uống rượu, dì tiếp tục chiên thịt, đoạn dọn lên, hai dì cháu cùng ăn.

Đột nhiên, Joss trở nên cau có, lão đá đá vào gầm bàn và đập mạnh tay xuống bàn. Ly, tách, đĩa xô vào nhau, một cái muỗng rơi xuống đất vỡ nát.

Lão quát:

- Nghe đây: Mary Yellan! Tôi là chủ nhà này, cô phải biết điều đó. Tôi bảo cô làm gì thì cô làm nấy. Giúp việc trong bếp, dọn dẹp nhà cửa và phục vụ khách hàng. Tôi sẽ không động đến một sợi tóc của cô. Nhưng nếu cô giờ thói bếp xếp tò mò thì cô sẽ biết tay tôi! Mary thu hết can đảm nhìn Joss.

Nàng đặt hai tay lên đùi để lão khỏi thấy nàng... run:

- Cháu hiểu điều đó. Cháu không có thói tò mò và xen vào chuyện kẻ khác. Chú làm gì cháu không quan tâm đến, cháu sẽ lo tròn phận sự. Nhưng xin chú nhớ cho: nếu chú hành hạ dì cháu, cháu sẽ rời lữ quán tức thì, cháu sẽ báo cho cảnh sát ngay. Cháu xin

thề...

Mặt nàng tái mét. Nếu Joss lớn tiếng dọa nàng, chắc nàng sẽ khóc và khiếp sợ thêm lên. Nàng đã thốt những lời cứng cỏi vì quá thương dì, không tự chủ nổi. Nhưng nói xong, nàng lo lắng quá.

Không ngờ những lời nàng có ích cho nàng.

Joss bật ngửa ghế ngồi ra, có vẻ nguôi giận:

- Tốt! Tốt quá! Ta đã biết cô là thứ người gì! Ta ưa những kẻ có gan. Ta tin rằng một ngày kia cô sẽ có việc xứng đáng với cái gan to lớn đó.

Mary nghe tiếng dì nàng thở hắt hắt bên cạnh nàng, dì nói:

- Ô! Joss! Tôi van anh! Tôi van anh!

Giọng dì khẩn khoản đến nỗi Mary kinh ngạc, nàng thấy dì chồm đến gần Joss và ra dấu cho lão im đi. Cầm bà run run và đôi mắt lo sợ của bà làm Mary càng hãi. Làm sao mà dì nàng khiếp sợ đến mức này? Joss định nói gì? Mary không thể nén tò mò. Người đàn ông nóng nảy xua tay:

- Đi ngủ đi! Ta chán cái khuôn mặt đưa ma của mẹ. Cháu mẹ khá hơn.

Dì Patience đứng lên, ra khỏi phòng, nhưng còn ngoái lại nhìn chồng bằng cái nhìn tuyệt vọng. Tiếng chân dì xa dần trên cầu thang. Joss đẩy cái ly không đến gần Mary:

- Đời tôi chỉ có một nhược điểm và tôi nói cho cô nghe đây: Rượu! Đó là một điều bất hạnh, tôi biết thế mà không tránh được. Có một ngày, nó sẽ hại tôi. Có khi, tôi uống ít như hôm nay, có nhiều hôm khác, tôi uống như hũ chìm, uống liền trong nhiều giờ...

Rượu là sức mạnh, là đồng minh, là đàn bà, là thiên đàng... Lúc đó tôi như một vị Hoàng Đế, tôi có cảm tưởng tôi nắm trong tay nhiều quyền hạn sinh sát... Và tôi kể toạc ra những tội ác đã nhúng tay vào, dì cô phải nhốt tôi vào phòng khóa cửa lại. Rồi khi tôi tỉnh lại, tôi mới được ra. Không ai, trừ dì cô được biết những bí mật của tôi. Giờ lại thêm cô nữa, tôi tiết lộ với cô vì tôi đã choáng say không kìm giữ miệng lưỡi nổi, nhưng tôi chưa đến nỗi mất cả lý trí, tôi không kể hết cho cô nghe...

Giọng ông ta lè nhè nhưng vẫn ồm ồm. Than trong lò tàn dần, bóng tối đã nhào đến nhiều nơi trên vách, nền gần tắt, ánh sáng leo lét làm bóng Joss nổi bật lên quái đản.

- Mary Yellan! Ta muốn kể chuyện này... ô, không! Ta còn sáng suốt lắm... Đừng nghe lời dì cô, đừng tin rằng lão địa chủ đã ngả mũ chào mẹ. Láo! Láo toét! Lão mà thấy tôi đang xa là lo đông thẳng trước khi làm dấu thánh giá. Xe cô cũng chả dám ngừng lại đây. Bọn trường giả mà dám đến đây ư? Nhưng chả sao, tôi đâu cần chúng? Tôi có đủ khách hàng mà! Tụi trường giả càng tếch xa, tôi càng thích.

Mary lặng lẽ nghe, ngồi cứng trong ghế, không dám cử động như sợ lão sẽ nổi giận mà đổi thái độ chẳng? Joss vẫn thao thao:

- Bọn chúng đều ngán ta, tất cả bọn ngu ngốc đó. Ta mà được giáo dục đảng hoàng thì ta sẽ ngồi cạnh vua George ấy chứ, sá gì thứ chúng? Chính rượu hại ta! Chưa có một ai trong dòng Merlyn ta chết yên ổn trên giường...

Lão ngừng lại, tợp một ngụm rượu, rồi lại tiếp:

- Cha ta bị treo cổ vì tội giết người. Ông nội ta bị xẻo tai về tội ăn trộm và sau đó, ông bị dày biệt xứ, chết thảm vì rắn cắn. Ta là anh cả, ta có hai em. Thằng em kế của ta chết đuối trong đầm Trywartha. Thằng quý Jean, thằng út thì khi chúng ta vào tuổi thanh niên, nó hãy còn bú mẹ ta, nhưng nó khôn ranh lắm. Và nó lại không hợp với ta. Một ngày kia nó sẽ bị tóm và bị treo cổ cho mà xem.

Joss chợt im. Hai mắt nhìn đắm đắm vào cái ly, nâng lên lại đặt xuống:

- Thôi! Đêm nay cô biết quá nhiều rồi, đi ngủ đi, kéo tôi vắn cổ bây giờ. Đền đây, phòng cô ngay trên cổng chính đó.

Mary yên lặng đón ngọn nến trên tay lão. Nàng sắp quay lưng đi thì bị lão nắm lấy vai, giật lại:

- Đang ngủ mà nghe tiếng xe dừng trước quán, cô vẫn nằm yên, nghe chưa? Lấy chân mà trùm đầu cho kín, nghe chưa? Chớ khá tò mò mà nghèo, nghe chưa? Hiểu chưa?

- Thưa chú, cháu hiểu rồi!

- Vậy thì tốt! Nếu trái lời tôi, cô sẽ bị đập xương đa!

Mary bước ra hành lang tối thui về phòng mình theo lời ông chú hung tợn. Đến nơi, Mary đẩy cửa vào, thấy rương mình nằm đó, nàng yên lòng biết mình không nhầm phòng. Vách nhám sì, không dán giấy, trần nhà cũng thế. Một cái thùng gỗ trên đặt một tấm gương nứt được thay cho bàn chải tóc. Không có thau rửa mặt. Chắc mình phải xuống bếp rửa mặt? Mary tự hỏi. Khi nàng nằm xuống, giường run lên ken két và hai cái chân mỏng như nhôm nhóp ướn. Mary quyết định không thay áo. Nàng để nguyên bộ áo quần bụi bặm và khoác thêm áo ngoài mà ngủ.

Mary đến cửa sổ nhìn ra ngoài. Gió lặng rồi tuy mưa vẫn chưa ngớt. Có tiếng động kỳ dị vang lên. Trời tối quá nên Mary không thấy gì rõ, nhưng một vật treo lủng lẳng làm nàng hoảng hốt nhớ đến lời Joss Merlyn... Định thần nhìn kỹ nàng biết đó là tấm bảng chỉ dẫn, tấm bảng đồng đưa theo gió, cũ kỹ đáng thương chắc đã trải qua những ngày tốt đẹp? Những dòng chữ trắng tăm nằng, gột mưa đã trở thành xám xịt: Lữ quán Giao Mai!... Lữ quán Giao Mai...

Mary đóng cửa rồi lên giường. Hai hàm răng nàng va vào nhau cầm cập, tay chân lạnh cóng. Mary tuyệt vọng: nàng làm cách nào để trở lại Bodmin cách đây những 12 dặm? Nàng nhắm hai mắt lại, đồng thời khuôn mặt Joss hiện ra, ban đầu ông ta tươi cười tử tế rồi trở thành nhăn nhó, giận dữ. Mớ tóc đen kịt bù rối, chiếc mũi quặm và hai bàn tay với những ngón dài, xinh đẹp và... lợi hại... Nàng cảm thấy mình như một con chim sa lưới, khó lòng thoát khỏi.

"Mary! Muốn thoát khỏi đây, mình phải trốn ngay đêm nay. Đến mai quá muộn!"

Có tiếng nói với nàng như thế, nhưng Mary vẫn nằm yên lặng, lắng tai.

Có tiếng động ở cầu thang, tiếng Joss lầu bầu gì đó rồi xa dần. Mary không do dự nữa, nàng không muốn sẽ trở nên khùng khùng như di nàng.

Lữ Quán Giết Người

Chương 3

Mary chợt tỉnh giấc. Gió từ hướng Tây thổi mạnh và nắng yếu ớt chiếu vào phòng. Tiếng cửa gỗ lay động đã đánh thức cô gái. Nhìn màu trời nàng biết chắc đã hơn tám giờ rồi. Nhìn xuống sân, Mary thấy cửa chuồng ngựa mở rộng và có dấu giày mới in lên bùn. Nàng cảm thấy nhẹ nhõm khi biết chú Joss đã ra ngoài. Mary vội vàng mở rương lấy cái váy dây, cái tạp dề màu và đôi giày gỗ thô mà nàng vẫn thường dùng ở trại. 10 phút kể đó, nàng xuống bếp, rửa mặt phía sau.

Di Patience bước ra khỏi vòng rào dành nuôi gà, túm trong tạp dề mấy quả trứng. Di đưa ra cho Mary thấy:

- Di tin là cháu sẽ thích khi có trứng để ăn sáng nay. Chiều qua, di thấy cháu mệt quá không ăn được gì cả. Di để dành cho cháu lọ mứt.

Nom di tươi tỉnh, mặc dù đôi mắt thâm quầng chứng tỏ đêm qua thao thức lo âu. Mary nghĩ rằng chỉ khi nào có mặt chú Joss di mình mới sợ sệt như đứa trẻ phạm lỗi. Khi ông ta đi vắng, di dễ vui vì một điều nhỏ nhặt như luộc cho cháu cái trứng gà! Hai người cùng tránh nhắc lại việc đêm qua. Không nhắc đến cả tên Joss nữa, lão đi đâu, làm gì nàng không cần biết, chỉ thấy vui là đủ.

Mary biết di không muốn bàn đến việc hiện tại. Bà có vẻ...sợ cháu hỏi. Mary chỉ kể những khó khăn mấy năm sau cùng ở Helford, về cái chết của mẹ. Mary thấy di có vẻ cố sức mà không thể chú ý đến lời nàng. Những năm dài lo sợ bên cạnh chồng làm bà mất nhiều khả năng cần thiết; có một sự gì khủng khiếp đến nỗi bà trở thành ngơ ngẩn gần như tri độn?

Suốt sáng đó, Mary phụ di trong công việc hằng ngày và dạo xem gần hết Lữ quán.

Ngôi nhà đầy bóng tối với những hành lang dài và những căn phòng kỳ lạ. Có một lối riêng biệt vào quầy rượu ở một bên nhà. Căn phòng tuy trống rỗng nhưng không khí bên trong nặng nề, chứng tỏ có một sự nhộn nhịp vừa qua, không lâu lắm: mùi rượu nồng hăng, hơi người ẩm và bản trên những dãy ghế đen đũi. Trong toàn lữ quán, có lẽ chỉ phòng này là sống động nhất.

Các phòng khác hình như bị bỏ quên, không ai lui tới. Phòng khách ở cạnh cổng vào cũng trống vắng như đã nhiều tháng không ai đặt chân vào và sưởi ấm ở lò. Những phòng trên lầu càng tệ hơn, một phòng dùng làm kho. Nhiều thùng chất sát vách, trên phủ mấy tấm da ngựa rách nát vì chuột gặm. Phòng đối diện, khoai tây và củ cải chất đống trên cái giường hư nát.

Mary đoán rằng phòng nàng trước kia cũng như các phòng này. Giường tủ và bàn chải tóc chắc do dì nàng mới trang hoàng cho cháu. Mary tránh đến gần phòng dì và Joss ở hành lang bên kia.

Phía dưới giàn phòng này, có một hành lang song song với hành lang trên và ở đầu đối diện với gian bếp có một phòng khóa kín. Mary vòng ra sân, nhìn vào cửa sổ nhưng cửa sổ được che kín bằng một tấm ván đóng chặt vào đó nên nàng không thấy được gì.

Ngôi nhà và các dãy phụ chiếm bốn cạnh sân. Giữa là một bồn cỏ và hồ nước.

Trước mặt, con đường trải dài vô tận, quanh đó là đồng hoang, một màu nâu sẫm và ướt át vì mưa, Mary đến tận đường cái, quanh tầm mắt nàng chỉ có đồi đen đũi và ao tù. Lữ quán là ngôi nhà duy nhất trong vùng, dù là một ngôi nhà xám chứa đầy bí ẩn và không có gì tỏ ra hiếu khách.

Phía tây là những ngọn núi đá sừng sững, vài ngọn có cỏ mọc thưa dưới ánh nắng yếu ớt của mùa đông cỏ vẫn úa vàng. Nhiều ngọn núi khác chỉ thấy chom chөр đá. Chốc chốc, ánh nắng bị một đám mây che khuất, tạo thành một bóng đen dài trên đồng hoang. Màu sắc cũng thay đổi: khi thì đồi núi tím thẫm như dây mực, khi thì tia nắng xuyên qua mây làm ngọn đồi trở thành vàng, nâu... Nhiều ngọn khác chìm trong bóng tối.

Khung cảnh thay đổi liên liên: phía đông ánh nắng ban trưa rực rỡ và đồng hoang xem yên tĩnh như một sa mạc cát trong khi phía tây những ngọn đồi bị che ngү bởi mùa đông buốt, thỉnh thoảng tối sầm do một đám mây... Không khí lạnh và thoáng thoáng hương thơm tinh khiết của miền núi. Thật là một sự mới lạ với Mary, vì nàng chỉ quen với khung cảnh êm ả của Helford, với những rào dậu và những cây to che chở cho nên dù vào đông gió cũng không dữ dội. Mũi đất cao che chở cho những người sống dưới bóng nó, chỉ mình dòng sông xanh biếc cuộn cuộn, bọt tung trắng xóa, nom có khi hơi dữ tợn mà thôi.

Tuy nhiên, giữa hoang vu, man dã, đáng ghét, Mary cảm thấy trong không khí có sự kiêu hùng kỳ lạ, cuốn hút lấy nàng làm nàng như bị thách đố và không muốn lùi bước. Thốt nhiên, nàng cảm thấy thích thú, ưa mạo hiểm, thấy hăng hái trong lòng. Má nóng bừng, mắt ngời sáng, tóc tung bay trong gió lộng, Mary thu hồi được nghị lực, niềm tin một cách bất ngờ.

Mary thở mạnh, hít không khí ngọt ngào mát mẻ tinh khiết vào hai buồng phổi. Nàng đến bên hồ, mở vòi và ngâm hai tay xuống nước. Nước lạnh rọi, trong veo. Nàng vốc một ngụm đưa lên uống. Tuy nước ở đây khác xa nước nàng đã uống trong bếp, một vị chan chát quỵện trong lưỡi, nàng thấy thích thú và đã khát ngay.

Mary như được bồi bổ cả thể xác lẫn tinh thần.

Nàng cảm thấy đói và nghĩ đến dì.

Mary ăn món thịt trầu hầm củ cải một cách ngon lành. Lần thứ nhất, sau 24 giờ chịu đựng Mary cảm thấy phấn khởi, bình tĩnh, can đảm. Mary gọi chuyện:

- Dì ơi, tại sao chú Joss lại làm chủ Lữ quán Giao Mai?

Sự tấn công bất ngờ và thẳng thắn của cô cháu làm dì lúng túng. Bà cắn môi, đỏ mặt giây lâu mới trả lời, ấp úng:

- Thì...con thấy đó: nơi này thuận tiện quá, quốc lộ chính từ Bắc đến Nam. Xe qua lại

hai bận trong tuần. Họ đi từ Bodmin, Truno đến Launceston. Cũng như con đi hôm qua vậy mà... Họ du lịch, làm ăn, buôn bán...

- Đúng thế, nhưng tại sao họ không ghé Lữ quán Giao Mai?
- Họ dừng lại chớ! Họ đến quây rượu để giải khát. Chúng ta có đông khách hàng...
- Sao đi có thể nói thế được? Phòng khách bỏ trống, phòng ngủ dùng làm kho, chứa đầy chuột...kia mà! Cháu thấy tận mắt, cháu đã nghỉ ở lữ quán nhỏ hơn đây. Trong làng cháu cũng có một cái. Mẹ cháu bạn với bà chủ, cháu có đến một lần. Trên lầu có hai phòng nhưng được trang hoàng tử tế cho khách.

Dì Patience im lặng giây lâu, lại cắn môi:

- Chú Joss không thích ai ở lại. Chú ghét ồn ào, vả lại ở một nơi vắng vẻ như chỗ này có thể nguy hiểm cho mình...

- Cháu không tin. Ghét ồn ào mà lại mở Lữ quán? Sợ nguy hiểm mà lại chọn một nơi vắng vẻ để làm ăn? Mà mở lữ quán để làm gì nếu không cho khách lương thiện ghé qua đêm? Dì nên thành thật với cháu: Lữ quán này được mở với mục đích gì? Và làm sao đi chú sống được nếu không tiếp khách?

- Dì đã nói rồi, chúng ta có khách hàng mà! (Giọng dì nóng nảy) Nhiều bữa, quây rượu chật khách...

- Hôm qua, bác phu xe nói với cháu là những người tự trọng không hề ghé lại đây. Họ sợ!

Mary gần từng tiếng.

Dì Patience tái mặt, mắt dì lộ vẻ hốt hoảng, dì nuốt nước bọt, thì thào:

- Chú Joss nóng như lửa, cháu thấy đó, chú không muốn ai xen vô chuyện riêng.

- Nhưng thưa dì, ai dòm ngó chỉ công việc của một ông chủ quán lương thiện? Dù cho chú nóng tính, đâu đến nỗi người ta phải chạy trốn? Đây không phải là lý do chính đáng.

Dì không cãi được. Mary tìm cách khác khơi chuyện:

- Tại sao dì đến đây? Mẹ con vẫn ngỡ là dì ở Bodmin...

- Dì gặp chú ở Bodmin nhưng không ở đó. Chú mua Lữ quán này của ông Bassat. Quán bỏ trống nhiều năm về trước, chú con muốn ở đây cho tới già, tới chết. Hồi xưa, ông đi đây đó dữ lắm. Qua tận Mỹ Châu cơ.

- Chú chọn nơi hoang vu này để dưỡng già, kể cũng...lạ.

- Đây là nơi sinh trưởng của chú đấy chớ, cách đây vài dặm thôi. Em trai chú, thằng Jean vẫn ở trong căn nhà tổ phụ. Lâu lâu, nó có đến đây, nhưng...chú Joss không ưa em Jean của chú.

- Ông Bassat có đến đây không, thưa dì?

- Không.

- Sao vậy dì?

- Có sự hiểu lầm. Chú mua ngôi nhà này qua sự trung gian của người bạn. Ông Bassat chỉ biết chủ mới là chú khi chú dọn về đây. Ông ấy không bằng lòng.

- Can gì đến ông ấy? Bán thì người ta mua chứ?

- Xưa kia lúc còn ở Trewartha, nghĩa là lúc trẻ, chú con nổi tiếng hung tợn. Không phải lỗi ông, dòng họ Merlyn toàn man rợ thế cả. Thằng Jean còn tệ hơn chú nhiều. Nhưng ông Bassat nghe lời thiên hạ thêm thất nên ghét chú con. Ông tức giận khi biết chú con mua Lữ quán của ông. Chỉ có thể thôi, con ạ!

Dì tựa lưng vào ghế, có vẻ mệt nhọc vì bị chất vấn. Mắt bà như van lơn cháu đừng cật vấn chi thêm. Nhưng Mary lạnh lùng tìm hiểu:

- Dì ơi! Dì hãy nói thật cho cháu biết, hãy nhìn cháu đây: căn phòng bí mật ở đầu hành lang có liên lạc gì với những xe cộ dừng lại ban đêm không?

Trẻ quá rồi: Mary chợt hỏi nhưng đã muộn. Dì nàng xanh ngắt, môi run rẩy, mắt lạc thần, bà đưa hai tay che cổ, sợ hãi tột cùng. Mary quì xuống cạnh dì, tay quàng lấy cổ dì, ôm chặt bà và hôn lên tóc bà. Nàng run rẩy:

- Dì tha lỗi cho con? Con vụng về và quá tò mò. Con xấu hổ lắm, xin dì quên những gì

con vừa hỏi.

Di Patience im lặng, tay ôm lấy mặt. Mary vuốt ve và hôn tay di. Rồi bà bỏ tay che mặt ra, mắt bớt vẻ kinh hoàng, bà nắm tay cháu, thều thào:

- Mary, di không che dấu cháu, nhưng sự thật có nhiều điều di cũng không biết hết...

Nhưng vì cháu là cháu di, con của người chị yêu quý, di phải báo trước cho cháu biết...

Bà nhìn nhón nhác như sợ Joss hiện ra bất ngờ siết cổ mình:

- Có những điều xảy ra tại đây mà di không bao giờ dám nghĩ đến hay nói đến. Những chuyện đáng sợ: chú Joss liên lạc với nhiều người kỳ lạ và lối mua bán cũng rất lạ. Có đêm, họ đến đây. Từ cửa sổ phòng con trên công chính con có thể nghe họ gõ cửa. Chú con sẽ mở cửa và đưa họ đi dọc theo hành lang đến căn phòng bí mật. Họ trò chuyện rất lâu và rút lui trước khi trời sáng. Mary! Khi họ đến, con nhớ cứ nằm yên, lấy gối bịt tai lại. Nếu con hỏi đến chuyện họ, con biết được một nửa câu chuyện của họ, tóc con sẽ bạc như di đây. Con sẽ không rảo lễ mỗi đêm và run giọng khi cất tiếng. Tuổi trẻ và sự vô tư của con sẽ biến mất như di vậy. Đừng quên lời di...

Di đứng lên xô ghế ra. Mary nghe tiếng chân di lên thang một cách uể oải, mệt nhọc và di nằm lì suốt buổi trong phòng.

Mary ngồi bên cạnh chiếc ghế không. Xuyên qua khung cửa kính, ánh mặt trời tắt sau ngọn đồi xa nhất và màu xám của trời đông lại bao phủ khắp Lữ quán Giao Mai.

Joss vắng mặt cả tuần, Mary có dịp dạo khắp vùng. Nàng chả bận rộn gì nhiều ngoài việc giúp di làm bếp và lau dọn trong nhà. Nàng rong chơi tự do, sau bữa ăn trưa. Di nàng thì không rời khỏi khuôn viên nhà bếp và chuồng gà. Bà không ưa đi dạo.

Mary được mặt trời hướng dẫn và nhờ sự hiểu biết thông thường của một nông dân, nên rất vững lòng. Đồng hoang còn man rợ hơn Mary tưởng: rộng như sa mạc, nó chạy dài từ đông sang tây. Vài ngọn đồi cao hiện ra ở chân trời. Nàng không biết giới hạn của nó ra sao, cho đến một ngày nọ nàng đi về hướng tây, leo qua núi đá cao nhất sau lữ quán nàng chợt thấy biển cả lấp lánh dưới nắng. Nhưng đây là vùng yên lặng, vắng vẻ đến rợn người. Trên núi, những khối đá tựa vào nhau tạo nên những hình thù quái dị, nom như những tên lính do Thượng Đế cất đặt đứng canh tại đó. Vài khối đá khác trông như một bộ bàn ghế, cũng có những khối khác nhỏ hơn, nom hiền lành như một gã không lồ nằm che hết các bụi gai. Có phiến phẳng, có phiến dài, có phiến nhẵn như mặt bàn thờ, ngựa mặt chờ cuộc tế. Những đàn trù hoang sống tại núi đá và quạ, và điều hâu. Đồi là tổ ấm của những sinh vật cô đơn. Đàn bò ăn cỏ trên đồng hoang, tìm đất cứng mà đến, chúng tránh những đám cỏ ngon lành nhưng thật ra không phải là một bãi cỏ mà là một vùng lầy đáng sợ.

Khi gió nổi lên, có tiếng ngân vang như tiếng hú trong các hốc đá, khi lại rên rỉ bi ai.

Mary không biết gió từ hướng nào ào đến, nó trườn đi như một con vật vô hình trên mặt cỏ và cỏ rung động; nó lướt trên những vùng nước mưa đọng trong hốc đá, nước gợn sóng lên...

Trên những phiến đá, sự im lặng ngự trị, im lặng kỳ bí mênh mông. Như là sự im lặng của một kỷ nguyên khác, thời chưa có vết chân người trên quả đất. Sự yên tĩnh lạ lùng, đe dọa, không phải là sự yên tĩnh được vây bọc trong tình thương và sự chở che của Chúa.

Mary băng qua đồng, leo lên núi đá, ngồi nghỉ trong một hốc đá, cạnh nguồn nước: lòng hồi hộp nàng nghĩ đến thời thơ ấu của Joss Merlyn, đến đóa hoa đại bị gió dữ cuốn đi trên bụi gai cần cỗi.

Hôm khác, nàng lại băng đồng qua hướng đông, đến một ngọn đồi bao bọc bởi đồng hoang, không được khai khẩn. Đồng hoang này lại xuôi xuống một đầm lầy to, sâu, giữa có một dòng suối con, tiếng suối reo róc rách.

Bên kia đầm lầy là một khối đá sừng sững. Người ta có cảm tưởng như bàn tay xuất

hiện từ dưới đầm lầy, đưa mấy ngón lên trời, bề mặt như được đẽo trong đá hoa cương, màu xám buồn buồn. Đó là ngọn Kilmar - Tor. Joss Merlyn đã sinh ra tại núi đá này và Matthew, em ông đã chết đuối trong đầm kia. Nàng tưởng tượng đến một gã trai trẻ băng qua đồng, miệng huýt sáo vui vẻ, bên tai có nhạc suối phụ họa... Rồi, trời sập tới quá nhanh làm anh ta không kịp đề phòng... Anh ta dừng lại, do dự một giây rồi chắc lưỡi bước tràn, được mười bước thì anh ta bị lún xuống, bùn ngập gối, anh ta vừa chửi thề vừa cố sức rút chân lên nhưng quá muộn: càng phút càng bị lún sâu hơn, anh quờ quạng bám vào một đám cỏ, nhưng vô ích. Anh thét lên thất thanh, một con quạ đen bay ngang đầu anh, là là trước mặt anh kêu lên ai oán... Rồi nó vỗ cánh dòn dập, bay xa trong khoảnh khắc. Vài ngọn cỏ lay động và yên tĩnh lại bao trùm cảnh vật...

Mary quay lưng về phía Kilmar. Nàng chạy tràn qua khỏi đồng, vấp lên, ngã xuống giữa đám cỏ gai và đá rắn. Nàng chỉ ngừng lại để thở khi vũng lầy mất hút sau đồi. Chao! Nàng đã đi xa hơn nàng muốn. Đường về dài dằng dặc. Mary thực sự vững tâm khi thấy ống khói của Lữ quán sừng sững ngang tầm mắt. Và nàng hồi hộp khi thấy chuồng ngựa mở toang, ngựa đứng bên trong. Ông ta đã về!

Mary sẽ mở cửa nhưng cánh cửa cọ vào sân gạch kêu lên. Joss hiện ra ở đầu hành lang, tay áo xắn cao, tay cầm chiếc ly và cái khăn. Hình như Joss đang vui? Mary thấy ông ta cầm ly vẫy nàng, giọng ồn ào:

- Ua? Thấy tôi mà cô không chạy trốn ư? Cô có nhớ chú Joss không?

Mary cố mỉm cười chào ông ta và hỏi cuộc du hành của ông có tốt đẹp chẳng.

- Tốt đẹp khi khô! Tôi chỉ cần kiếm tiền thôi. Nếu cô muốn biết, tôi trả lời đây: tôi có vào cung điện thăm Đức Vua!

Đắc ý về câu pha trò của mình, ông ta cười khanh khách. Patience hiện ra phía sau ông, bà cũng mỉm cười, song nụ cười của bà tắt tức thì khi chồng bà ngừng lại. Mary nhận thấy di mình đã trở về với nỗi lo sợ thường xuyên. Nàng lặng lẽ toan rút lui thì Joss gọi giật nàng lại:

- Nghe đây! Chiều nay đừng có trốn trên đó. Có việc làm ở quây rượu, nghe chưa? Cô biết hôm nay thứ mấy không?

Mary chưa mất ý thức về thời gian: nàng đến đây hôm thứ hai, vậy hôm nay là thứ bảy. Nàng hiểu chú Joss muốn bảo gì. Sẽ có khách đến Lữ quán Giao Mai.

Họ đến từng người một. Họ băng qua sân, yên lặng và rất nhanh như không muốn ai trông thấy, tuy họ đi trong bóng tối. Họ đi dọc bờ thành đến bên cổng gỗ gõ cửa và được đưa vào quây rượu.

Có người mang theo đèn lồng nhưng ánh sáng như làm phiền họ nên họ lấy áo khoác che lại. Vài người đi ngựa, vó ngựa khua đều trong đêm phá tan bầu không khí yên tĩnh của Lữ quán Giao Mai. Kê đồ, có tiếng mở cửa chuồng ngựa và tiếng trò chuyện thì thào. Có người mũ che khuất mặt, áo choàng cao kín cầm. Họ có vẻ mờ ám, bí mật. Trong Lữ quán đèn sáng rực rọi qua cái cửa sổ mở rộng. Thường, cửa sổ đóng kín mít. Càng về khuya, sự huyền ảo càng tăng. Có tiếng cười, tiếng hát, tiếng hò hét. Điều đó chứng tỏ rằng họ đã qua sự dè dặt lúc chưa đặt chân vào bên trong. Vào đến quây rượu, ngồi giữa bạn bè, miệng phì phào thuốc lá, tay bung cốc rượu tràn sóng sánh, họ thoải mái tận trọng.

Đám người tụ họp quanh Joss thật sự kỳ lạ. Mary đứng trong quây, khuất sau hàng chai và ly nên nàng dễ quan sát họ mà họ không ngờ. Họ ngồi dạng chân trên ghế hay vắt vẻo trên băng; người dựa vào tường, người thì bách bộ loang quanh, vài người lại nằm xoài ra đất. Hầu hết họ đều bẩn thỉu, quần áo rách nát, tóc rối bù, móng tay cấu ghết. Đúng là bọn tha phương cầu thực, đầu trộm đuôi cướp.

Trong số, có một lão trại chủ phải bán nông trại không phải vì không khai thác nổi mà vì nổi tiếng lưu manh; một gã chần cừ đã nổi lửa đốt máy xay của chủ, một tên buồn

ngựa bị đuổi khỏi vùng Devon. Một tên khác làm thợ giấy ở Launceston, nhưng thực sự, chuyên tiêu thụ đồ ăn trộm. Một gã khác, vốn là phó thuyền trưởng nhưng lại đánh đắm tàu. Một tên nhỏ thó đang gặm móng tay, làm nghề đánh cá, nghe đâu có cả một chiếc vớ đầy vàng cất kỹ trong ống khói, không biết do đâu? Vài tên ở các vùng lân cận, kẻ từ xa. Một gã nom đàn độn, và gã nữa có một vết đỏ bầm trên mặt, suốt từ khi vào nhà, gã không ngừng nắn vết đỏ giật giật liên hồi làm Mary phát nôn, muốn ngất đi.

Cảm giác này, cộng chung với khói thuốc, mùi rượu, hơi người bần nằm ngò la liệt làm cô càng khó thở. Được cái, nàng không phải đến cạnh họ, nàng chỉ rửa ly và rót đầy rượu, nàng đứng khuất sau quầy, cố thu mình càng kín càng hay. Joss thân bưng rượu mời khách hàng, lảo đi khắp phòng, cười với tên này, pha trò với gã nọ, vỗ vai hay ra dẫu với kẻ kia. Thoạt thấy Mary, có tên cười ngất hay nhìn cô bằng con mắt xoi bói, tên thì rùn vai, nhếch mép, và trong thoáng chốc chúng quên mất cô gái, coi nàng là một cô cháu vợ của Joss, đến giúp việc như đã được nghe giới thiệu. Bọn trai tráng có vẻ muốn trò chuyện với cô song lại sợ tia mắt của Joss, sợ lão nổi giận bất ngờ chẳng.

Mary thấy nhẹ nhõm vì được yên thân. Nàng sẽ xấu hổ, nhục nhã nếu biết được ý nghĩ bọn này. Dì nàng không ra mặt, song Mary thấy bóng dì sau cửa, một lần nàng bắt gặp tia nhìn sợ sệt của dì.

Đêm như vô tận, bóng người trước mặt Mary lơ mờ, có một lúc bọn họ như nhẩn nhó, miệng rộng, tóc bù xù, răng trắng nhồn làm nàng khiếp đảm. Họ uống đến nổi nằm lăn xuống đất, sùi bọt mép. Bọn còn lại tụ tập quanh một gã cục mịch ở Redruth, nhỏ nhắn bần thiêu. Lão hát nhiều bài hát tục tĩu để làm vui cả bọn. Tiếng cười như muốn rung cả mái nhà song được hãm lại trước vẻ hăm hăm của Joss.

Mary thấy có sự bất thường, man rợ trong những tiếng cười đó, nó tựa tựa như tiếng con vật lạ rống lên giữa vách đá tối om. Tên bán hàng rong đem gã đàn ở Dozmary ra làm hề, gã say khướt, chúng đặt gã lên bàn, bắt gã lặp lại bài hát giữa trận cười quái ác. Gã đàn ông được tán thưởng, giật giật vết bầm trên mặt kêu lên ăng ẳng, dễ sợ.

Mary nói với chú Joss:

- Tôi chịu hết nổi, chú cho tôi ra khỏi đây. Chú lo cho họ được rồi.

Joss lấy tay gạt mồ hôi trán, trừng mắt - lão vẫn tỉnh táo, dù uống liên miên - nhìn cô gái:

- Chịu không nổi hả? Cô là thứ gì chứ? Công chúa hả? Nghe đây: mầy mà được yên ổn sau quầy như thế", mầy phải quì lạy tao mới phải. Nếu mầy không là cháu vợ tao thì...hà hà...giờ này mầy rách như miếng giẻ rồi, con ngốc ạ!

Lão cười hô hố, lấy tay bẹo má cô gái:

- Thôi cho de. Cũng gần nửa đêm rồi, ta không cần mầy nữa. Nhớ khóa cửa kỹ, dì cô còn trùm kín đầu nữa kia.

Lão hạ giọng xuống, cúi gần tai Mary rồi nắm tay cô bẻ quặt ra sau làm cô gái đau nhói, kêu lên một tiếng.

- Tốt! Đó là cách cảnh cáo để mầy nhớ giữ mình, cầm miệng thì sẽ yên thân.

Lão thôi cười, nhíu mày quan sát cô như đọc được tất cả ý nghĩ cô:

- Cô không trì độn như dì cô, đây là một điều tai hại. Cô có vẻ thông minh và tò mò, khó làm cho cô sợ. Nhưng mà...óc tò mò của cô có thể bóp bẹp như bánh đa. Thôi! Đi đi kéo ta ngựa mất.

Lão quay lưng lại, vì sự khinh bỉ của Mary lộ rõ trong mắt cô làm lão điên tiết lên, lão vứt cái ly trong tay xuống đất, thét to:

- Lột quần áo thằng ngốc ra, cho nó về với mẹ nó! Trời tháng 11 sẽ làm nó mát mẻ. Ta hết muốn thấy trò nhạt nhẽo của nó rồi!

Tên hàng rong và cả bọn dè nghiêng tên ngốc xuống, làm theo lời Joss trong lúc tên này hoảng sợ kêu rống lên.

Mary chạy bay ra khỏi đó, lên phòng, hai tay bịt tai lại mà tiếng cười man rợ, khả ố vẫn dội vang trong hành lang lạnh lẽo đến tai nàng. Mary buồn nôn dữ dội, nằm xoải xuống giường.

Có tiếng cười ồn ào dưới sân rồi một tia sáng từ cái đèn lồng rơi ngay cửa sổ. Mary đến kéo cửa sổ lại và nàng thấy một bóng đen loã lồ run rẩy đang rên rỉ. Sau lưng, một đám người đuổi theo hò hét do Joss dẫn đầu, tay cầm roi vụt vun vút. Mary thay áo vội vàng và chui vào giường, trùm chăn kín bung. Dù nhắm mắt, bung tai, Mary vẫn thấy khuôn mặt bầm tím của tên ngốc đáng thương, vẫn nghe tiếng gào thét yếu ớt của gã khi trượt chân rơi xuống hố.

Cô gái bàng hoàng, nửa thức, nửa ngủ. Nhiều hình ảnh loạn xạ nhảy múa trong đầu nàng. Có lúc cô như lạc giữa đồng hoang, song lại vẫn tỉnh táo mà thấy ánh trăng xuyên qua cửa sổ. Tiếng cười, nói xa dần và tắt hẳn cùng với tiếng vó ngựa, tiếng bánh xe.

Nàng thiếp ngủ.

Đột nhiên, Mary choàng tỉnh: có tiếng động, càng lúc càng rõ hơn, song khi nàng vùng dậy thì chỉ nghe tiếng tim mình đập rộn trong lồng ngực. Rồi có tiếng vật gì đang bị kéo lê sềnh sệch dưới sàn nhà. Nàng khẽ kéo cửa sổ nhìn xuống sân, năm cái xe ngựa cả thảy, ba có cái mui che kín, hai cái để trần, ngay trước cổng. Ngựa thở phì phò ra khói. Bọn đàn ông tụ tập quanh xe. Lão thợ giày đứng ngay cửa sổ nàng nói chuyện với tên lái ngựa. Một tên vuột ve bồm ngựa. Một gã khác nhảy lên xe, cố sức đỡ một vật nặng. Tuy chưa quen biết, nhờ ánh trăng nàng nhận rõ mặt từng tên. Họ có vẻ nôn nả vì trăng sáng quá. Những vật nặng được kéo lê một cách hối hả, dọc theo hành lang đến cái phòng các cửa đều đóng kín bí mật. Mary chợt hiểu: những kiện hàng xe chở đến được khuôn vào đó. Căn cứ vào sự nhọc mệt của ngựa Mary biết chúng đã tải đồ từ xe đến. Còn một xe có mui không đưa hàng vào quán mà lại chuyển sang xe khác, hàng đủ cỡ: kiện to, kiện nhỏ, kiện tròn, kiện dài được bọc kín trong rơm hay giấy. Gã phu xe nhảy phóc lên ngựa, ra roi chạy liền khi chất đầy hàng. Mary ngạc nhiên thấy lúc này thì họ âm ỉ, náo loạn mà giờ thì chầm chỉ yên lặng. Ngay cả ngựa cũng thế.

Joss Merlyn đi cạnh tên bán hàng rong, không mũ, không áo choàng dù trời lạnh buốt, tay áo xắn cao. Joss cất tiếng trầm trầm:

- Mọi việc êm xuôi chứ?

Tên phu xe gật đầu, giong tay vẫy. Cả bọn lục tục rời Lữ quán, sau khi chia tay nhau những gói hàng đủ loại. Một tên chất lên ngựa cả khối hàng hóa mà còn mang kè kè một bọc lớn bên mình. Xe và ngựa rẽ theo nhiều hướng, mất dạng trong giây lát.

Trong sân, chỉ còn lại ba người: Joss, một tên lạ mặt và gã hàng rong. Họ cùng vào quầy rượu và đóng sập cửa lại. Mary chỉ còn nghe tiếng đồng hồ tích tắc từ hành lang. Ba tiếng bong bong buông rồi rạc. Mary nghe gậy gậy rết, nàng quàng khăn lên vai, không tài nào ngủ được. Vừa sợ hãi lại vừa tò mò: nàng thoáng hiểu là Joss ở trong một tổ chức buôn lậu lớn. Lữ quán Giao Mai quả ở vào một vị trí thuận tiện, Joss mua nó chắc vì lý do này. Lữ quán sừng sững, cô độc trên quốc lộ từ Bắc vào Nam. Thật dễ dàng cho một tên gan dạ có óc tổ chức, điều khiển những chuyến hàng từ bờ bể đến phụ lưu sông Tamar, lữ quán là chỗ nghỉ chân và chất chứa hàng lậu. Joss đã dùng đủ mọi hạng người: bọn du mục, bọn hàng rong, thủy thủ...

Có bản lĩnh, đủ hung bạo làm cho bọn thủ hạ tuân theo răm rắp, Joss có đủ thông minh để che mắt chính quyền chăng? Joss là thủ lãnh chăng? Chắc chắn thế. Mary thầm nghĩ, nếu không, bọn thô lỗ kia làm thế nào qua mặt được pháp luật? Nếu một quan tòa quan tâm đến bọn buôn lậu, chắc ông ta không thể quên Lữ quán Giao Mai.

Mary cau mày, cắn môi suy tính, nếu không vì di nàng, nàng tức khắc rời Lữ quán để đi tố cáo Joss ngay. Song di nàng trung thành với chồng quá đổi làm cho cô gái thấy khó xử thêm. Nàng nhớ giọng nói sợ sệt, ánh mắt kinh hoàng của di. Buôn lậu là một điều phi pháp nhưng có đến nỗi làm di sợ đến mức đó chăng? Hay còn gì mờ ám hơn?

Mary thấy cần có sự khuyên bảo, nhưng biết nhờ ai? Nàng chỉ là một cô gái. Giá là trai, sẽ dễ dàng biết bao. Nàng sẽ cướp một con ngựa chở di trên yên phi nước đại trở về Helford, quên mọi sự, hay nàng sẽ đánh nhau với chúng một trận và... sẽ thắng, hoặc nàng sẽ đi tố cáo ở một nơi gần nhất...

Cô gái 21 tuổi ngồi thờ, không có khí giới nào khác hơn là bộ óc. Cô biết nếu lão mà

hay những ý định trong đầu cô, lão sẽ bóp nát cô ngay, không do dự. Mary đã thề rằng nàng không bao giờ sợ hãi hay là tỏ ra sợ hãi trước Joss hay bất cứ ai. Nàng chỉ sợ một lần trong đời: khi con bò điên đuổi nàng ở Manaccan thôi.

Ý nghĩ đó làm Mary bình tĩnh, nàng sẽ sàng thay quần áo, mang vớ nhưng không mang giày. Nàng lướt ra hành lang, nắm tay vịn cần thang, bước xuống. Tiếng đồng hồ giúp nàng can đảm lên. Cửa quầy rượu được mở và có tiếng người vào bếp, tiếng nói thì ào ào, ánh sáng xuyên qua hành lang sâu hun hút. Nàng toan quay lên, nhưng sự tò mò thắng ý định ấy. Nàng đi dọc theo hành lang, nép sát vách. Nàng đã thấy rõ sự bừa bãi bên trong quầy rượu: ly cốc ngổn ngang, cả mảnh vỡ do Joss đập ly ban nãy. Mary không thấy họ ngồi đâu. Im lặng rất lâu.

Thốt nhiên có giọng cất lên, át tiếng tim nàng đang dồn dập:

- Không! Merlyn! Anh đừng hòng biến tôi thành quỷ dữ. Tôi thề chấm dứt liên lạc với anh từ hôm nay. Anh bảo tôi nhúng tay vào tội ác tà y trời. Đừng hòng!

Giọng gã đàn ông cao lên run rẩy, hình như gã mất hết tự chủ rồi. Joss Merlyn nói nhỏ hơn, nàng không nghe gì nhưng tiếng cười khà ồ của tên bán hàng rong thì không sao quên được. Người đàn ông đợi tiếng cười thô bỉ kia dứt rồi cất tiếng:

- Treo cổ? Tôi sợ gì cái đó? Đời tôi chả còn nghĩa lý gì. Nhưng lương tâm tôi còn và tôi sợ Thượng Đế toàn năng. Tôi có thể giết địch thủ trong một cuộc chiến đấu rồi nhận hình phạt, nhưng giết người vô tội, nhất là giết đàn bà con trẻ thì khác nào đi thẳng địa ngục?

Có tiếng xô ghế, tiếng đập thành xuống bàn, tiếng chửi thề. Lần này, Joss la lên:

- Đâu dễ vậy! Bỏ? Đừng giỡn mặt với tôi chó! Anh dính chặt vào vụ này mà. Vứt mẹ cái lương tâm của anh đi. Không lùi được đâu, trễ quá rồi. Thật tôi đoán không sai: từ đầu tôi đã ngờ cái bộ vớ trường giả, lương thiện của anh. Mà thôi...

Joss đổi giọng, ra lệnh cho tên hàng rong:

- Harry! Đóng cửa, gài then cẩn thận đi nào!

Có tiếng đấm đá, tiếng bàn ghế gãy đổ. Cửa đóng sầm một tiếng và giọng cười khà ồ của Harry làm Mary dựng tóc gáy:

- Bây giờ ta cù hấn như tên Sam lúc nãy nghe? Cũng tội nghiệp nếu ta lột áo quần hấn, nhưng biết làm sao? Hấn tự chuốc vạ vào thân mà! Tôi được lãnh cái đồng hồ tay hấn chứ, anh Joss?

- Câm mồm lại. Hãy làm những gì ta bảo: đứng yên chỗ cửa kính kia và đâm thẳng vào tim nó nếu nó tính trốn (giọng Joss chế giễu). Thừa ông thư ký hành chánh, sao ông điên bất ngờ thế, hở? Ông tưởng đây là thành phố Truno ư? Ông muốn gì? Muốn quát ngựa đi thẳng về Bodmin rồi sáng mai dẫn quan tòa và nửa tiểu đội lính đột vây lữ quán Giao Mai, hở?

Người đàn ông thở hổn hển - ông ta bị thương chẳng? - tiếng ông ta đứt quãng:

- Hãy hoàn thành tội ác của các anh...ngay đi! Nếu các anh muốn thế. Phần tôi, tôi thề không tố cáo các anh và cũng không ngăn cản, nhưng tôi không hợp tác với các anh được nữa.

Im lặng. Rồi Merlyn cười khẩy:

- Coi chừng! Đã có kẻ nói hết giọng anh và chỉ 5 phút sau hấn được treo cách mặt đất cỡ hơn tấc rưỡi. Tôi có hỏi hấn gần mặt đất như thế hấn vừa lòng chưa, vì hấn là nông dân không ưa xa rời đất. Tiếc thay: Hấn hết trả lời được, tuy rằng phải mất đến 7 phút và phần tư giây hấn mới ngưng thở.

Mary nghẹn thở, tay chân như đeo chì, nàng sợ mình sẽ ngất đi, vội vàng lần bước dọc theo hành lang. Không, nàng không thể ngất nơi này, lộ mất.

Hai gối run rẩy như chực khụy xuống. Đầu nàng choáng váng, nhưng tai vẫn nghe giọng Joss:

- Harry, về đi! Để mình ta xử tội gã này. Mấy hết việc rồi. Lấy ngựa của nó mà chuồn ngay, rồi thả ngựa bên vùng Camelford. Ta trị tội nó được!

Lần đến phòng khách, Mary quy xuống ngất đi, nhưng rồi nàng tỉnh lại rất mau. Nàng

chống tay ngồi lên, lắng nghe tiếng ngựa, tiếng chửi thề và cả hai thứ tiếng xa dần trong bóng tối. Nàng không biết làm cách gì cứu nạn nhân: có thể đến Dozmary kêu cứu chẳng? Khi nàng trở về, ông ta đã tắt thở rồi. Mà chắc gì nàng cầu cứu được? Có thể dân vùng lân cận đây đều là thuộc hạ của Merlyn. Di Patience ư? Vô ích. Cầu trời cho người lạ, chỉ còn tự cứu bằng cách nhận lời hợp tác với quân gian bằng không, phải đánh nhau với chủ quán dù ông ta chắc cầm cái bại trong tay. Mary không có khẩu súng hay con dao, nếu làm cho Joss bị thương để cứu được người lạ, nàng không do dự...nhưng...

Mary định quay lại bỗng nàng nghe có tiếng động khẽ, rồi sàn lầu kêu răng rắc. Bước chân sẽ sàng tiếp tục. Ai? Di nàng thì nhất định là chết khiếp trong phòng, tên Harry đã đi xa. Joss đang thi hành tội ác trong kia. Trí óc Mary làm việc dữ: kẻ kia đột nhập vào đây từ bao giờ? Kẻ thù hay bạn của Joss? Kẻ lạ mặt chắc không muốn chạm trán cùng bọn buôn lậu? Có thể, ông ta sẽ giúp nạn nhân? Tia hy vọng lóe sáng trong tim cô gái... đồng thời cửa quầy rượu bật mở làm Mary hốt hoảng lùi vào nắp sau cửa. Sàn nhà kêu lên răng rắc rồi, chao ơi! Tim Mary nhói lên: hai người tiến lại nhau, qua khe cửa, Mary thấy rõ ràng kẻ bí mật đặt tay lên vai Joss:

- Thế nào?

- Tùy anh quyết định chứ không phải tôi. Anh chỉ việc bảo tôi...

Khuất sau cửa, Mary không thể nhìn thấy mà cũng không nghe gì, vì kẻ lạ trước khi lên tiếng đã kéo tuột Joss vào quầy rượu. Có tiếng của đóng rồi lặng lẽ trở lại.

Hình như có một lúc nàng nghe tiếng kêu yếu ớt thoảng vào tai. Tiếng kêu cứu của nạn nhân? Rồi như có tiếng chân ra cổng chính. Đánh bạo, cô gái lại sát cửa quầy rượu áp tai nghe ngóng: bóng tối và sự im lặng phủ tràn. Không, chả còn ai bên trong cả. Nàng đẩy cửa bước vào, trống trơn. Không khí lạnh rợn làm nàng tỉnh táo. Sự khủng khiếp đã qua rồi. Ánh trăng làm nàng thấy rõ có một vật lay động dài ngoằng đong đưa từ trần nhà. Thoạt đầu, Mary nghĩ đến một con rắn buông mình xuống, nhưng định thần nhìn kỹ: một sợi dây! Cô gái rợn người vì khiếp đảm.

Lữ Quán Giết Người

Chương 4

Mary vẫn ở lại Giao Mai lữ quán, nhưng nàng đã có chủ đích: nàng sẽ thuyết phục di cùng rời Lữ quán trở lại Helford. Đó là niềm hy vọng của nàng và trong lúc chờ đợi dài đằng - không biết lúc nào di nàng mới nghe nàng? - nàng quyết dùng thì giờ đó tìm cách tố cáo Joss và đồng lõa. Nếu họ chỉ buôn lậu, Mary đã nhắm mắt bỏ qua. Chúng là những kẻ liều lĩnh, gan lì, không có lương tâm, ngay cả việc giết người cũng không làm chúng gờm tay. Sợi dây trên sà nhà chứng tỏ hành tung chúng. Người lạ đã bị chúng treo cổ và lấp xác giữa đồng hoang.

Tuy vậy, giữa ban ngày, mọi sự lại có vẻ yên tĩnh, sợi dây biến mất, quầy rượu được chùi rửa kỹ càng. Joss bận bịu ngoài chuồng ngựa. Vẻ thần nhiên của lão làm Mary đôi khi ngờ ngợ tưởng mọi sự xảy ra trong mơ. Nhất là khi lão hỏi thăm nàng về gia súc ở Helford, hỏi ý kiến nàng về con bò bị bệnh, về thời tiết, mùa màng.

Lão có vẻ vui là khác, không còn chửi rủa vợ. Còn di nàng, bà vốn vẫ chăm sóc lão, luôn luôn nhìn vào mắt lão để dò thái độ, nom như một con chó trung thành muốn làm đẹp lòng chủ nhân. Lão như mọi đàn ông lương thiện khác, khó tin là lão đã phạm tội ác như Mary tận mắt chứng kiến trong đêm. Mary không khỏi kinh ngạc; lão ngồi đối diện nàng, thưởng thức món ra gu, tỏ vẻ quan tâm đến con bò bị đau như một nông dân chính cống!

Hai tuần trôi qua trong yên tĩnh. Mẻ làm ăn vừa qua khá lớn, để lão và đồng bọn có thể

ngủ ngơi? Vì nếu có xe đến trong đêm, thế nào cô gái cũng nghe được. Joss không ngăn nàng đi dạo trên đồng. Dần dần cô gái biết hết vùng lân cận. Nàng vẫn theo đường lớn đến đồi núi, tránh những nơi có cỏ, thấp và ẩm vì nàng biết đó chính là những đầm lầy nguy hiểm. Mặc dù đơn độc, Mary chẳng lấy thế làm buồn. Những buổi xế đi dạo dưới bầu trời mát dịu giúp cho sức khỏe cô gái tăng lên, thần kinh bớt căng thẳng và nàng bớt buồn, những cơn buồn chợt đến do các buổi tối rảnh rỗi, dài đặc ngồi cạnh di nàng. Di thường ngồi lặng, hai tay đặt lên gối, mắt nhìn đắm đắm vào ngọn lửa, Joss thì một mình bên quầy rượu đóng kín cửa hay lấy ngựa đi.

Không một người bạn, không một khách hàng. Quả bác phu xe nói không ngoa: không một xe ngựa nào dừng lại Lữ quán Giao Mai. Mỗi tuần đôi bận, xe có chạy ngang, nhưng gã phu xe nào cũng ra rồi giục ngựa chạy mau. Một hôm, Mary mừng rỡ nhận ra bác phu xe đã chở nàng, nàng vẫy tay nhưng bác ta lờ đi, quất thẳng cánh vào đôi ngựa. Mary tưởng chừng như nàng vừa bị quất: ai cũng xem nàng là đồng lõa của Joss chẳng? Mary tin rằng bây giờ nàng đi đến đâu chắc chắn ai mở cửa đón nàng.

Tương lai thật đen tối, nhất là di nàng cũng không thích tiếp xúc với ai. Đôi khi, bà nắm tay cháu vuốt ve và thì thào: “Di thật sung sướng có con bên cạnh”. Hầu như di sống lo âu thường trực, cặm cụi việc nhà. Im lặng như cái bóng mà động có mở miệng thì lại nói toàn những điều vô lý về đáng thần tượng Merlyn, rằng nếu không gặp vận đen, lão đã là một vĩ nhân! Biết không thể nói chuyện với di được, Mary quen dần nghe di kể lể: nàng đối xử dịu dàng với di như với đứa trẻ đáng thương. Đôi khi, nàng sốt ruột, bực bội nhưng cố nén.

Trong tình trạng khó chịu này, một sáng, Mary lau chùi dọc hành lang. Công việc nặng nhọc làm giãn gân cốt nhưng lúc đó chỉ làm nàng cáu kỉnh. Càng lúc nàng càng bực thêm. Sao mà người và lữ quán này dễ ghét thế? Mary muốn xách cả xô nước bắn tạt vào mặt Joss cho hả. Lão đang làm vườn, mưa lâm tẩm ướt mớ tóc bù. Chợt thấy di nàng lom khom trong bếp, Mary dịu lại, uể oải xách xô nước bước xuống.

Bỗng có tiếng giấy ngoài sân và tiếp đó, tiếng gõ cửa quầy rượu dữ dội. Từ khi đến đây, cô gái chưa hề thấy bóng người đến lữ quán giữa ban ngày. Một sự lạ.

Mary toan báo cho di biết thì bà lại đã ra vườn với Joss, cả hai đều không hay có người. Mary lau tay vào tạp dề rồi vào quầy rượu, nàng ngạc nhiên thấy gã nọ đã chễm chệ ngồi trên ghế, tay cầm ly bia một cách rất tự nhiên.

Cả hai lặng lẽ nhìn nhau. Hình như Mary đã gặp hắn ở đâu thì phải, miệng thanh tú, mi rậm, cái nhìn ngang ngược, thách thức. Gã nhìn nàng soi mói làm Mary giận dữ:

- Ông tính giờ trò gì đó? Tự tiện vào rót bia uống... Tôi cho ông hay: chủ quán không thích người lạ đâu.

Vào lúc khác, có lẽ nàng không có thái độ đó, nhưng vì vừa mệt lại đang bực, cô trút hết cảm xúc vào kẻ lạ. Gã trẻ tuổi cũng không vừa: gã cặm ly rồi ra hiệu cho Mary rót thêm, gã rút ống điều châm thuốc hút, phả khói vào mặt cô gái, hỏi:

- Cô giúp việc cho Lữ quán này được bao lâu rồi?

Mary tức giận, lao tới, giật cái ống điều vứt xuống đất làm nó gãy đôi. Gã kia chỉ nhún vai và huýt sáo làm nàng càng tức.

- Ở đây, họ dạy cô tiếp khách cách đó ư? Tệ quá! Hôm qua, ở Lanceston tôi gặp nhiều cô chiêu đãi lịch sự và xinh như...tiên cơ! Mà nom cô luộm thuộm quá, tóc tai mặt mũi... Mà thôi, cái đó mặc cô. Rót bia cho tôi. Tôi đi 12 dặm đường, khát lắm.

- Ông đi mấy dặm kìa xác ông. Ông có vẻ quen biết nhà này, rót lấy mà uống... Tôi báo cho chú Joss tiếp ông.

- Ồ! Đừng quấy rầy anh ấy. Giờ này anh như một con gấu ốm, vả, anh không sốt sáng tiếp tôi đâu. Vợ anh ra sao? Chắc anh đuổi chị ấy đi cho cô thể chỗ chứ gì! Tội nghiệp chị ta quá! Nhưng tương cô cũng không sống nổi với anh quá 10 năm...

- Muốn gặp bà Joss thì ra vườn, gần chuồng gà đó. Ra cửa, đi lối kia, đừng đi lối này, tôi mới lau hành lang xong, không muốn phải lau lại...

- Ồ! Đừng vội! Còn chán thì giờ...

Về lì lợm của kẻ lạ làm Mary tức tối:

- Này! Ông có muốn gặp ông chủ thì nói? Nếu không, uống xong trà tiền rồi cút xéo. Gã trai trẻ lại cười, răng trắng bóng, vẻ quen thuộc nhưng Mary chịu, không nhớ gã là ai.

- Chao! Cô có vẻ quyền hành dữ! Joss làm sao mà sai khiến cô? Buổi tối cô đuổi chị ấy ra ngoài hay ba người ngủ một giường?

Mary đỏ mặt, hét:

- Di Patience là em ruột mẹ tôi. Tôi là Mary Yellan. Chào ông! Cánh cửa sau lưng kia! Nàng hầm hầm rời quầy rượu, vào bếp và đựng đầu Joss, lão quát:

- Cô nói chuyện với ai? Tôi dặn cô giữ mồm, giữ miệng mà?

Tiếng lão vang dội tận hành lang, gã trai trẻ cũng la lên:

- Đừng đánh cô ta. Cô ta làm gãy ống điều của tôi, không chịu rót rượu cho tôi. Anh dạy cô ta làm như vậy phải không?

Joss nhú mày, gạt Mary qua một bên, vào quầy rượu:

- Ô! Jean! Chú tới chi đây? Lúc này công việc của tôi xui xẻo lắm, không có tiền mua ngựa của chú đâu.

Lão đóng sập cửa lại. Mary dùng tạp dề lau mặt. À! Thì ra Jean, em út của chú Joss, vậy mà mình ngốc quá không đoán ra. Mắt giống như Joss nhưng tinh anh hơn và không có tia máu, cũng miệng của Joss nhưng cương quyết hơn. Jean đúng là hình ảnh của Joss 20 năm trước, tuy thấp hơn và răn rỏi hơn.

Mary tạt nước ra sàn nhà, chà mạnh một cách tức giận. Đúng là dòng họ Merlyn hỗn xược, thô lỗ, vũ phu! Mặc dù thấp hơn anh một cái đầu và gầy, nom anh ta có một sức mạnh mà Joss không thể có. Tuy nhiên, phải nhận rằng hấn cứng cỏi và tế nhị. Rượu chè đã hại đời Joss, nếu khôn ngoan hơn anh, Jean có thể khá... Nhưng chắc gì? Mẹ nàng thường nói: “Khó chống lại với dòng máu bất lương. Khó chống lại với thói quen tội lỗi. Nếu hai thế hệ sống lương thiện thì có thể dòng họ được tẩy rửa tội ác... nhưng vẫn còn là khó lắm”.

Thật đáng thương: di Patience bị lôi cuốn vào đời sống của họ Merlyn, di chỉ hơn tên ngốc Dozmary một bậc thôi! Đáng lẽ di có một nếp sống an toàn như mọi đàn bà khác tầm thường nhưng có hạnh phúc: có bạn láng giềng, đi nhà thờ vào sáng Chúa nhật, đi chợ mỗi tuần một lần, hái trái và gặt lúa ngày mùa, chăm sóc con cái nhà cửa v.v...

Di đã từ bỏ hết để theo một gã đàn ông hung bạo, sống như một tên đầy tớ trung thành xuẩn ngốc... Di Patience!

Để khỏi chán nản, Mary vào quét dọn phòng khách, bụi tung mù mịt. Chợt có tiếng sỏi chọi vào cửa sổ và tiếp theo một nắm sỏi làm vỡ cửa kính, nàng dừng tay, nhú mày nhìn ra: Jean Merlyn đứng bên con ngựa.

Giọng nàng quát chúa:

- Ông muốn gì nữa?

Jean không có vẻ xấu xược nữa, giọng nhũn nhặn:

- Xin lỗi cô, tôi thật lỗ mãng. Tôi không ngờ được gặp một người như...cô. Tôi cứ ngỡ là Joss gặp cô ở đâu đó, cô là nữ hoàng của anh...

Mary lại đỏ bừng mặt, giọng khinh bỉ:

- Tôi giống nữ hoàng ư? Tôi tưởng anh có mắt chó, áo quần, giày vớ kiêu này đáng ra anh phải biết ngay tôi là một cô gái quê...

- Ô! Đừng giỡn! Nếu mà cô mặc áo đẹp, đi giày cao gót coi, thua gì các tiểu thư ở thành phố, cả thành phố lớn như Exeter.

- Hân hạnh cho tôi quá, nhưng tôi chỉ muốn thế này thôi.

- Dĩ nhiên, nhưng tôi e lại tệ hơn kia.

Mary ngược mặt lên, nàng biết Jean chế diễu nàng và nàng tức thì quay đi.

- Hãy khoan, tôi đã xin lỗi cô rồi mà. Tôi ngạc nhiên vì sự có mặt của cô ở đây. Tại sao cô đến đây?

Từ ngưỡng cửa Mary nhìn Jean, thầm ước: giá Jean không là người trong họ Merlyn!

Nàng chậm rãi trả lời:

- Tôi đến với dì theo lời mẹ tôi trấn trối trước khi mất. Vì dì là người thân duy nhất sau mẹ tôi. Có điều, ông Jean ạ! Tôi mừng mà thấy mẹ tôi đã mất để không thấy đời sống dì tôi...

- Tôi cũng lạ về dì cô. Khi tôi còn nhỏ ảnh đánh tôi hoài. Giờ đây, nếu dám ảnh cũng đánh tôi...

- Dì tôi say mê cặp mắt của ông ta. Mẹ tôi vẫn bảo là hồi ở Helford dì bay bướm lắm. Dì đã từ chối lời cầu hôn của một trại chủ để rồi... để rồi...

- Xem ra cô không ưa Joss?

- Không bao giờ. Đó là một kẻ vũ phu, hung bạo, và còn, còn nhiều chuyện nữa. Ông ta đã biến một người trẻ trung vui tính thành một kẻ nô lệ, khốn khổ. Tôi còn sống, thể không tha lỗi.

- Dòng họ Merlyn chưa bao giờ đối xử tốt với vợ. Cha tôi đánh mẹ tôi đến ngất đi vậy mà bà không rời ông, nâng đỡ ông tận khi ông chết. Khi ông bị treo cổ, bà không nói chuyện với người nào cả liền trong ba tháng. Tóc bà bạc trắng. Tôi nghe nói bà nội đã anh dũng chống với lính đến bắt ông tôi.

Mary im lặng nghe. Giọng bình thản của Jean làm nàng sợ. Nàng đoán rằng trong gia đình Jean không có sự nhân ái, khoan hòa.

- Cô định lưu lại đây bao lâu? Thật đáng tiếc đây không phải là chỗ của cô...

- Biết làm sao? Tôi chỉ có thể ra đi với dì tôi. Tôi không bao giờ đành lòng bỏ bà...

- Nói cho ngay, ở đây khá yên tĩnh.

- Yên tĩnh? Hôm thứ bảy vừa rồi nhà đầy khách, toàn bọn...có vẻ bắt lương...

- Không có gì lạ. Tụi đến đây toàn là tụi từng sống trong nhà tù. Không biết họ nghĩ sao về cô. Joss dám bán cô lắm đả! Sẽ có một ngày, cô ngồi trên ngựa sau lưng một tên cướp cạn...

- Muốn vậy, họ phải đánh tôi bất tỉnh đã...

- Bất tỉnh hay tỉnh thì đàn bà vẫn là đàn bà. Vả lại, tụi bắt lương thì cần gì cô thuận hay không?

Mary gọi chuyện:

- Anh sống bằng nghề gì?

- Tôi ấy à? Tôi ăn trộm ngựa. Nhưng nghề này không khá mấy. Túi tôi rỗng không! Cô đến nhà tôi chơi đi! Tôi có con ngựa hợp với cô lắm.

- Anh không sợ bị tóm sao?

- Dễ gì? Ngựa hoang đầy đồng, làm sao phân biệt được? Giả dụ như con ngựa có bờm dài, một chân trắng, một dấu hình thoi ở tai, nó đứng ngay trước mắt chủ nó nhưng đồ ông ta nhận ra...

- Tại sao vậy?

- Thì bờm nó ngắn đi rồi, bốn chân cùng màu và dấu hình thoi biến mất tiêu hay chỉ còn là một vết dài. Đơn giản quá, cô thấy không? Nhưng cô biết đó: tôi không dành dụm được, tiền trôi tuột qua kẽ tay như vốc nước. Tuần trước tôi có 10.000 mà hôm nay còn vòn vẹn 100. Vì vậy, tôi muốn bán ngựa cho cô.

Mary khó nhịn cười trước một kẻ bắt lương...thật thà, nàng không thấy giận nữa:

- Tôi không thể lấy tiền dành dụm ít ỏi mua ngựa được. Tôi cần từng trich con...

Đột nhiên, Jean dịch lại gần Mary, anh nhìn quanh trước khi lên tiếng:

- Nghe đây! Hãy quên những lời trêu chọc của tôi đi. Lữ quán Giao Mai không phải là chỗ dung thân của người lương thiện. Tôi ăn trộm ngựa là vì không biết làm gì ở vùng căn cõi này, nhưng tôi không phải táng tận lương tâm. Tôi không như anh Joss. Không có lý nào tôi nỡ để cô bị anh ấy kéo vào tội ác. Trốn đi! Tôi sẽ giúp cô đến Bodmin tìm cách sinh nhai.

Giọng anh trầm ấm, thành khẩn. Mary gần tin Jean. Song nàng lại nhớ kịp Jean là em ruột chủ quán. Có thể chủ quán cho em dò la nàng? Không! Bây giờ chưa thể tin Jean. Để xem, thời gian sẽ cho nàng biết Jean thuộc phe nào. Bây giờ thì...chưa.

- Tôi chả cần ai giúp đỡ. Tôi tự liệu thân được. Tôi không phải tiểu thư thành phố. Jean không nài nỉ thêm. Anh nhảy phốc lên ngựa:

- Tốt lắm. Tôi không quỳ xuống chân cô đâu. Nếu thấy cần đến tôi thì cứ qua khỏi vũng lầy Trewartha, đến chân đồng hoang "12 đàn ông" bên kia ngọn Withy Broo sẽ thấy căn nhà tôi. Tôi còn ở đó đến đầu xuân. Chào cô!

Chao ơi! Sao Jean không là kẻ ngoài dòng họ Merlyn? Mary đã tin ngay, không do dự. Làm sao tin được em Joss chứ? Hắn chỉ là một tên trộm ngựa, hắn có thể lương thiện chút chút thôi...

Jean đã nói hắn không ưa Joss nhưng lấy gì làm tin? Cách tốt nhất là phải tự quyết định mọi điều, không tin bất cứ ai. Thành vách của lữ quán này cũng sặc mùi máu và nói ra dự tính của mình là một rò rỉ đại.

Sự thăm viếng bất ngờ của Jean như một tia nắng chói và khi hắn ra đi, ánh nắng ấm áp như cũng đi theo. Bầu trời xám xịt rồi mây mù bao phủ, những bụi gai đen rạp mình dưới gió. Mary thôi cau có, nằng nết mỗi và chán nản cùng cực.

Ngày tháng nối nhau dài vô tận. Mary nghĩ đến Jean: miệng huýt sáo, hai chân thúc vào mình ngựa, đầu trần rong chơi tùy thích... Giá nàng là con trai?

Nàng lại nghĩ đến Helford: con đường dài dẫn đến đầu làng, đến dòng nước cạn, đến đàn vịt bì bõm trong bùn, vài đàn ông ời ời gọi bò về... Đời sống thanh thản, êm dịu đó nàng không còn được tham dự nữa. Nàng dính liền nơi đây bởi một lời hứa với mẹ và bây giờ thì bởi một lời thề, bởi thương dì.

Nàng ngồi bó gối trong phòng khách nhìn mưa làm mờ cửa kính. Những dòng lệ thì nhau chảy dài xuống má nàng, Mary không buồn lau.

Lữ Quán Giết Người

Chương 5

Đêm ấy xe ngựa trở lại. Nàng thức giấc lúc hai giờ sáng. Nhìn ra cửa sổ, cô gái thấy chỉ có hai xe thôi. Cỡ sáu người tất cả. Những xe ngựa có vẻ kỳ bí và giống như xe tang. Bóng người di động trên sân lặng lẽ. Mary tưởng như đó là hình ảnh của một ảo mộng. Nhưng đó là sự thật, các xe đều trống rỗng, hàng hóa từ trong phòng được khuôn ra, chất ngập xe.

Tại Helford, ít ai nói tới chuyện buồn lậu, mà có nói đến thì bằng nháy mắt và nụ cười khoan thứ, y như những chai rượu lậu chỉ là một xa xỉ phẩm vô hại chứ không phải là một tội ác đê nặng lương tâm. Đây khác hẳn: bọn bắt lương đã nhúng tay vào máu người. Kẻ nào thấy lương tâm cắn rứt, thì sẽ lãnh một sợi dây tròng vào cổ như nàng đã thấy.

Tổ chức của Joss như một vòng xích sắt: không có khoen nào được yếu. Bỗng Mary có cảm tượng Jean đến với mục đích rõ ràng: Hắn báo trước cho anh biết xe đến đêm nay. Mary chợt giận mình quá đỗi, vậy mà nàng tưởng sẽ là bạn với Jean. Anh em họ cộng tác với nhau, rõ ràng quá. Chắc một điểm lương tâm vùng dậy, ngo ngoe trong chốc lát, xui anh ta quan tâm đến số phận Mary, khuyên nàng rời lữ quán, vì anh ta biết rõ cái gì đợi Mary.

Vậy mà cô lại vương vịu bà di như vương bận đưa con nhỏ còn ẵm ngửa, có bức không? Các xe đã đầy nhóc hàng hóa, chúng lặng lẽ lần lượt rời lữ quán.

Công việc đêm nay nhanh chóng hơn lần trước. Cũng không có ai đột nhập bí mật vào như lần trước, trò chuyện cùng chủ quán...

Nhiều ngày tiếp theo, không có gì xảy ra. Những chuyến xe chạy ngang, lủi nhanh như một con bọ hung bị đuổi.

Một sáng kia trời lạnh, đá phủ ngập sân, mặt trời le lói giữa bầu trời trong sáng. Núi đá

sừng sững màu xanh thẫm, các vũng lầy thường ẩm và nâu hôm nay cũng hóa trắng, lấp lánh ánh nắng chan hòa.

Gió thổi nhẹ. Mary bót nắn khi thấy mặt trời. Nàng mang áo quần đi giặt. Nước ấm và bọt xà phòng làm nàng thích thú, vừa hát vừa làm việc. Sáng nay, Joss lên ngựa ra đi. Mỗi lần lão đi, Mary thấy nhẹ nhõm lạ. Bỗng có tiếng gõ vội vàng nơi cửa kính. Mary quay lại nhìn, dì nàng tái xanh ra hiệu cho nàng vào nhà. Mary vội chùi tay vào tập dề, chạy vào cửa sau, dì ôm lấy Mary run rẩy, lấp bắp không ra tiếng.

Mary trấn an dì:

- Có gì vậy, thưa dì? Đừng sợ, dì cứ thông thả nói... Dì ngồi xuống đi!

Nàng nói và dịu lại ghế. Dì Patience cắn môi, hắt hàm chỉ ra cửa, thì thào:

- Ông Bassat đến! Ông đến với một người nữa! Chúa ơi! Ta làm sao đây, hờ Mary?

Tiếng dì nghẹn trong cổ họng trong lúc tiếng gõ cửa cấp bách hơn. Dì nói như rên:

- Ông tới làm chi hờ trời? Ông ấy có tới đây bao giờ đâu? Chắc ông ấy nghe chuyện gì rồi. Mary! Làm sao?

Mary suy nghĩ thật nhanh: nếu đại diện pháp luật đến thì còn đợi gì nữa? Nàng sẽ kể hết, sẽ tố cáo không sót một chi tiết nhỏ. Nhưng dì nàng run rẩy nắm chặt tay nàng, van vãn:

- Mary! Cháu hãy cứu dì! Cháu hãy thương dì... Nếu có chuyện gì xảy ra cho anh ấy, dì chết mất! Cháu ơi! Mary...

Tiếng gõ cửa càng gấp. Mary nói:

- Dì cứ yên tâm. Ta phải mở cửa cho họ vô nhưng dì đừng kể lời thôi chi cả. Cứ nói chú đi vắng và dì không biết gì là yên. Có cháu đứng bên dì, đừng sợ.

Mary lại mở cửa. Hai người lại đứng ở cổng. Một người to lớn cười con ngựa ô tuyệt đẹp, mặc áo choàng, mũ gần kín mắt, khoảng 50. Ông quát:

- Làm gì lâu lắc vậy? Coi bộ lữ quán này không muốn tiếp khách hàng phải không? Chủ nhân đâu?

Dì Patience đẩy cháu tới trước. Mary điềm tĩnh:

- Ông Merlyn đi vắng. Nếu ông muốn giải khát, xin mời hai ông vào, chúng tôi xin hầu...

- Hừ! Hết chỗ rồi sao đến đây giải khát? Ta muốn gặp chủ nhân. Bà này là vợ Merlyn, bao giờ chồng bà về?

- Dạ thưa ngài, nhà tôi đi từ sáng sớm và không biết có về kịp tối nay không?

- Phiền chưa! Tôi muốn nói chuyện với ông ta. Này, bà Joss! Dù chồng bà đã lừa tôi mua được lữ quán này, nhưng tôi cũng không đến đây vì chuyện đó nữa. Điều tôi không dung được là đất đai quanh đây của tôi bị mang tiếng vì chuyện bất lương xảy ra khắp vùng...

- Thưa, tôi không hiểu ngài muốn nói chi? Chúng tôi sống thật yên tĩnh. Có cháu tôi đây, biết rõ...

Hai tay đan vào nhau, dì Patience nói:

- Thôi! Tôi không ngu đâu. Tôi để ý lữ quán này lâu rồi. Lữ quán này làm cho dân quanh đây đến tận bờ bể đều khiếp đảm. Chớ giờ trò đóng kịch với tôi.

Tên giúp việc nắm cương ngựa cho chủ nhân bước xuống. Ông Bassat nói:

- Nhân dịp này, ta cần xem xét khắp nhà. Bà đừng phản đối vô ích. Ta là quan tòa, có giấy khám nhà đây.

Ông vượt qua hai người, bước vào trong. Bà dì giơ tay ngăn, nhưng cháu bà khuyên:

- Dì nên để ông ấy khám. Ngăn lại chỉ tỏ ông nổi giận lên.

- Chúa ơi! – Ông Bassat kêu to – Sao mà giống nhà mò quá! Các người làm sao nên nổi này? Xưa kia lữ quán xinh xắn bao nhiêu! Bàn ghế đâu?

Ông xông vào phòng khách và trở những vách ẩm ướt:

- Không bao lâu nữa mái nhà sẽ đổ ập xuống cho xem! Đòi tôi, tôi chưa từng thấy sự bê bối đến mức này. Nào! Bà đưa tôi lên lầu coi.

Mặt tái xanh, dì Patience quay về phía cầu thang mắt tìm Mary để trấn tĩnh. Mỗi góc

nhà đều được ông Bassast ghé mắt nhìn, ông giờ từng cái bao cũ, quan sát đồng khoai tây. Miệng ông không ngớt quát tháo vì kinh tởm và giận dữ:

- Đây là lữ quán ư? Không có lấy một cái giường? Một ăn từ trên xuống dưới, bần thiêu hôi hám... Bà hóa cam rồi sao, bà Merlyn?

Dì Patience chỉ lắc đầu, ông Bassat quay sang cô gái:

- Vậy còn cô? Cô có gì nói không?

- Thưa, tôi mới đến đây, mẹ tôi mất nên tôi đến ở với dì tôi. Dì tôi không được mạnh trong mình, thần kinh yếu...

- Sống ở đây thì thần kinh yếu là phải. Nào, cô dẫn tôi đến căn phòng kín mít dưới kia xem!

Dì Patience nhìn Mary trân trối. Mary gượng làm gan:

- Thưa, ông muốn nói căn phòng làm kho phải không ạ? Chú tôi đã khóa lại trước khi đi, và tôi không biết chìa khóa ông ấy để đâu hay mang theo.

- Vậy thì hỏi coi bà ấy có cất hay không?

Dì Patience lắc đầu lặng lẽ.

- Được! Không sao! Ta đập gãy cửa mà vào!

Nói xong, ông ra sân gọi người giúp việc. Mary nắm tay dì thật chặt:

- Dì đừng run, người ta biết. Cứ phớt tỉnh. May ra...

Gã người làm cầm thanh sắt lăm lăm trong tay. Gã có vẻ hài lòng vì công tác chủ giao phó. Mary hăn sung sướng nếu không có dì bên cạnh. Lần đầu, nàng được ghé mắt vào căn phòng bí mật. Nhưng nếu họ khám phá ra cái gì thì hai dì cháu sẽ liên lụy, làm sao chứng minh là mình vô tội? Ai tin được nàng, khi dì nàng mù quáng bệnh vực kẻ bất lương? Nàng bối rối đứng nhìn thanh sắt đập đùng đùng vào then cửa, tiếng động vang lên chát chúa. Khá lâu cửa mới gãy nghe răng rắc và bật ra. Dì nàng kêu lên trong lúc ông Bassat đẩy bà qua một bên, lấy lối đi vào. Richards vượt mớ hôi bò dài xuống mặt. Căn phòng tràn bóng tối, mấy chồng bao sắp dọc theo cửa sổ đóng kín. Ông tòa hét:

- Đem cho ta mẩu nến coi! Y như đấy giềng...

Richards rút trong túi mẩu nến bật diêm đốt lên trao cho chủ, ông cầm gươm cao lên bước tới.

Ông soi vào từng góc, trong lúc tất cả lặng im. Ông tỏ vẻ tức tối vì thất vọng:

- Lạ thật! Không có gì cả!

Trừ chồng bao trong góc, phòng trống trơn. Bụi và mạng nhện chen nhau trải khắp phòng. Không bàn, không ghế, không tủ giường chi hết. Ông khói cũng bịt kín mít. Trên chồng bao, có sợi dây thừng.

- Được! Lần này tôi thua lão Merlyn! Nhưng có một ngày, hắn sẽ đền tội xứng đáng!

Ông quay ra. Gã Richards dắt ngựa lại cho chủ. Ông lại hỏi cô gái:

- Này, cô nên nghe tôi, dì cô chắc cam và không còn trí nhớ. Cô hiểu tiếng Anh chứ? Đừng giả vờ không biết gì cả về hành động cũng Merlyn. Hãy cho tôi biết có ai đến đây, ngày hoặc đêm?

Mary nhìn thẳng vào mắt người hỏi (lần thứ nhất vì dì nàng, nàng nói dối trơn tru):

- Quả thật chưa bao giờ tôi thấy ai đến, ngày cũng như đêm. Và lại tôi ngủ say quá, vì vất vả cả ngày.

- Cô biết vì sao phòng kia kín mít? Cô đã vào lần nào chưa?

- Dạ chưa và tôi không hiểu ý chủ nhân nổi, ông là một người kỳ lạ.

- Đúng, kỳ lạ lắm: lữ quán mà không tiếp khách... Kỳ lại đến nổi dân quanh đây chỉ có thể yên giấc khi Merlyn bị treo cổ như cha hăn trước kia. Cô nói lại với hăn khi hăn trở về, nói y như tôi nói, nghe?

- Thưa ông, tôi sẽ nói đúng như ông dặn.

- Này, cô không ngán phải sống với một người khủng như bà Merlyn ư?

- Thưa ông, đó là em ruột mẹ tôi...

- Cô thông minh, nhanh trí lắm. Nhưng tôi không ao ước làm cha mẹ cô. Thà tôi thấy con tôi nằm dưới đất còn hơn để sống trong lữ quán Giao Mai với kẻ bất lương. À,

quên, (ông đã bước ra rồi lại quay vào) cô có thấy Jean Merlyn, em ruột chủ quán không?

- Thưa ông, chưa. Tôi chưa hề nghe đến tên này.

- Thật ư? Tốt lắm. Thôi, chào cô!

Đợi cho người ngựa khuất sau đồi, Mary mới nói với dì, giọng hần học trong lúc bà ngồi bệt xuống thở hổn hển:

- Thôi, hết nguy hiểm rồi. Dì nên bình tĩnh lại. Dì và chú đã qua mặt ông tòa mà khỏi bóp kèn... Tài quá!

Nàng rót nước uống một hơi, mất hết cả dịu dàng, kiên nhẫn. Nàng đã nói dối để cứu kẻ ác, trong lúc nàng chỉ muốn khai toạc hết sự thật. Nàng đã thấy sợi dây, nàng muốn Joss bị treo cổ bằng chính sợi dây hần dùng treo cổ kẻ lạ trong đêm... Nàng muốn... nhưng vì dì nàng, nàng đã không dám tố cáo kẻ bất lương. Thật ghê tởm: Mary là đồng lõa của quân gian? Uống đến cốc nước thứ hai, Mary lại nhớ mình còn nói dối để cứu Jean, tên trộm ngựa. Nhục nhã, xấu hổ biết ngần nào?

Trưa đó, Joss trở về, được vợ đón ở cửa bằng một tràng dài, tiếng nọ dính tiếng kia.

Mary ngồi yên ngoài vườn. Nàng thấy chẳng việc gì phải chen vô.

Thỉnh thoảng, Joss gắng hỏi lại đôi câu, giọng bần gất. Rồi ông ta đến cửa sổ, vẫy nàng, mặt cau có:

- Về đây! Kể đầu đuôi nghe coi. Một con vẹt còn nói rõ hơn dì cô...

Mary bình tĩnh kể lại câu chuyện, trừ chuyện ông tòa hỏi Jean. Sau cùng Mary nhắc lại lời ông tòa dặn nàng. Joss im lặng nghe, chờ Mary dứt lời, lão đá cái ghế ra tận cửa, gầm to:

- Đồ hèn! Nó làm gì có quyền xét nhà? Trát tòa gì! Bịa! Vậy mà hai con ngu cũng để nó vô. Sáng nay mà có tao coi, nó sẽ về North Hill mà ngay vợ nó cũng không nhận ra và nó sẽ không còn ra người nữa. Đồ chó má! Nó có quyền sinh sát với ai kia, chớ tao thì...còn lâu. Rồi nó sẽ van lạy tao cho mà coi. Chà! Hai con ngu sợ dữ, há? Có ngày tao đốt nhà nó cho coi...

Joss la to đến nỗi Mary tưởng tai mình điếc luôn. Nhưng cô gái không sợ tí ti nào. Cô biết đó là một cách...để đỡ tức, không có gì nguy hiểm. (Chỉ khi nào con người này thì thậm mới đáng gớm.) Có thể lão đang sợ cũng nên? Mary lấy làm thú vị và nghĩ đến điều này.

- Lấy gì ăn coi! Ta còn phải đi có việc đây. Patience! Câm họng lại, bà khóc làm ta điên thêm. Mary cô khá lắm. Ta biết ơn cô đó!

- Bộ chú tưởng tôi làm vậy vì chú chắc?

Mary nhìn thẳng vào Joss, hỏi.

- Vì ai thì vì, ta không cần biết. Cắt miếng bánh coi! Đừng nói nhiều.

Xong bữa ăn, Joss ra chuồng ngựa. Mary tưởng lão cỡi ngựa đi, nhưng lão lại thôi, ra bếp, leo rào và đi bộ, băng qua đồng hoang phía sau, tiến về phía núi đá Telbo-Hough. Nàng do dự, không biết có nên thực hiện điều dự tính chăng?

Sau cùng, Mary cởi tạp dề, khoác khăn len, chạy theo Joss. Đến đỉnh đồi cô phải nấp sau tảng đá, chờ Joss đi khuất thật xa mới dám theo sau. Cô rẽ cỏ dại, bước tràn trên đá sỏi. Nàng nghi là sự có mặt ông tòa bất ngờ làm cho Joss thay đổi chương trình. Bây giờ đang xế trưa, rất dễ cho nàng theo dõi lão. Đất hơi khô, đá đông cứng, nhưng Mary đã có kinh nghiệm qua những bận đi dạo trước.

Sau vài dặm, cuộc theo dõi bắt đầu khó hơn: nàng phải giữ khoảng cách khá xa mà Joss thì lại đi nhanh. Khỏi núi đá Codda, Merlyn rẽ qua hướng đông, lão chỉ là một chấm đen nhỏ giữa đồng hoang bao la nâu sẫm, dù lão vốn cao lớn.

Chốc chốc, Mary phải dừng chân, lấy tay gạt mồ hôi trán. Trót theo khá xa, Mary không thể bỏ cuộc, ít ra phải khám phá được điều gì mới bỏ công chứ ?

Nàng dẫm trên mặt đất nâu và đầy sinh lầy, nước ngấm vào giày vừa lạnh vừa nặng. Váy nàng bị rách lai vài chỗ và cũng ngấm nước. Đã qua đoạn đường nguy hiểm và phía trước, Joss mờ mờ qua đám cỏ gai rồi khuất sau tảng đá đen ngòm, mất hút.

Giữa bụi rậm và bùn, Mary mất dấu Joss, phần sợ sa lầy nàng phải vòng lên trên và trượt chân mấy bận. Càng lúc đá lởm chồm thêm. Vài con dê rừng nghe tiếng động thò đầu nhìn Mary. Mặt trời núp sau những đám mây từ hướng tây tụ lại. Đồng hoang đổi màu. Im lặng một cách dễ sợ. Khi Mary lên đến ngọn núi, xung quanh toàn màu xám.

Từ các vũng bùn, những làn hơi trắng mờ nhẹ bay lên.

Trời như sắp tối. Joss biến mất tăm. Mary tuyệt vọng. Đành quay về thôi, nếu chần chờ, đêm nay nàng sẽ lạc giữa núi đá hay đồng hoang mất. Quả mình ngu - Mary thầm nghĩ.

Trời tháng chạp mau tối, hoàng hôn trên đồng rất ngắn, đêm xuống mau không có giai đoạn chuyển tiếp. Mà sương mù càng nguy hiểm: y như một hàng rào trắng dày, che phủ mặt, cách năm tấc, có khi không thấy chi hết.

Mary chạy bỏ xuống núi, bóng tối như đuổi gáp sau lưng. Ngay dưới chân nàng là nguồn sông Fowey. Phải tránh nơi đó, vì mặt đất quanh đó rất dễ lún sâu.

Vòng phía trái, Mary thận trọng mỗi bước chân. Khi cô xuống đến đồng bằng, bỏ sau lưng ngọn Brow Willy uy nghi, cô độc thì sương mù và bóng đêm đã ngự trị khắp nơi, làm nàng không sao tìm ra phương hướng.

Nàng cố trấn tĩnh tìm lối về nhà. Quán chặt khăn quàng và kéo váy lên cao Mary bước nhanh. Bỗng nàng bị con suối chắn ngang, lúc đi đâu có suối? Nàng biết mình lạc đường rồi nhưng vẫn can đảm lội qua, nước lên tới gối. Nàng cho là mình rất may, vì suối không sâu hơn. Mặt đất cao dần; Mary yên lòng bước tới...

Đường như dài bất tận, dẫn đến một ngã rẽ về phía phải. Cỏ mọc um tùm chứng tỏ ít người qua lại nhưng cũng có vết xe ngựa.

Bớt lo lắng, nàng mới thấy mệt lử, cô gái lảo lồi bước, tim đập rộn ràng, hơi thở hỗn hển. Nàng nôn nả mong thấy ống khói của lữ quán Giao Mai, như mong gặp bạn thân, nhưng một con đường khác nữa băng ngang giữa lối đi và nàng phân vân không biết nên theo lối nào. Cùng một lúc, có vó ngựa lại gần. Mary đứng lại giữa đường, chờ đợi. Thoáng chốc, bóng ngựa rõ dần, có người trên lưng. Người cỡi ngựa có vẻ sợ khi thấy Mary kêu lên:

- Ai đó? Có người phải không?

Rồi nhận ra Mary, ông ta kinh ngạc, hỏi:

- Một phụ nữ? Trời ơi! Bà đi đâu vậy?

Mary nắm cương ngựa:

- Xin ông chỉ giúp đường về, tôi đi lạc...

- Nhưng cô ở đâu? Tôi sẽ giúp cô.

Giọng ông ta chậm rãi, dịu dàng, Mary đoán là một người có thể lực.

- Thưa ông, tôi ở lữ quán Giao Mai...

Lỡ lời Mary chột hổi. Nghe tiếng đó, chắc ông giục ngựa đông thẳng mắt? Người kia im lặng. Mary càng hoảng. Nhưng ông ta lại cất giọng dịu dàng, không thay đổi:

- Vậy thì cô đang cách đó rất xa. Hiện đây là sườn đồi Hendra...

Ông nhìn chăm chăm cô gái, tiếp:

- Cô kiệt sức rồi. Làm sao đi nổi? Vả tôi cũng không nỡ bỏ cô ở đây một mình. Đây không xa làng mấy. Hãy theo tôi, lên ngựa. Đây! Tôi đỡ cô lên!

Mary tuân lời người lạ.

- Hãy về nhà tôi, sưởi ấm và làm khô giày áo, ăn chút gì đỡ lòng rồi tôi đưa cô về lữ quán.

Giọng ông ta âu yếm nhưng trang nghiêm, Mary muốn quên hết, tuân theo để được nghỉ ngơi giây lát. Nàng cho là may mắn nàng đã gặp người khả kính. Khi ông ngược mắt nhìn lên, Mary thấy rõ mặt ông ta: đôi mắt lạ lùng, trong như thủy tinh, gần trắng nhợt.

Mary cảm thấy ông ta soi thấu tâm can mình. Tóc ông ta cũng trắng toát. Kỳ quá: ông ta đã già đâu? Khuôn mặt, giọng nói đều chứng tỏ ông ta còn trẻ. Nàng bối rối trong một

thoảng khi nhận ra điều này: ông ta bị chứng bạch tạng.

Người lạ giờ mũ, nghiêng mình, tự giới thiệu:

- Mặc dù cuộc gặp gỡ bất ngờ, tôi cũng cho cô biết: tôi là Francis Davey, linh mục phó xứ Altarnun.

Lữ Quán Giết Người

Chương 6

Khung cảnh trong nhà êm ả, đặc biệt làm Mary tưởng đây là một căn nhà trong truyện cổ: có hàng rào gai mà anh hùng trong truyện sẽ chặt để lấy lối đi, bên trong là vườn hoa đủ loại. Dưới khung cửa sổ, hoa mọc từng khóm và huệ trắng vươn cao, dây leo mọc phủ vách, che khuất luôn cổng ra vào và ngôi nhà như... yên ngủ từ lâu lắm.

Mary chợt mỉm cười vì tưởng tượng của mình. Nàng lại đưa tay hơ trên lò sưởi. Sự im lặng làm nàng thích thú, thấy khoẻ và hết sợ. Khác xa lữ quán Giao Mai: không nặng nề, bừa bãi, đầy đe dọa. Tủ ghế, bàn, cả những tranh treo trên vách đều tỏa ra sự ấm cúng tuy không thân mật.

Xưa kia, chắc đây đã có một cuộc sống bình thản và hạnh phúc. Giờ, những kẻ ấy đã nằm yên trong nghĩa địa, tên họ trên bia đá bị rong phủ kín và người còn lại tôn trọng họ, giữ nguyên mọi vật trong nhà?

Mary chăm chú nhìn Francis trong lúc ông ta dọn bàn ăn, rồi lại quan sát khắp phòng. Nàng không thấy vách treo tượng ảnh các vị Thánh và tượng Chúa như thông thường. Bàn làm việc bóng nhẵn, không giấy tờ chi.

Trong một góc, có một giá vẽ, trên có tấm tranh chưa hoàn thành. Bức vẽ ao bùn Dozmary. Hình như cảnh vẽ trong một ngày u ám nên trời đầy mây và nước màu xám, không có gió. Mary không biết gì nhiều về hội họa, nhưng cô công nhận bức vẽ này tràn sức mạnh. Như có mưa tạt vào mặt nàng.

Linh mục để ý đến hướng nhìn cô gái, ông lại gần, úp giá vẽ xuống:

- Đừng nhìn bức này. Tôi vẽ vội vàng và cũng không rảnh để hoàn thành nó. Nếu như cô muốn xem tranh, sẽ có bức khác hơn. Nhưng hãy ăn đã.

Có người dọn cho ăn là một chuyện lạ với cô gái quê. Nhưng vẻ tự nhiên của linh mục làm cô yên lòng, ông nói:

- Hannah ở dưới làng. Cứ đến 4 giờ chiều là bà về. Tôi thích một mình hơn. Cũng may, bữa nay bà ấy có làm một ổ bánh táo. Hy vọng cô nuốt trôi, vì bánh bà ta làm tệ lắm kìa. Ông pha trà và kèm cho Mary muống kem! Nàng vẫn còn lạ với màu tóc, đôi mắt ông. Chúng khác hẳn giọng nói. Cái áo dòng đen càng làm nổi bật chúng lên. Mary mệt và lạ, nên linh mục để nàng ăn từ từ chậm rãi. Có lúc nàng thấy như mắt ông là mắt người mù. Khi thì cái nhìn sắc lạnh như soi bóng. Ông nói:

- Cũng may mà tôi gặp cô giữa đồng hoang. Vì công việc, đôi khi tôi phải đi xa. Bữa nay tôi đến giúp một sản phụ. Người ở đồng quê thật phác lăm. Tôi rất quý họ.

Mary không nói gì. Mary đang nhớ đến bọn người hung bạo đến lữ quán trong đêm.

Linh mục hỏi:

- Cô đi đâu mà lạc vậy?

Mary nhìn linh mục, thốt nhiên nàng thấy cần giao phó mọi sự trong tay ông:

- Con có điều lo quá. Đôi khi con sợ sẽ giống di con. Chắc cha đã nghe người ta nói đến lữ quán Giao Mai? Con ở đó một tháng mà như 20 năm! Chỉ vì di con mà con không thể ra khỏi đó...

Linh mục nhìn nàng vẻ âu yếm và khuyến khích. Mary tuân tặc kể hết mọi điều: bọn người lạ, những kiện hàng, sợi dây, cái chết của người đàn ông, ông Bassat... và dự tính của nàng.

Nhưng chợt, Mary dừng lại. Nàng có cảm tưởng như mình kể chuyện hoang đường, như linh mục cố gắng để khỏi chế giễu nàng. Ngay cả nàng, nàng cũng cảm thấy như... mình bịa chuyện. Tại sao thế? Có lẽ vì đôi mắt kỳ dị của linh mục chăng? Hay thái độ bình tĩnh kín đáo của ông khi nghe câu chuyện?

Lạ quá, ông có thể là một người 20 tuổi và cũng có thể là một cụ già 60... Ông quả là một tác phẩm độc đáo của Tạo Hóa. Trước mặt ông, Mary cảm thấy những điều nàng kể trở thành vô lý, nhưng quá muộn.

Khi cô gái kể xong, ông đứng lên, đi đi lại lại trong phòng. Tay vân vê khuy áo rồi tựa lưng vào lò sưởi nhìn nàng chăm chú. Giọng ông đều đều:

- Đừng nghĩ rằng cha không tin con. Con không có vẻ loạn trí hay bịa đặt. Song nếu ra giữa tòa, câu chuyện có vẻ huyền hoặc quá. Hơn thế, tuy luật lệ cấm buôn lậu nhưng nó lại xảy ra như cơm bữa trong vùng. Cha cũng biết ông Bassat, ông lương thiện và có thiện chí, nhưng phải thành thật mà nói: ông ta hơi ngốc. Lại huênh hoang nữa kia. Nếu mọi người biết ông vào lữ quán và ra tay không, người ta sẽ cười vào mũi ông. Có một điều con nên yên tâm: chắc từ nay Merlyn sẽ không dám làm bậy và lữ quán sẽ yên tĩnh vì sự thăm viếng của ông Bassat, cha đoán thế.

Mary phục thái độ trầm tĩnh của linh mục quá đỗi. Nàng ngỡ là ông sẽ không tin hay ngược lại, ông sẽ sợ hãi lắm. Nào ngờ ông tỉnh táo quá. Ông tiếp:

- Nếu con muốn, cha có thể đưa con đến gặp ông Bassat, để con kể lại đầu đuôi, nhưng ít ra phải bắt được Joss tại trận với tang chứng kìa. Cha không giúp con được gì, vì hiện giờ tình thế rất... tế nhị về mọi mặt. Hơn nữa, cha biết rằng con không muốn đi con ngồi tù vì tội ác của chồng, phải không?

- Thưa cha, theo ý cha, con phải làm sao?

- Nếu cha là con, cha sẽ chờ đợi. Hãy để ý chú Joss thật kỹ. Khi nào thấy xe đến, và nếu con có thể tin cha thì cho cha hay.

- Còn người bị treo cổ? Cha có nghĩ đến tìm cách đưa vụ này ra phát luật không? Con cảm thấy có tội vì không cứu được người lương thiện...

- Đừng thắc mắc. Con không thể làm gì được. Con có chứng kiến tận mắt ông ta bị treo cổ đâu? Con chỉ thấy khúc dây, phải không? (Mary gật đầu.) Con đừng buồn, cha phải thành thật mà nói rằng con... tưởng tượng quá nhiều. Con không đáng trách có lẽ vì không khí trong lữ quán hại tới thần kinh con. Nếu mắt con thấy ông ta bị thương hay bị treo thì lại là chuyện khác.

- Con nghe rõ ràng Merlyn đe dọa ông ta mà, thưa cha?

- Con khờ lắm. Người ta đe dọa nhau hằng ngày ấy chứ, nhưng để gì treo cổ được nhau? Hãy nghe cha, từ nay có gì đáng lo, báo cho cha biết. Hay con muốn cha đưa về và nói hộ vài tiếng với Joss? Cha sẽ không ngại đâu.

- Chết! Lạy cha! Ông ta sẽ giết con và cả cha nữa, chưa chừng. Ông ta hung bạo lắm, không phải như cha tưởng đâu. Cha đưa con về rồi mặc con xoay xở lấy. Cha không nên ra mặt, nguy hiểm quá!

Nói xong, nghĩ đến lúc đối diện với Merlyn, Mary thấy mệt mỏi chợt đến. Chỉ còn một điều an ủi: nàng có thể trở lại đây bất cứ giờ nào. Và chắc gì Joss trở về trước mình? Có thể, lão về và ngỡ mình đã ngủ yên? Lão có đến phòng mình làm chi đâu? Lão đã cảm ơn mình ban trưa mà! Mary vững tâm lại trong khi linh mục đi thẳng ngựa. Một con ngựa khác con ngựa vừa rồi, có vẻ mạnh mẽ hơn.

Đáng bộ trầm ngâm của linh mục làm Mary tưởng như ông là một người của thế giới khác. Mary nhớ lại vị linh mục làng mình: người hiền lành, nhỏ nhắn, dễ dãi quen thuộc với nàng biết bao nhiêu!

Xe đã thẳng xong. Mary lên ngồi cạnh linh mục. Nom ông như con chim khổng lồ: áo choàng rộng bay phấp phới và hai cánh tay như đôi cánh. Giọng ông mơ hồ trong gió lộng:

- Tôi yêu đồng hoang. Lần đầu tiên cô sống nơi này và không được yên ổn nên không hiểu tôi. Nếu cô thấy nó về đồng cũng như qua hạ, cô sẽ giống tôi. Không đâu quyền rũ

bằng đồng hoang. Cảnh sắc như thuộc về quá khứ. Đồng hoang được tạo dựng trước rồi mới đến rừng núi, thung lũng và biển cả. Lúc mặt trời lên, ta trèo lên đỉnh núi Roughtor lắng nghe gió thổi qua khe đá... cô sẽ hiểu...

Mary không hiểu gì cả. Nàng tự nhủ: không biết ông có giảng như thế giữa nhà thờ?

Joss Merlyn say tiếp năm hôm. Suốt ngày ấy qua ngày khác ông ta nằm dài mê man, trên cái giường nhỏ trong bếp. Miệng há hoác và ngáy pho pho. Tiếng ngáy vang dội khắp phòng. Năm giờ chiều hôm thứ năm ông ta tỉnh dậy, kêu khát và đòi uống... rượu chát, vừa kêu vừa khóc, như đứa trẻ. Bà vợ tức thì chạy lại, vỗ về bằng những lời dịu dàng, tay bưng ly nước đỡ chồng uống; lại sửa gối, đắp chăn. Trông bà khác hẳn, nhanh nhẹn và chu đáo quá. Merlyn nhìn quanh đảo dắc, run rẩy, lâu lâu không ra tiếng. Lão để yên cho vợ lau mặt, thay ra giường, chải tóc... Chỉ mười phút sau, ông ngủ lại, mặt bầm tím, lưỡi thè ra và lại ngáy làm Mary càng tỉnh.

Hai dì cháu qua ở tạm gian phòng khách đầy bụi. Lần thứ nhất, Mary thấy dì vui vẻ, tỉnh táo, nhanh nhẹn. Bà nói chuyện, có khi hát nho nhỏ nữa. Mary được biết cứ hai tháng Merlyn say bí tỉ như vậy một lần. Có khi thường hơn và lần này, cơn say là kết quả sự có mặt ông Bassat. Theo lời dì nàng, Merlyn trở về lúc 6 giờ chiều và đi thẳng vô quầy rượu, ở lì trong đó luôn. (May quá: lúc đó Mary đang lang thang trên đường về và lạc hướng.) Bà không biết Mary về lúc nào, và nghe Mary bảo nàng đi chơi, lạc, bà tin ngay. Bà khuyên nàng nên cẩn thận hơn, từ nay. Mary dấu tất cả mọi việc xảy ra. Và họ sống năm ngày yên tĩnh.

Thời tiết u ám nên Mary không ra khỏi cửa, nhưng đến ngày thứ sáu, khi mặt trời lên, cô gái lại tính vượt đồng hoang - dù nàng chưa quên cuộc mạo hiểm đã qua. Nhất là khi Joss tỉnh dậy la lối om sòm, khói từ bếp tràn khắp nhà và dì Patience nhanh nhẩu mang thức ăn ra thì nàng lại đâm cáu kỉnh. Mary lấy một khúc bánh mì gói vào khăn, đi ra. Lần này, Mary hướng về phía tây, ngọn Kilmar. Vừa đi cô gái vừa nghĩ đến Francis, suốt buổi ông toàn nghe nàng nói, nàng nhớ đến khuôn mặt ông, đôi mắt ông, bộ tóc ông... Chà! Ông có vẻ giống tiên tử Elie quá! Một người như ông, vì sao lại làm linh mục phó nhi? Ông có vẻ siêu phàm quá!

Vài con hải âu bay là đà trên mặt hồ. Noel sắp đến rồi. Chắc ở Helford dân chúng đang rộn rịp trang hoàng nhà cửa, cây thông, và gà ngỗng được cho ăn nhiều cho béo? Mấy hàng bánh trái và các cô gái hẳn đều ưa nhìn... Vị mục sư thì tươi tỉnh cười ngựa đến Trekiwarreb cùng ly với giáo dân? Linh mục Francis cũng cầu Chúa ban phúc cho họ đạo?

Một điều chắc chắn: lữ quán Giao Mai chả có gì thay đổi? Hơn một giờ sau, Mary dừng lại trước con suối chảy ngang, khung cảnh không lạ lắm, trước mặt cô gái là núi đá phẳng lì và xanh rêu. Sau lưng, ngọn Kilmar hiện ra như bàn tay khổng lồ chìa ngón lên trời. Mary ngắm kỹ đầm lầy Trewartha lần nữa. Về hướng đông nam, bộ mặt đồi núi rực rỡ dưới mặt trời. Suối kêu róc rách đầu đó. Đầm lầy trải dài bên trái. Gió hây hây thổi làm ngọn cỏ lung lay xào xạc, có đám xanh tươi, có đám vàng, nâu. Nom hiền lành nhưng vô cùng nguy hiểm, vì bên dưới lún sâu.

Mary quay lưng lại đầm và băng suối, bước lên những mô đất cao. Trời ít mây, đồng hoang trải dài như bãi cát. Mấy con ngựa chạy từ đồi cao xuống làm cho con quạ đang rỉa lông vội vút bay lên, buông mấy tiếng “qua qua” nghe buồn bã lạ lùng. Đàn ngựa nhảy trên đá chom chồm, đuôi phất phơ, chen lấn nhau. Hình như chúng vừa được thả ra? Mary chợt thấy cửa rào bên trái được mở rộng. Một người đàn ông đi tới, tay xách cái xô. Thấy nàng, gã đàn ông vẫy vẫy, gọi tên nàng. Mary không tránh kịp: đúng là em trai chủ quán. Quần áo lem luốc bùn và lông ngựa, hân cười thật tươi:

- Cô đến tìm tôi sớm hơn tôi nghĩ. Phải biết trước, tôi đã làm bánh thết cô. Ba ngày nay tôi ăn toàn khoai tây, khỏi mất công rửa bát.

Mary chưa kịp phản ứng, anh ta đã đưa cái xô cho nàng và lúi nước lừa ngựa.

- Ra khỏi đây! Tụi bây làm đục nước uống của tao. Liệu hồn!

Rồi anh ta nhặt cái xô cạnh đó vào bảo Mary trả xô nàng đang cầm, xách cả hai cái xuống suối, mức đầy nước rồi nhả răng trắng bóng ra, cười nữa:

- Nếu không gặp tôi, cô làm gì nào?

- Tôi không có ý định tìm anh. Nếu biết, tôi đã quẹo sang hướng khác.

- Tôi không tin cô. Nhưng dù sao, cô đã đến đây là tốt rồi. Ở lại ăn trưa với tôi, nghe?

Có thịt trừu.

Cả hai trở về căn nhà tranh nằm lưng chừng đồi. Từ ống khói, một làn khói mỏng thoát ra. Sau nhà, còn những mảnh ván ghép sơ để làm rào nuôi súc vật và một khoảnh đất trồng khoai tây.

- Tôi nhóm lửa rồi, giờ chỉ cần nướng thịt. Cô biết cách làm chứ?

Mary nhìn Jean từ đầu tới chân:

- Anh mời khách kiểu gì vậy?

- Tôi ít có dịp mời khách lắm. Từ lúc mẹ tôi chết, tôi sống một mình. Mời cô vô nhà!

Mary cúi xuống để chui qua cánh cửa thấp. Gian phòng nhỏ vuông bằng nửa gian bếp của dì nàng. Ống khói trong góc thật rộng. Sân nhà dơ bẩn, đầy rác: vỏ khoai ruột bánh, vài cọng rau giá và tro bếp phủ cùng khắp. Mary kinh hoàng hỏi:

- Anh không bao giờ lau nhà hử? Bếp như chuồng heo! Anh không biết xối hổ gì hết chắc? Đưa tôi cái chổi coi. Tôi không thể ăn tại một chỗ thế này!

Trong nửa giờ gian bếp sạch sẽ, sân nhà ướt và bóng nhoáng, rác rến biến mất. Mary dọn quét, lau một cách hăng hái. Rồi nàng soạn trong tủ ra, lấy bát đĩa dọn bàn. Thịt trừu và khoai tây hầm trong bếp bốc mùi thơm ngát. Jean từ ngoài cửa hít hà, nói chớ vô:

- Tôi cần một người đàn bà. Cô có muốn rời Lữ quán khôn nạn đến ở với tôi không?

- Anh không đủ tiền trả công cho tôi đâu.

- Chà! Đàn bà chúa hà tiện. Họ để tiền làm chi chớ? Mẹ tôi cũng vậy. Bà đầu tiên trong vợ, tôi chưa được thấy nó màu gì. Thôi thôi quá rồi... Dọn lẹ lẹ...

- Anh bất lịch sự quá! Không cảm ơn đầu bếp, lấy tay đi, đĩa nóng lắm đó!

- Chắc ở Helford cô học được nhiều điều hay? Tôi cho là đàn bà mới nứt mắt chả cần học ai cũng biết làm bếp... Cho tôi ly nước đi! Cô khéo tay quá! Nào, chúng ta cùng ăn, nhé? Mời cô, cứ tự nhiên, tôi dốt phép xã giao...

Hai người bắt đầu ăn. Mary nhỏ nhẹ, còn Jean nhai ngấu nghiến và không ngớt khen ngon:

- Từ khi mẹ tôi chết, giờ mới được ăn ngon một lần; (giọng tâm sự) chúng tôi đều sinh ra ở đây, trên gác kia. Nhưng hai anh lớn lắm tôi mới ra đời. Cha tôi đi vắng luôn. Mà hề về là kiếm chuyện đánh mẹ tôi. Một lần tôi suýt ngất vì thấy ông cầm dao ném vào mặt mẹ tôi, máu chảy ròng ròng. Tôi thấy mẹ tôi vẫn điềm nhiên dọn bữa cho ông. Bà cứng tôi nhất nhà, vì vậy hai anh hay đánh tôi, hề mẹ tôi quay lưng là tôi bị đòn rồi...

- Mẹ anh mất bao lâu?

- Bảy năm, trong dịp Noel. Sau khi cha tôi bị treo cổ, Matt chết đuối, Joss qua Mỹ châu. Mẹ tôi trở lại đạo, đọc kinh tối ngày, làm tôi bức quá, bỏ đi. Tôi tính làm thủy thủ nhưng bề không hợp với tôi nên tôi trở về. Mẹ tôi như bộ xương. Tôi bảo: “Mẹ ăn nhiều vào” mà bà không nghe, tôi lại bỏ đi. Chiều Noel tôi trở về, đói meo, cửa thì đóng, nhà trống trơn: mẹ tôi đã chết, chôn cách đó ba tuần... Kìa, có một miếng phô-mai trong tủ đó. Cô ăn chứ? Có sâu trong đó nhưng không hại gì đâu.

Mary ngồi im. Jean nhìn chăm chú cô gái, hỏi:

- Cô làm sao vậy? Bệnh hả? Mới thấy vui vẻ đó mà.

- Tôi chả làm sao cả. Tôi nghĩ rằng khi nào không còn một người trong dòng họ Merlyn nữa là điềm tốt cho mọi người. Thà trong xứ bị bệnh dịch còn hơn có người như dòng họ nhà anh. Mấy người không nghĩ đến mẹ các người đau khổ sao?

- Mẹ tôi không kêu ca gì cả. Bà bận luôn tay có thì giờ đâu mà buồn?...

Mary đã xong bữa, nàng đứng lên, dọn bàn.

- Quên, Joss ra sao?
- Đang say, cũng như cha anh vậy mà?
- Một ngày kia rượu sẽ giết anh, anh nằm mấy ngày rồi, Mary?
- Năm.

- Thăm gì. Có khi hơn tuần lễ kia. Chừng nào anh tỉnh dậy, lão đảo như đứa trẻ, rượu thặng dư đã được thải một ít, còn một ít thấm vào anh, lúc đó mới đáng sợ. Lúc đó anh nguy hiểm lắm, cô nên đề phòng...

- Ông ta còn nhiều việc phải lo. Vả, tôi cũng khá cẩn thận...

- Đừng làm vẻ bí mật. Có chuyện gì xảy ra ở Giao Mai vậy?

Mary kể lại vụ ông Bassat đến khám nhà và tất cả những lời ông hôm ấy. Jean neho mắt:

- Sao cô lại nói dối về tôi?

- Tôi sợ dì tôi bị rắc rối. Nếu có thì giờ suy nghĩ, tôi đã nói toạc hết sự thật. Anh không có gì phải lo chứ?

- Chẳng có gì, trừ con ngựa đen... Tuần trước nó còn màu xám tro. Nó là ngựa quý. Cô ra xem, nhé?

Nói xong, Jean chạy vụt ra ngoài. Mary chậm rãi ra theo. Cô tưởng tượng đến một người mẹ gầy guộc, cô đơn đứng trên thềm dõi mắt theo đàn con hung tợn như quỷ dữ với tất cả triu mến của người mẹ tận tụy suốt đời. Jean la lên:

- Đây, tôi muốn bán cho cô con ngựa này đây! Sao cô hà tiện quá vậy?

- Bộ anh tưởng tôi mất trí chắc? Mua về để đâu? Trong chuồng ngựa lữ quán hả? Đặng ông Bassat đến nhận ra ư? Cảm ơn anh. Tôi đã nói dối cho anh em nhà anh nhiều rồi.

Jean lộ vẻ buồn:

- Cô từ chối dịp may. Khó có con ngựa đẹp như nó. Noel tôi sẽ mang nó ra phiên chợ uổng quá !

Anh đuổi ngựa đi rồi bứt cọng cỏ cắn, mắt không rời Mary:

- Cô biết ông Bassat tìm gì trong quán không?

- Anh biết hơn tôi chứ? Anh hỏi làm gì? Lại còn vờ. Tôi không đến cho anh thăm vấn đâu. Minh ông tòa quá đủ rồi...

- May phúc cho Joss. Anh đã dời đi - Giọng Jean thản nhiên - Tôi đã nói rồi mà cứ nhơn nhơn. Có ngày họ sẽ tóm cho coi.

Mary nghĩ thầm: Đừng vờ ngay thật để lừa ta. Anh em nhà anh giống nhau mà!

Jean nói tiếp:

- Bộ cô sợ tôi mách lại Joss hả? Hay là cô khờ đến nỗi không biết chút gì? Tôi không tin vậy, một đứa trẻ cũng biết sự gian ác trong lữ quán Giao Mai mà! Cô đèn cả tháng rồi...

- Anh muốn gì? Tôi chỉ cần mang dì tôi ra khỏi hắc điểm này. Còn anh, có chết đuối trong rượu cũng không can chi đến tôi.

- Như vậy, buồn lậu không làm cô sợ? Cô làm ngơ để anh chất đồ lậu đầy phòng, đủ loại? Và còn nhiều tội ác, như chuyện giết người chẳng hạn?

Mary nhìn thẳng mặt Jean, anh không còn một chút gì giống Joss. Nét mặt anh già dặn, trịnh trọng, lương thiện. Jean mím môi:

- Tại sao dì cô như một bóng ma? Khi gió tây bắc thổi mạnh, cô hãy hỏi bà cho biết...

Mary bối rối. Nàng không hiểu gì cả, có thể nàng hiểu được nếu Jean không phải là em Joss. Chao ơi! Giá... Jean có vẻ bí mật, không biết có phải hẳn định dọa nàng không:

- Rồi một ngày kia, anh ấy sẽ gặp tôi. Sẽ có việc đáng tiếc xảy ra...

Nói xong, Jean đứng lên, tìm ngựa. Nếu trực giác nàng không lầm, còn có bí ẩn sau chuyện buồn lậu nữa. Kẻ bị treo cổ, trước khi chết cũng có nói đến tội ác, nó là tội gì? Ghê gớm đến mức nào khiến cho một kẻ đồng lõa lại có thể từ chối, chọn cái chết hơn nhúng tay vào! Jean cũng vừa nhắc đến? Tuy không nói rõ. A! đúng vậy, thần kinh mình không yếu, mình tỉnh táo, cũng không tưởng tượng như cha phó Davey nghĩ.

Mary muốn về ngay để có thì giờ ngồi một mình suy nghĩ. Nàng từ từ đi dọc, đến đầu

rào. Jean chạy theo:

- Cô về hả? Sớm mà! Chơi một chút, tôi sẽ đưa cô về. Hay là cô sợ tôi? Cô cho là anh em tôi đều bất lương như nhau hả? Có phải cô cho là tôi cũng nhúng tay vào máu người như Joss chứ gì?

Mary không thể nhịn cười:

- Đúng vậy. Nhưng tôi không có gì phải sợ anh. Nếu anh lương thiện hơn anh của anh, tôi có thể là bạn...

- Phải cô cũng nhận rằng tôi có vẻ lương thiện hơn anh Joss không?

- Thôi, đừng tưởng vậy. Tôi không nhận nhieć gì hết, tôi về đây. Tối đến nơi rồi, tôi không muốn bị lạc giữa đồng như...

- Chà! Vậy ra cô bị lạc rồi?

Biết mình lỡ lời, Mary vội chữa:

- Tôi đi dạo phía tây, sương mù xuống sớm... Cũng may, một lát là tôi tìm thấy đường về.

- Đừng dại nữa nghe? Giữa đường đi Roughtor có chỗ đầm lầy, có thể nhận chìm cả đàn bò trong nháy mắt. Đừng giải trí kiểu đó...

- Thì tôi có ngờ đâu, định đi loanh quanh cho giãn gân, ở nhà ngáy quá...

- Lần sau có muốn đi chơi thì đến đây. Nhưng tránh phía trái nghe? À, Noel cô muốn đi chơi không? Đi Launceston chơi.

- Anh đi hả, chi vậy?

- Ô ! Bán ngựa chớ chi. Và lại, tôi tưởng anh ấy sắp tỉnh lại sẽ có chuyện không hay. Nếu hai ông bà biết cô đi dạo, họ sẽ không ngạc nhiên về sự vắng mặt của cô hôm đó. Chịu không?

- Rủi họ tóm anh về vụ con ngựa ông Bassat, thì tôi sẽ ra sao? Ở tù luôn với anh hả? Ê mặt quá!

- Ai bắt tôi được? Dễ dẫu gì? Hãy cứ mạo hiểm chơi! Cô nhát cáy vậy ă? Ở Helford, con gái được bọc trong gòn hả?

Giờn quá, mình mà bọc trong gòn? Mary đáp liêu :

- Jean Merlyn! Đừng tưởng tôi sợ. Ngồi tù cũng không đáng sợ bằng sống trong lữ quán Giao Mai.

- Tốt! Vậy mới đáng là người! Tôi thắng xe để tụi mình đi, con ngựa đen cột phía sau. Quên, cô biết đường đi North Hill xuyên ngang đồng hoang không?

- Không.

- Vậy thì nghe đây: cứ đi thẳng quốc lộ có một dặm tới đỉnh đồi, trước mặt là núi đá Carey, đoạn quẹo phải và đi thẳng hoài. Tôi sẽ đón ngang đó.

- Đi lúc mấy giờ?

- Cô nên rời lữ quán cỡ 11 giờ sáng. Nhớ chưa?

- Tôi không hứa chắc. Nếu anh không thấy tôi thì thôi, nghe? Có khi, đi tôi cần tôi ở nhà.

- Tôi mong cô sẽ đi. Vui lắm.

- Chào anh !

Mary nói và nhanh nhẹn quay về. Nàng vừa đi vừa nghĩ đến bộ mặt tươi tỉnh của Jean. So với các thanh niên ở làng mình, anh ta chả có gì đặc biệt. Chỉ là tên trộm ngựa, biết chùng cũng buồn lậu, sát nhân? Nhưng Mary cóc sợ Jean. Nàng sẽ ngồi cùng xe với hắn hôm áp lễ Giáng Sinh để chứng tỏ điều này. Và lại, cô cũng muốn thay đổi không khí một phen.

Mary về đến cổng trời cũng vừa tối sập. Di nàng về lo lắng, xanh xao:

- Con đi đâu vậy? Chú Joss hỏi con suốt ngày nay...

- Con đi dạo ngoài đồng. Chú hỏi con làm gì? Con tưởng không ai cần đến con. (Nàng liếc vào cái giường trống trong bếp.) Ủa, chú đâu gì? Ông mạnh rồi sao?

- Chú ngán nằm trong bếp, chú ưng nằm phòng khác hơn. Mary! Con nên làm chú vui một chút. Nên nhỏ nhẹ, đừng trái ý ông. Khi ông ngồi dậy được, ông có thể... dữ tợn...

Di Patience đã trở lại sợ hãi, lo lắng. Nom di thật đáng thương. Mary hỏi :

- Chú muốn gặp con làm chi?

- À, chắc ông trở chứng mà. Đừng để ý đến lời ông trong lúc này. Để đi cho ông hay cháu về rồi, nhé?

Mary rót nước uống để trấn tĩnh. Nàng xấu hổ mà thấy mình hết cái can đảm ở đồng hoang: nàng cũng lâm lết sợ sệt như di vậy! Di nàng trở lại, thì thăm:

- Hình như ông ngủ rồi. Di cháu ta đi ăn, có ba-tê cho con đó.

Mary không thấy đói chút nào, nàng cố gắng nhai mẩu bánh nhỏ rồi uống trà. Cả hai cùng im lặng. Rồi nàng châm thêm củi vào lò sưởi, khói xanh nồng làm cô cay mắt, nhưng lửa gần tàn, không đủ ấm gian phòng lạnh lẽo.

Trong hành lang đồng hồ gõ đều đều. Nàng gần nghẹn thở. Buổi tối nặng nề chậm chạp trôi qua. Hai di cháu thu dọn về phòng mình. Nhưng rồi di nàng đi khỏi phòng, Mary vẫn ngồi yên. Nàng mơ màng nửa thức nửa ngủ, không nhắc nổi chân.

Lửa tắt ngấm, nền cũng gần tàn... Bỗng Mary ngẩng lên vì một tiếng động khẽ, và cửa bếp hé mở: Joss bước vô. Mặt xám ngoét, mắt đỏ ngầu, ông cất giọng gắt:

- Ai đó? Làm gì đó? Để dao xuống! Nghe chưa? Tôi bảo để dao xuống!

Mary nhìn trừng trừng Joss, không nhúc nhích được nửa phân:

- Cháu đây! Chú làm rồi không có ai đây hết, không có dao đâu...

- Ủa, Mary! Họ đi đâu hết rồi?

- Chú làm đó, không có ai trừ cháu ở đây. Chú cần gì không?

Joss nhìn quanh phòng, thì thăm:

- Ta không sợ họ đâu. Kê chết làm sao hại được ta? Ta làm họ biến mất như khi ta thôi tắt ngọn nến, phải không, cháu?

Mary gật đầu, Joss kéo ghế ngồi xuống, liếm môi:

- Chỉ là con mơ thôi, cháu ạ ! Kỳ một cái mặt nào cũng rõ ràng hết mới là ghê... Chú khát quá, Mary! Vô lấy chai rượu cho chú đi !

Mary đón xâu chìa khóa trên tay chủ quán, nàng thầm nghĩ không biết có nên đi luôn lên phòng mình không, thì có tiếng giục giã:

- Đem chai rượu chớ không phải đi luôn, nghe?

Mary lẳng lẳng vào quầy rượu, lục lấy chai Cognac và cái ly đem lại trước mặt Joss.

Người đàn ông rót nửa ly rượu, uống chậm chậm và nói:

- Mary! Cháu thật tốt. Cháu thông minh, can đảm. Đáng lẽ cháu là con trai mới phải. Chú thương cháu lắm đó, nghe?

Lão cười, giọng ngớ ngẩn:

- Rượu này phải trả bằng vàng và máu đó. Tiền khó mà mua nổi. Vua George cũng không có thứ quý hơn. Ta tốn bao nhiêu? Không đến vài xu. Lũ quán Giao Mai này có rượu miễn phí. (Lão lại cười gât gù.) Đây là một trò chơi nguy hiểm nhưng hấp dẫn đối với đàn ông. Ta xuýt chết nhiều lần, nhưng để gì hạ nổi ta? Ta lạnh quá! Trước kia, ta ở Padslow, lúc nước lớn ta đánh đắm tàu, nhưng là tàu nhỏ. Chỉ có năm người phụ ta thôi. Ít quá mà làm ăn gì? Bây giờ ta tổ chức đại qui mô à! Ta sẽ giết người nhiều lắm, nhưng trò chơi... Không! Công việc chớ, công việc này khác lắm. Mary! Lại gần đây! Ta tin cậy cháu, cháu không giống di cháu. Ta hợp tác với nhau, nghe?

Joss chồm đến bất ngờ, chộp tay Mary ấn cô ngồi xuống cạnh mình:

- Chính rượu quái quỷ hại ta đó, Mary! Nếu không coi... Bình thường ta không sợ gì hết, chính ta giết người, dìm chúng xuống nước, lấy đá đập lên đầu chúng...mà ta ngủ ngon lắm, chả có băn khoăn gì hết. Đứa nào nói có lương tâm cắn rứt là nói láo, nói theo kiểu trường giả, tội vẫn sẽ láo khoét. Lương tâm là cái gì? Hình thù nó ra sao? Bịa! Mà có cái kỳ này: hễ ta say thì ta thấy xác chết hồi sinh. Ý trời ôi! Đứa thì bị cá ăn mất mắt, đứa khác thì tóc vương trong rong bèo, đứa thì da mặt trắng như sáp. Có một lần, ta gặp một phụ nữ tóc xõa dài, tay bám lấy tấm ván, tay kia bế con. Thuyền ở gần đó và bề không có sóng, nhiều kẻ sống sót và cố lội vào bờ, nước cạn, biết không, Mary? - Chả là tội ta tính làm con nước. Bà kia cầu cứu dữ lắm nhưng ta tặng cho bà một hòn đá to vào mặt,

bả ngã ngựa, buông cả tấm ván lẫn con. Đâu phải ta độc ác gì, công việc là công việc chớ. Ta phải ra tay, nếu không họ lên bờ sao? Nếu không lanh tay, họ sẽ lên bờ nhiều người lắm. Tụi ta phải ném đá, gần quá thì áp lại, bẻ gãy lợi tay chân họ, dìm họ xuống nước. Nước sâu không đầy một thước, khó lắm chớ dễ gì? Ta chu đáo lắm, phải không Mary?

Ngọn nến lung linh. Joss lại nắm tay cô gái, tay cô lạnh và mềm nhũn như bàn tay kẻ vừa tắt hơi. Lão giật mình, buông cô ra, nhìn phía khác:

- Bàn tay gì giống như...

Rồi lão im luôn. Mary ngồi chết dí, nhìn con muỗi đậu trên tay Joss, nằng chột nhớ lại cái lần lão cắt bánh cho nàng, khéo léo, mềm mại. Nhưng giờ đây, nàng tưởng tượng đến viên đá trong tay lão. Joss quay lại:

- Tiếng đồng hồ gõ mà ta tưởng tiếng chuông báo động trên bãi bể, nghe buồn quá đi! Tiếng chuông báo động trên tàu ấy mà, có lần ta muốn hét to cho át tiếng chuông cầu cứu. Chúng ta cũng vất vả lắm chớ đâu phải dễ dàng gì. Chèo thuyền dọc theo bãi, đem theo đủ thứ: gậy gộc, giẻ, dao, thừng... Cháu biết giẻ để chi không? Đặng nhét vào miệng họ, cho họ cầm suốt đời mới yên tâm mình chớ chi... Còn tàu: một tiếng đánh rầm vào cồng đá, tàu rung động rồi chìm dần, chìm dần, sóng nuốt tiêu tan... Cháu đã thấy ruồi dính vào hủ mật chưa! Người ta vương trong tàu như vậy đó, họ bám vào tàu, mỗi lần thấy sóng to họ thét lên, nom họ như những chấm đen li ti, li ti... li ti...

Mary muốn nôn, nằng lạnh cóng. Joss chồm tới trước, gục đầu xuống ngực, miệng há to, chìm trong cơn say - hay giấc ngủ? Hai cánh tay đặt lên bàn, bàn tay chấp lại như đang cầu nguyện...

Mary sẽ đứng lên, chỉ những sợ ông ta tỉnh dậy kéo nàng ngồi lại nghe chuyện nữa.

Lữ Quán Giết Người

Chương 7

Hôm áp lễ Giáng Sinh trời báo hiệu một cơn mưa sắp đến, phòng Mary ẩm ướt, nàng nghiêng mình ra cửa sổ, gió tạt vào mặt. Một giờ nữa, Jean chờ nàng ở đồng hoang, cùng đi Launceston. Nên đi không? Bốn ngày nay, Mary già đi: mắt thâm quầng, má hóp, bơ phờ; nàng ăn không được, ngủ không được. Có lúc nàng thấy mình cũng có vết nhăn ở trán, tóm lại nàng gần giống như dì! Nàng ở lì trong phòng, viện cớ bị cảm. Nàng xót thương dì quá: bà đã bị bí mật kinh hoàng này đè nặng bao lâu? Sau này, dù nàng có đưa dì đi đến đâu, bí mật này vẫn đeo đẳng bên dì. Trời ơi! Nàng đã biết rồi, cái duyên cớ khiến dì gần như mất trí. Dì này cũng mang tội ác, dì đồng lõa với chồng bằng sự im lặng của dì. Dì đã dung túng, mặc cho con quỷ dữ lộng hành.

Ba ngày trôi qua, sau cái đêm Mary nghe Joss kể lể. Nỗi kinh hãi, ghê tởm lắng dịu, nàng chỉ còn thấy mình già cỗi, mệt mỏi. Nàng hết thấy sợ Joss, chỉ khinh bỉ, chán ghét thôi. Joss và cả lũ thủ hạ đều là những con thú mang bộ mặt người. Chúng làm hại đất nước, làm nhục loài người và Mary chỉ yên tâm khi chúng bị loại trừ sạch. Tội lỗi chúng không thể nào xóa tẩy.

Nhưng còn dì Patience và Jean Merlyn? Nàng không muốn, nhưng vẫn thấy rõ Jean giống Joss. Khi anh ta quay đầu lại, Mary ngỡ như Joss 20 năm trước? Nàng hiểu vì sao dì nàng mê tên ác quỷ này.

Cho đến giờ, Mary chưa để ý đến một thanh niên nào. Ở Helford nàng đâu có thì giờ mơ mộng? Đi nhà thờ, vài anh cười duyên với nàng, nàng cũng dự vài cuộc cắm trại vào mùa gặt. Nhưng chả có ai làm nàng chú ý cả. Mary định sống một mình. Nàng dành tiền mua một nông trại. Rồi lữ quán này, nàng lo cho dì một mái nhà, chăm sóc dì như mẹ ruột. Ôi, thì giờ đâu mà nghĩ đến đàn ông?

Ở Helford, Mary thấy các cô gái đi dạo với bạn trai, họ nắm tay nhau, bên lén nhưng thích thú. Đêm, họ cùng ngắm trăng, ngắm cảnh - làm y như chỉ ban đêm khung cảnh mới đẹp vậy? - Sóng bước bên nhau, vai kề vai, nom khá buồn cười. Ôi chao! Cô gái như phải tựa vào anh bạn trai mới bước nổi, còn anh chàng thì như đứng sĩ thời xưa, ôm ngang lưng cô bạn, ra vẻ chở che, bao bọc. Khi nào không có trăng, họ ngắm mặt trời lặn làm vui, hoặc ngắm sao đêm...

Rồi chuông nhà thờ rung lên dồn dập, người ta cắt bánh cưới, chú rể mặc lễ phục đứng trước nhà thờ, cô dâu bên cạnh trắng như đoá huệ, mặt cả hai rạng rỡ như mặt trăng rằm!

Ấy thế rồi, cỡ một năm, trăng sao có đẹp mười mười, cả hai không còn ngắm nữa: anh chàng về nhà mệt nhoài vì việc ngoài đồng lại giận dữ vì món ăn cháy khét. Nàng tiên xinh đẹp thì từ trong phòng trả lời đóng một lại với chồng, mặt đỏ gay, gầy guộc, tóc hết cong mà ngay đơ! Nàng đi tới, đi lui, bế đứa con đỏ hỏn khóc như mèo và đã làm nàng mất ngủ suốt đêm!

Ngán quá! Ủa, mà sao Mary lại cứ nghĩ tới Jean? Để làm chi chớ? Anh ta còn tệ hơn trai làng mình - tuy khá kèng trai, nhưng rất cuộc, hẳn chỉ là tên trộm ngựa!

Nếu anh ta có một nông trại, chưa chắc nàng đã lưu ý tới, huống hồ...

Tuy nhiên, nàng thấy cần gặp Jean. Anh ta phải trả lời câu hỏi của nàng. Anh ta đã thất vọng vì nàng đã biết rõ bí mật của Joss và đồng lõa, nhất là nàng có thể tố cáo họ bất cứ lúc nào. Mary rất tin cậy ở linh mục phó Davey. Đây là một Giáng Sinh đặc biệt.

Mary nhắm hướng núi đá Faucon đi tới. Nàng nhớ Noel vừa qua nàng đã quì cạnh mẹ cầu xin Chúa ban cho mẹ con nàng sức khỏe, nghị lực, niềm tin, cho nông trại nàng phát đạt...

Giờ đây, Mary cô đơn, mất mát nhiều quá, nàng sống giữa kẻ nàng kinh tởm, thù ghét.

Nàng không cầu xin gì ở Chúa, ngoài sự sáng suốt để giữ mình khỏi sa vào tội ác. Lát nữa đây, nàng sẽ đi chơi với Jean tên trộm ngựa, nhưng nàng không sợ hãi chút nào.

Từ xa chiếc xe tiến lại, có kèm hai con ngựa nhỏ phía sau. Mặt cô gái bừng nóng. Nàng muốn rút bỏ thứ tình cảm yếu đuối mà không được. Jean huyết sáo khi đến gần nàng, tay vút vào lòng Mary một gói giấy nhỏ:

- Chúc Mary một Giáng Sinh vui vẻ. Khăn cột tóc đỏ, Mary!

Mary có ý định dè dặt song về thân mật, cởi mở tự nhiên của Jean làm nàng khó xử:

- Anh tử tế lắm, Jean. Nhưng tôi e anh tiêu tiền một cách vô ích...

Jean nói thẳng:

- Đến sớm nhỉ? Cô sợ tôi đi rồi phải không?

Mary leo lên xe, ngồi cạnh Jean, nắm dây cương, nàng không để ý tới lời anh, vì nàng thích thú nhớ lại lúc ở Helford đi chợ phiên. Mary buột miệng:

- Lên xe ngựa, tôi nhớ đến mẹ tôi... Mới đây mà sao như lâu quá... Trời ơi!

Jean khoanh tay, nhìn Mary cầm cương ngựa:

- Con ngựa này có thể vượt qua đồng hoang dù bị bịt mắt. Cứ tin ở nó, cô có thể thả dây cương ra được.

- Ủa, anh mang bán hai con chớ không chỉ một?

- Chớ sao. Tôi sẽ biếu cô một cái áo mới, nếu cô muốn. Thôi! Đừng có cái bộ khinh khỉnh như vậy. Ta là bạn mà! Ủa, này, sao cô có vẻ lạ vậy? Đau hả? Mấy hôm trước cô hồng hào, tươi tỉnh lắm mà?

- Từ hôm gặp anh đến giờ, tôi không ra khỏi phòng. Từ bốn hôm nay, tôi già đi. Đầu óc tôi đầy ý nghĩ đen tối.

- Chà! Tôi tin là được đến chợ với cô gái đẹp để thiên hạ lác mắt chơi. Nhưng nom cô thảm hại quá. Đừng dẫu tôi, có chuyện gì vậy? Mary... Lại có ai đến lữ quán trong đêm?

- Không.

- Coi cái bộ cô cán môi, mắt thâm quầng là biết. Hay... cô nhớ tôi? Hà?

- Đúng ! Tôi nhớ đến anh, tôi tự hỏi: Joss và Jean ai sẽ bị treo cổ trước?

- Ê đừng giỡn chớ, không chúc lành cho người ta sao? Ta có tội gì mà lãnh án đó? Anh

Joss thì được. Ảnh đáng tội! Tôi can ảnh hoài không được. Tôi không bênh ảnh đâu. Mary liếc nhìn tay Jean, ngón dài và thanh tú nhưng mạnh mẽ. Jean la lên:

- Nhìn gì kỳ vậy?
- Tay anh. Tay anh giống như tay anh của anh... Đẹp nhưng làm tôi tò mò !
- Ý trời! Sao cô cứ so sánh như vậy? Này, nói thật đi: tại sao cô ở lì trong phòng bốn ngày nay? Con gái ưa làm bộ bí mật quá!
- Không có gì bí mật. Jean! Tôi đã biết tại sao đi tôi sống như bóng ma. Tôi biết hết rồi! Trong cơn say kẻ ác không giữ miệng...
- A! Nhà trinh thám tài ba! Cô biết gì nào?
- Đừng hòng tôi kể ra cho anh. Tôi không ngu đâu.
- Cô vẫn ngại tôi?
- Anh là em ông. Đủ rồi. Tôn công thì ít, hưởng lợi thì nhiều. Và, Jean! Có khi nào người chết biết tố cáo chẳng?
- Đành rồi. Nhưng những mảnh tàu đắm biết tố cáo : khi gió thuận, xác tàu trôi vô bờ. Mary, tôi cho cô hay: mỗi khi có một chiếc tàu muốn vào bờ, cần có ánh sáng. Cô thấy con thiêu thân sa vào ngọn nến và chết cháy chưa? Tàu cũng vậy, nếu ngọn lửa do tay kẻ gian đốt lên. Một vài lần, câu chuyện có thể trôi qua. Nhưng nhiều lần quá, người ta sẽ tìm ra nguyên nhân. Anh Joss khôn hồn thì chấm dứt hành động độc ác đó đi, nếu không...
- Anh có đi với Joss không?
- Tôi không điên. Tôi không nhúng tay vô máu, tôi không thấy ngọt mà uống thứ rượu... Có một điều tôi muốn nói với cô: tôi chưa hề giết người. Cô tin hay không tùy ý. Jean bỗng nóng nảy, quát mạnh lên ngựa, như để trút cơn bực tức:
- Có bánh mì và phô-ma trong giỏ, không có sô-đa trong phô-ma đâu. Đói thì ăn đi! Có táo với lê nữa.

Mary không biết Jean giận thật hay vờ? Oan hay không?

Chỉ thấy Jean mím môi, mắt đỏ ngầu:

- Thì ra cô cho là tôi đồng lõa với Joss, nhận chìm tàu, giết người vô tội và lục xác họ, vét tiền? Cảnh tượng ngộ quá, há? Nếu vậy, sao cô lại đi với tôi?

Mary vui vẻ:

- Anh chưa hề cải chính mà! Và mắt anh trong sáng, y như vô tội...

Nàng nói, nhìn phía khác, không khí hết ngột ngạt, mà trở thành dễ chịu. Họ như là hai đứa trẻ thân nhau từ lâu.

Xe đến quốc lộ, trời u ám báo hiệu sắp mưa. Đồi núi chập chùng trong sương mù.

Mary chợt hỏi:

_ Jean, gần đây có nhà thờ không?

- Làm sao tôi biết được? Tôi có đến nhà thờ một lần trong đời: khi còn được ốm ngựa mà. Tôi tiếc là không chỉ dẫn cô về việc này được. Trong nhà thờ người ta cất chén bằng vàng trong tủ khóa cẩn thận, hả Mary?
- Bộ tính ăn trộm sao, hỏi kỹ vậy, Jean? Phải chùa nhà Chúa ra chớ !

Cả hai cùng cười, vô tư như hai đứa trẻ.

- Mary ! Tôi có con ngựa. Lại ăn Giáng Sinh với tôi, nghe? Nói cho ngay nó là của ăn trộm, nhưng không sao, thịt ngựa là thịt ngựa, phải không? Trại chủ Tuckett có nhiều ngựa, ông không hay tôi ăn cắp một con...
- Jean! Ngày mai tôi sẽ đi nhà thờ. Anh biết cha sở họ Altarnun là ai không?
- Không! Tôi chưa hề giao thiệp với mấy ông. Họ là những người đặc biệt. Hồi còn nhỏ, tôi nghe ở North Hill có một cha sở cận thị nặng. Một bữa ông lấy làm rượu, đáng lẽ cho bốn đạo uống rượu lễ, ông lại cho uống rượu Cognac. Cả làng hay tin, kéo nhau đến xin rước lễ để được uống Cognac. Thấy bốn đạo đông quá, cha sở mừng lắm, sáng mắt lên, vô tòa giảng, giảng một bài dài ngoằng. Cha! Đó là một ngày đáng ghi nhớ: anh Matt bảo ảnh rước lễ tới hai lần...

Mary thở dài:

- Anh không thể nói chuyện gì đứng đắn sao? Anh không nể ai hết hả?

- Sao không? Tôi nể cái dạ dày tôi: nó đang đòi ăn. Dưới chân ta có cái hộp bánh. Nếu cô ăn chay thì có táo đó. Trong kinh thánh có nói tới táo mà !

Hai rưỡi, họ đến chợ. Cả hai cùng vui, Mary như lây sự vô tư của Jean. Nàng quên trách nhiệm, lo âu. Rồi lũ quán, tuổi trẻ và can đảm của nàng hồi phục. Jean nhận thấy điều này, hài lòng lắm. Mary cười luôn. Quanh nàng, tiếng động, sự rộn rịp của phố xá, không khí Giáng Sinh bao phủ. Đường chật những người diện bánh bao đi lại, các cửa hàng bày biện rực rỡ vui mắt.

Xe ngựa, xe hơi đậu đầy phố, ai cũng náo nức, màu sắc sống động. Một bà đội thùng táo bóng ngời, đồ thắm, mặc áo xanh. Khung cảnh như nhắc Mary kỷ niệm cũ. Giữa đám đông, một cậu bé bụng khay bánh mì thịt nóng hôi hổi rao mời lạnh lót. Một bà mặc áo nhung sang trọng bước xuống xe vào quán “Con Nai Trắng” theo sau một gã đàn ông, nom huênh hoang như con công!

Đồng hoang khuất xa, xa tí. Thành phố nằm dưới ngọn đồi. Có lâu đài to như trong chuyện cổ tích, những khóm cây, cánh đồng trải dài. Khung cảnh sống động quá, rộn rã tiếng cười đùa, chào hàng. Mặt trời cũng chường mặt ra góp vui với ngày lễ!

Mary lấy khăn Jean tặng ra cột tóc. Họ cột ngựa một chỗ rồi len lỏi giữa đám đông dạo phố. Tay Jean dắt hai con ngựa, nét mặt tự tin, Mary đi sau, đến chợ, chỗ dành cho gia súc, chỗ tụ họp của nông dân, trại chủ, những người có địa vị ở Devon. Tim Mary đập mạnh: nàng sợ người ta nhìn ra ngựa ăn trộm. Jean tỉnh bơ, quay sang nháy mắt với cô. Anh vệt đám đông, chào một người trong bọn buôn bán ngựa rồi đến ngồi cạnh họ, đoạn châm thuốc hút. Mary đứng ngoài.

Một lát, có người đàn ông ăn vận chỉnh tề đến gần bày ngựa. Lại một gã mất ti hí mặc áo đen đến bên ông ra, thúc vào hông ông ta chỉ chỗ thì thảo. Họ nhìn con ngựa của ông Bassat thật lâu, một người vuốt ve con ngựa.

- Ngựa này không có vẻ ngựa nuôi ở đồng hoang. Anh mua ở đâu?

- Nó đẻ ở Callington, bốn tuổi rồi đó. Jim Bray bán cho tôi ảnh nói nó thuộc giống Ái Nhĩ Lan và nổi tiếng ở trường đua, nhưng tôi nói trước; tôi không bán rẻ đâu.

Jean nói và lại hút thuốc, trong lúc hai người lạ xem xét kỹ con vật. Mary cảm thấy tim như ngừng đập. Gã mất ti hí hỏi:

- Da nó có bệnh không? Sao thấy da nó cứng quá? Anh có cải trang cho nó ư?

- Giỡn chó! Con kia thì có đau sơ kỳ hè, con này nguyên si mà! Tôi định nuôi sang xuân mà tốn kém quá. Nó thuộc giống cừ đó, nghe!

- Cỡ bao nhiêu? 15 livres được không?

- Đúng 18 guinees không bớt nửa xu!

Gã mất lươn:

- Tôi không vừa ý mấy. Dấu riêng biệt của nó đâu?

Jean chỉ một khe nhỏ ở tai ngựa, rồi gặng:

- Ông có vẻ rành về ngựa quá, hả?

- Không rành lắm... Nhưng này, may cho anh: Jim Bray đã đi xa rồi. Tôi biết ngựa này! (Với ông bạn Thôi! Stevens, tôi khuyên anh đừng đụng tới nó, có chuyện đa!

- Trông nó tốt mã quá mà! Sao anh cẩn thận quá Will? Ai nuôi thì cũng vậy, có sao?

Gã mất lươn rí tai bạn một thoi, ông ta bỗng nhón nhác, lắc đầu rồi nói to:

- Vậy thì thôi. Tôi không muốn phiền phức. (Với Jean Anh giữ ngựa lại, bạn tôi không vừa lòng, giá cao quá !

Mary thở phào, nhẹ cả người. Ngựa hoang coi bộ dễ bán hơn. Xung quanh đó, người ta bán với giá 2, 3 livres một con. Đến 4 giờ, Jean cũng bán được con ngựa kia. Ngựa đen quý không được ai chiếu cố.

Chiều xuống dần, đèn đường bật sáng. Mary tính quay lại xe ngồi nghỉ thì chợt nghe một tiếng cười nịnh bợ vang lên và có tiếng đàn bà nói gì đó. Nàng quay sang, thấy người mặc áo nhung xuống xe:

- Ô! Anh thấy con ngựa xinh đẹp kia không? Dáng bộ nó giống con Beauty quá, hả?

Tiểu cái nó đen kịt... James! Anh xem...

Gã đàn ông tra kính lên mắt, cất giọng rè rè:

- Tôi không mấy rõ về ngựa. Ngựa chị mất màu xám... con này đen mượt. Chị ưa?

- Sao không? Mua làm quà cho lũ nhỏ. Từ hôm mất con Beauty, tụi nó cứ phá rầy ba chúng hoài. James! Hỏi giá dùm tôi, đi!

Gã đàn ông vênh váo lại gần:

- Anh kia, có bán con ngựa đen không?

Jean lắc đầu:

- Tôi hứa để cho người bạn, tôi không thể nuốt lời. Mà ông cỡi nó gì được? Ngựa này dành cho con nít mà.

- Vậy hả? Thôi! Chị Maria, ngựa này không bán.

- Uống không? Tôi mến nó quá đi ! Anh hỏi kỹ coi, tôi sẽ trả giá cao...

Gã đàn ông lại cất giọng rè rè:

- Này anh! Bà đây ưng con ngựa đó. Bà mất con ngựa quý, muốn thay vô. Thôi! Kệ bạn anh, cho chả đợi, rồi tìm con khác, lo gì. Bán cho bà đây đi ! Giá bao nhiêu?

- Bạn tôi trả 25 guinees. Nhưng tôi không bán cho ông đâu!

Người đàn bà chen vô liền:

- Tôi trả anh 30 livres. Tôi là bà Bassat đây. Tôi muốn mua con ngựa làm quà cho con tôi dịp này. Bằng lòng không? Tôi thích nó quá...

Jean hất mũ, cúi đầu thật thấp:

- Xin cảm ơn bà, tôi hy vọng ông nhà và các cô cậu hài lòng, nó dễ cỡi lắm.

- Ồ! Chắc nhà tôi bằng lòng. Nom nó không bằng con Beauty đã mất, nhưng cũng khá xinh.

Bà giao tiền cho Jean rồi lại bên xe đang đợi, bảo tên đầy tớ:

- Anh chạy về kêu Richards ra dắt con ngựa mới về. Đừng cho ông hay nghe. Tôi muốn ông ngạc nhiên...

Đợi bà Bassat và James đi khuất, Jean khều tay gã con trai đứng cạnh mình:

- Này, anh muốn có năm shillings không?

Gã con trai gật đầu, há miệng chờ. Jean nói tiếp trong khi đưa ra năm shillings:

- Giữ giùm con ngựa này và chờ đầy tớ của bà kia ra, giao cho hắn. Vợ tôi sinh đôi và bị nguy hiểm. Tôi đợi không được. Chúc anh vui vẻ...

Jean biến mất trong một nháy mắt, anh đi mau, tay rút túi quần. Mary kín đáo theo sau, mặt đỏ rần, mắt dán xuống đất, nàng phải dùng khăn quàng bịt miệng cho khỏi bật cười. Đến một nơi xa đám người, nàng dừng lại thở, Jean chờ nàng, mặt hí hửng.

- Jean! Anh đáng bị treo cổ: bán ngựa cho chính người mình đi ăn trộm! Quá, quá...

Jean cười ồ lên làm nàng cũng cười theo. Jean nắm tay cô:

- Nào! Vui vẻ chứ?

Mary gật đầu. Hai người dạo giữa không khí ẩm áp hơi người. Jean mua tặng nàng một cái khăn đỏ chói và đôi khoen tai vàng. Đoạn kéo nàng đến giải khát và sau rốt, họ coi bói. Bà thầy bói già, da nhăn nheo khuyên Mary:

- Cô nên cẩn thận, coi chừng một người đàn ông tóc nâu.

Hai người cười ngất. Bà lại bảo Jean:

- Còn cậu, tay cậu sắp vậy máu. Một ngày kia, cậu sẽ giết người, giết một người.

Jean bảo cô gái:

- Thấy chưa? Tôi đã nói tôi chưa giết ai hết. Tôi vô tội mà!

Mary im lặng. Những hạt mưa nhỏ rơi trên mặt họ. Gió thổi mạnh lên, tung cả giấy, giấy băng, làm các lều lung lay.

Chỉ giây lát, có mấy chiếc lều ngã sập. Táo, cam, lẫn lông lóc, mưa nặng hạt. Mọi người thi nhau tìm chỗ núp, gọi nhau ới ới. Jean kéo tay Mary vào một mái hiên, tay quàng vai nàng, âu yếm.

Mây đen kịt khắp trời, đường xá vắng tanh, mưa tạt vào mái hiên. Jean đứng quay lưng ra che mưa cho bạn. Anh tháo khăn cột tóc Mary, vuốt tóc nàng, rồi nâng mặt Mary lên,

nhìn vào mắt nàng và cúi hôn nàng. Mary choáng váng một giây, nhưng nàng lại hất tay anh ra:

- Chúng ta trở về!
- Cô đòi về? Trên cái xe không mui trong lúc trời đất thế này? Lên dốc, gió sẽ lật xe mất, ở lại đi!
- Đừng nói chơi kiểu đó. Anh đi lấy xe đi. Tôi đợi anh đây !
- Đừng làm bộ. Về bây giờ sẽ ướt như chuột. Mary ! Cô cũng yêu tôi như tôi yêu cô, phải không?
- Anh nói vậy vì tôi là người giúp việc cho lữ quán Giao Mai...
- Bỏ lữ quán khốn nạn đó đi! Tôi yêu cô là yêu cô. Tôi không có bộ vỏ phong lưu, nhưng tôi yêu cô! Vậy không đủ ư? Ta cần có nhau ! Đừng giả vờ cứng rắn nữa... Yêu nhau là đủ...
- Đối với vài người thì đủ, nhưng tôi, rất tiếc tôi không thể...
- Hãy ở lại đêm nay với anh, Mary!
- Không! Không và không ! Thà tôi chịu ướt trên xe!
- Tìm cô như đá rún. Rồi cô sẽ hối cho mà xem. Tôi sẽ mua cho cô cái nhẫn, nếu cô muốn...
- Tôi chỉ muốn về. Nếu quả anh yêu tôi, hãy cho tôi về.
- Đành vậy, chờ đó, tôi đi lấy xe.

Jean cúi đầu, chạy ra giữa mưa, mắt hút sau dây phở lâu. Mary nép sát vào mái hiên. Nàng biết trở về lúc này là điên: 11 dặm với chiếc xe trần, giữa gió mưa. Nhưng ở lại với Jean ư? Nàng không thể, tuy nàng cảm động nghĩ đến anh... Có thể nàng yêu Jean! Nhưng nàng không điên rồ đến thế. Nàng không muốn lệ thuộc Jean. Nàng biết tự trọng...

Nàng nóng ruột, không đứng đợi nữa, men dọc theo mái hiên tìm Jean. Nàng đến chỗ gửi xe, qua khe cửa, Mary thấy trống trơn. Nàng gõ bừa vào nhà bên cạnh. Có tiếng mở khóa canh cách rồi tiếng càu nhàu:

- Hỏi gì vào giờ này? Không có gì cho ăn đâu.
- Tôi không xin ăn, tôi tìm một người bạn, anh ta gọi xe đây.
- Xin lỗi cô, anh ta có đến và đi hơn 20 phút rồi, có vẻ vội lắm. Hình như đi với tên bồi quán “Nai Trắng” thì phải. Cô nên lại đó hỏi coi.
- Cảm ơn ông.

Nàng nói và hấp tấp đến quán “Nai Trắng”. Bụng thắc mắc, không biết Jean đến đó làm gì? Có thể ông ta lắm. Nhưng nàng còn biết đi đâu, cứ đến đó xem sao.

Bên trong đèn sáng rõ, chẳng thấy xe ngựa của Jean đâu. Hay Jean bỏ về một mình? Không có lý nào. Nàng đẩy cửa bước vào, nhiều tiếng cười rộ khi thấy nàng. Tên bồi chạy đón, Mary nói liền:

- Tôi tìm Jean Merlyn. Xin ông hỏi dùm cho.

Tên bồi gật đầu, bước vào trong, Mary bỗng lạnh người khi thấy gã mất lươn và ông bạn hần. Nàng linh cảm chuyện bất lành. Tên bồi trở ra, dấm dấm:

- Chiều nay đông khách quá, tôi không thể biết ai là Jean Merlyn.

Mary không kịp có thái độ gì thì tên mất lươn tiến lại:

- Nếu cô định tìm tên bán ngựa thì tôi biết, (gã cười khà ồ) cách đây 10 phút nó bị buộc lên xe. Cô biết chuyện ngựa đen, há? Ngựa quý mà!

Mọi người cười vang. Mary bình tĩnh hỏi:

- Ông biết họ đi đâu không?

- Rất tiếc, mà gã cũng không nhắc gì cả. Tội rồi, quên tên đều đi, cô ạ ! Vô đây, ăn réveillon với tôi cho vui!

Mary quày quả đi ra. Trận cười khà ồ như đuổi theo nàng. Thế là hết! Không biết tên trộm ngựa có bị treo cổ như sát nhân không? Tội nghiệp Jean quá!

Thành phố tối om, buồn bã. Mary bước trần không kể gió mưa, lòng tan nát...

Bỗng một cái xe lên dốc, ngược chiều với nàng, trông như con nhện khổng lồ. Như kẻ

chết đuối gặp thanh ván trôi gần, Mary bám lấy. Cô chạy theo, kêu to:

- Ông đi đâu? Có chờ ai không?

Phu xe lắc đầu, giục ngựa nhanh hơn, nhưng đột nhiên, một bàn tay rắn chắc đặt lên vai cô gái:

- Mary Yellan! Cô đi đâu trong đêm Giáng Sinh một mình thế này?

Giọng nói êm ái, quen thuộc, gương mặt trắng, mái tóc trắng, cặp mắt thủy tinh của linh mục phó xứ Altarnun hiện ra.

Chúa ơi! Đó không phải phép màu của Chúa sao?

Trong xe tranh tối, tranh sáng, cha phó với nét mặt thanh tú, mũi hơi quặp như mỏ chim, môi mỏng và mím chặt. Giọng êm ru:

- Lần nữa, cô gặp tôi, ướt như chuột. Cởi áo choàng ra và cả vớ nữa, trong xe không gió, Mary ạ! Lấy khăn khoác vào cho ấm!

Mary bối rối làm theo lời cha Francis. Ông vẫn dịu dàng:

- Thế nào? Con đến đây làm chi?

Cũng như lần trước, Mary không thể dấu diếm ông điều gì. Nhưng nàng không dám nói đến tên Jean, làm y như đó chỉ là một người lạ. Đợi nàng nói xong, linh mục hỏi:

- Thế ra con cũng không đến nỗi cô đơn ở chỗ heo hút hoang vắng này nhỉ? Tên hấn là gì?

Mary cảm thấy mình bị chế giễu, nhưng khi nàng nhìn linh mục, nàng lại vững lòng.

Nàng kể tên Jean cho ông biết và còn bạo dạn thêm rằng Jean không giống anh... Linh mục hơi cao mặt:

- Cô muốn nói là Jean không biết gì về tội ác anh hấn? Hấn chỉ ăn trộm ngựa thôi, phải không?

Mary nài nỉ:

- Thưa cha, cha có nói với con là cha quen ông Bassat xin cha giúp anh ấy, anh còn trẻ... có thể làm lại cuộc đời.

Sự im lặng của cha phó làm Mary xấu hổ thêm. Chắc ông cho nàng là đứa mất nết hay đứa ngốc?

- Mary! Cha không quen thân với ông tòa. Gặp nhau chào hỏi qua loa thôi. Vả lại, không chắc ông ấy tha tội trộm ngựa của Jean vì nể cha đâu.

Mary im lặng nghe. Mưa vẫn rơi, gió càng dữ bên ngoài. Giọng linh mục ôn tồn:

- Cô còn trẻ, hãy quên đi! Một cô gái không nên quan tâm nhiều đến một chàng trai gặp gỡ đôi lần và nụ hôn đầu tiên cũng không là một kỷ niệm khó phai. Nín đi!

Mary ngạc nhiên: linh mục không hề nhắc đến Chúa, đến một lời cầu nguyện như các tu sĩ khác. Và nàng bỗng kinh hoàng nhớ ra rằng nàng quên phắt Joss Merlyn với những giờ khắc nặng nề trong lữ quán.

- Thưa cha, cha có nghe đến chuyện đắm tàu không?

Rồi, không gìn giữ nữa, nàng thao thao kể hết những điều Joss nói với nàng. Giọng linh mục hết dịu dàng:

- Vậy ra khi say, tên Joss nói toạc hết?

Mary ngược nhìn linh mục, khác với giọng nói, mắt ông bình tĩnh, lạnh lùng.

Mary nức nở:

- Thưa cha, vâng! Ghê gớm quá. Chính vì vậy mà con mất hết khôn ngoan, bình tĩnh, hết tin tưởng, con đã hành động như người mất trí khi cùng Jean đi Lauceston!...

Gió tạt vào xe những hạt cát to gần bằng hạt sỏi, gió hơi có mùi mặn của bể.

Cha phó nói:

- Gần tới ngã năm rồi. Tôi sẽ xuống xe đi bộ về. Còn cô, cứ ngồi yên, xe đưa cô đến lữ quán. Quên, bí mật của cô chỉ mình tôi biết hay Jean cũng được nghe cô kể cho nghe nữa?

- Thưa cha, Jean hình như cũng biết, nhưng anh em ảnh không hợp nhau.

- Vậy thì con yên tâm. Tôi vừa đi họp về. Đại diện của Hoàng Đế quyết định ngăn các vụ đắm tàu bằng cách cho tuần phòng bờ biển kỹ càng, từ nay Joss sẽ chết mòn vì rượu,

cô sẽ yên giấc, và đợi người yêu được tha về.
Ông sửa soạn xuống xe. Mary toan xin được theo ông nhưng không kịp nữa.

Lữ Quán Giết Người

Chương 8

Còn ba dặm nữa mới về đến lữ quán. Nếu linh mục nói đúng thì còn gì vui hơn! Kỷ nguyên của bọn đánh đắm tàu chấm dứt. Họ sẽ biến mất theo bóng đêm. Tàu bè đến Anh quốc sẽ không sợ hãi gì nữa. Người ta yên lòng mà du lịch. Mọi người sẽ quên những chuyện kinh hoàng. Trên đồng hoang nông dân sẽ đến trồng trọt, khai khẩn, chẳng ai sợ lữ quán Giao Mai... Nàng và Jean sẽ...

Bỗng Mary giật mình: qua cửa sổ xe nàng thấy có tia lửa xẹt và hình như cả tiếng súng, tiếng hú vang xa. Rồi tiếng chân và tiếng người quát tháo. Nàng nghiêng người, chồm ra nhìn, mưa tạt vào mặt nàng, bác phu xe rú lên một tiếng, toan quay xe lại nhưng không kịp nữa. Đoàn người tiến đến sát xe, tên đi đầu có cầm đèn lồng, chúng nhảy tới chứ không phải đi. Đoàn một tiếng, bác phu xe gục tức thời; tiếng kêu cứu tắt nghẽn trong cổ họng. Xe chao qua, đảo lại dễ sợ.

Mũi súng còn bốc khói, Joss dí vào cháu vợ và khi nhận ra nàng, hấn gầm lên:

- A! Mày trở về đó hử? Con chó cúp đuôi!

Cả bọn xúm lại nhìn nàng chỉ trỏ, cười vang. Mary lặng im. Joss tát nàng một cái:

- Mày câm hử? Mày đi đâu cả ngày?

Mary đưa tay đỡ, má nàng như bông. Lão bẻ quặt tay nàng ra sau và đẩy nàng. Mary hét:

- Chú không có quyền đụng tới tôi. Chú là kẻ sát nhân! Tôi đi tố cáo chú, nghe chưa? Tôi đến Lauceston...

Cả bọn giật mình, nhao lên, nhưng Joss quát:

- Tụi ngốc! Lui ra, nó đi sao nỡ! Coi cặp giò nó kia! Thôi, sửa soạn công chuyện. Để nó cho tao! Gió lên rồi đó. Đừng mất thì giờ. Harry! Lên xe ngay, xe này chờ được 6 đứa lận!

Trong chớp mắt, cả bọn lên xe: Joss và bốn năm tên. Hấn đẩy mạnh Marry vô trong, giục ngựa chạy nhanh. Lữ quán Giao Mai sáng rõ phía trước.

- Mày định tố cáo tao, hử? Tao sẽ treo cổ mày lên như con mèo... như... mà chưa đâu. Tao cho mày thấy đã, rồi sẽ treo sau, không vội gì.

Lữ quán mất dạng, Mary bị bịt kín miệng ú ớ không ra tiếng. Không khí trong xe sặc sụa khói thuốc và rượu. Cả bọn nói chuyện ầm ĩ, thỉnh thoảng có tên nhìn xem Mary có xấu hổ, sợ hãi chi không? Nhưng nàng kiệt lực, rũ ra như đồng giẻ rách.

Joss lấy cùi tay thúc vào bụng nàng làm nàng đau nhói. Mắt Mary nổ đom đóm, nàng chỉ ao ước được mê thiếp đi, mặc tất cả.

Bọn chúng rút cổ bài ra trong lúc xe tiến trong bóng đêm, tiến đến bờ biển.

Bỗng xe ngừng lại, gió lạnh và mặn thốc vào mặt Mary. Văng hoe, chúng xuống xe mang theo cả đèn lồng. Mary đau ê cả toàn thân.

Có tiếng rì rào quen thuộc, tiếng sóng bể. Mary sợ quá đến rúm ró cả người. Nàng rùng mình: Joss và đồng lõa nấp đâu đó, đợi nước lên. Giá nghe tiếng họ hò hét, nàng lại đỡ sợ hơn.

Cửa khóa, nhưng biết đâu nàng không thoát ra được bằng cửa sổ? Mạng sống nàng có nghĩa gì? Nàng không thể để mặc chúng gây thêm tội ác. Có thể nàng chưa làm được đã bị treo cổ, nhưng Mary không cần. Nàng thấy phải hành động.

Mary cố chui qua cửa sổ, vai và lưng ê ẩm nên thật khó khăn. Mui xe lại ướt, trơn tuột khó bám víu. Tay, hông cô gái bị mảnh kính ở cửa sổ cửa đứt... Nàng mất thăng bằng,

ngã nhào xuống đất. Mary nằm một chút cho khoẻ rồi mò mắt đứng lên. Máu rỉ rỉ chảy sau lưng, may không nhiều lắm. Nàng ngược dốc bò lên. Tiếng sóng bây giờ tăng theo gió, biến động mạnh gần đầu đây. Bây giờ nàng đứng thẳng bước mau. Quen với bóng tối, một chốc sau, Mary thấy chúng tụ tập dưới chân một mòm đá. Im lặng một cách đáng sợ. Mary không dám tiến tới nữa, sợ lộ mất.

Bọt sóng tung vào các mòm đá, trắng xóa giữa đêm đen mịt. Sương mù tan dần.

Bờ bề cao và dốc lên, đá nhô ra nhiều hơn mặt nước rộng như vô tận. Phía tay phải, xa xa, chỗ dốc đá nguy hiểm nhất, Mary thấy một đốm sáng. Ban đầu, cô ngỡ là một ngôi sao, nhưng sau, cô biết không phải: sao đâu có lung linh theo cơn gió bão? Y như một con mắt trắng trong đêm tối, đốm sáng nhảy múa theo cơn gió.

Bọn người họp nhau trên bãi nhìn ánh sáng rồi lại nhìn bóng đen ngoài khơi. Cô gái chợt hiểu: ánh sáng kia tưởng như một chỉ dẫn, hóa ra là hình ảnh của tử thần do Joss và đồng lõa đặt ra để lừa tàu đến. Có người canh giữ cho ánh sáng khỏi tắt thì phải, vì Mary thấy có bóng đen qua lại trước đó, rồi thỉnh thoảng, hắt lấy tay làm loa gọi đồng bọn, cả bọn xông xáo lên. Sự im lặng bị phá tan.

Trông chúng nhốn nháo, không như lúc đầu, cho đến khi Joss ra hiệu bảo im, cả bọn lại tuân răm rắp. Mary nhận ra Joss nhờ đôi vai rộng và những bước chân sải dài trên bãi.

Một lát sau, cả bọn đứng im chờ đợi, sắp hàng trên bãi như một bầy quạ. Mary nhìn theo hướng họ. Một ánh sáng khác vừa hiện ra, không nhảy nhót, lung linh, từ từ tiến lên rồi biến mất sau cồn đá, một chốc lại hiện ra. Cứ thế nó tiến lại ánh sáng đầu tiên như được mời gọi, như bị cuốn hút. Mary đã phân biệt được sườn tàu và các cột buồm như những ngón tay chỉ lên trời. Biển đầy sóng trắng, đèn mắc trên cột buồm càng lúc càng gần ánh sáng trên cồn, giống như con thiêu thân ngu dại xấp vào lửa đỏ.

Mary không thể im được nữa. Nàng đứng lên, liều lĩnh chạy càn xuống bãi, vừa kêu khóc, hai tay giơ khỏi đầu... nhưng gió và sóng át lời nàng. Lại có ai xô nàng quy xuống.

Bọn bắt lương xúm lại, dè chừng và trố mắt nhìn cô gái lại, dùng chân đá vào nàng, dùng giẻ nhét vào miệng nàng. Hai tay bị bẻ quặt ra sau, cô gái can đảm đáng thương giống như con lợn sắp mang vào lò sát sinh.

Mary vẫn nhìn bóng đen to lớn của con tàu tiến tới, trong lúc tiếng hò hét man rợ của bọn sát nhân át cả tiếng sóng vỗ vào gành đá. Có tiếng gãy răng rắc, đồ ào ào, tiếng ầm ỉ của khối to lớn va vào cồn đá, tàu nghiêng lại như một con rùa khổng lồ bị lật, các cột buồm ngã nghiêng, gãy gập. Phía mạn tàu nghiêng chổng lên trời, Mary phân biệt được vô số chấm đen bám vào, nhưng khi sóng dậy lên, những chấm đen rơi lả tả, mạn tàu tách đôi, bọt sóng trắng xóa tan, quét sạch...

Cô gái kinh hoàng úp mặt xuống cát, thôi nhìn. Nàng đau hơn bị đánh đập, hành hạ, hơn cả khi ngồi nhìn mẹ đợi tử thần.

Bọn đàn ông ủa xuống bãi, vừa chạy vừa hò hét, nước tận thất lưng chúng. Chúng bập bênh giữa những mảnh ván gãy nát, rồi lội ra sâu hơn. Chúng bơi theo những vật bị nước cuốn trôi trên tàu. Có tên cởi hết áo quần cho đỡ vướng. Chúng tranh nhau các vật tìm được. Một tên đốt lửa bên mòm đá, ngọn lửa tỏa ánh sáng vàng vọt ma quái dưới bầu trời đen kịt, lấm tấm mưa.

Khi các xác chết tấp vào bờ, bọn chúng xúm lại lục lọi: tháo từng cái nhẫn trong các ngón tay sung vù, lột những vòng vàng, đồng hồ, nữ trang, tóm lại tất cả những gì đáng giá. Các túi áo, quần được xét kỹ. Cuối cùng, chúng bỏ xác chết nằm lật úp, hay ngửa giữa bọt sóng, bập bênh cùng với những mảnh gỗ...

Tuy kinh hãi, Mary lại ngẩng nhìn, nàng thấy chúng làm việc lộn xộn: mạnh ai vét được gì cứ vét cho riêng mình. Joss ướt sũng, mình trần, nổi bật giữa bọn thủ hạ.

Thủy triều bắt đầu rút. Không khí lạnh rợn, ánh sáng thôi nhảy nhót, tàn dần. Nước trở màu xám cũng như bầu trời. Chúng vẫn hăng hái trong lúc bóng tối nhường cho ánh sáng, Joss kêu to chỉ cho đồng lõa thấy khung trời ngả sang màu chì. Ai nấy đều tiếc rẻ những đám đồ đạc trôi lênh bênh trên nước. Chúng như không để ý đến thời gian qua

mau. Chúng giật mình, vội vã hơn, sợ bình minh đến, bóng tối rút lui không che chở cho chúng nữa.

Joss mở trời cho cô gái. Lão chửi thề âm ỉ khi thấy cô gái không đứng nổi, lão vác Mary lên vai như một gói hàng, các vết thương làm nàng đau đớn thêm.

Bọn cướp hồi hải quân đặc lên xe, vội vã cho đến nỗi sợ ý, bánh xe lọt vào hố và gây bánh đánh rắc một tiếng. Chúng càng rối loạn thêm, cả bọn tranh nhau cái xe còn lại.

Một tên tuân lệnh Joss đốt chiếc xe gãy để phi tang.

Lúc bấy giờ, tên nào có súng thì có lợi thế hơn hết. Joss cùng tên thủ hạ trung thành bắn bừa vào các tên khác đang xông tới để leo lên xe. Phát thứ nhất bị hụt, Joss bị bọn kia trả đũa bằng những viên đá nhọn, một viên trúng mắt Joss, phun máu, Joss gầm lên, bắn bồi hai phát tiếp, một tên trúng đạn, rú lên, ngã lăn xuống bùn. Harry bắn trúng cổ họng tên nữa, máu phun có vòi. Thấy hai bạn bị ngã, cả mấy tên còn lại sợ hãi rút lui, mạnh ai nấy chạy.

Joss và Harry gấp rút chất đồ đạc lên xe, cạnh Mary. Còn rất nhiều món có giá trị dưới bãi. Tuy vậy, chúng không dám xuống lấy vì sợ lộ.

Không biết hai tên bị bắn chết hay sống, Harry lôi chúng lại, vứt vào ngọn lửa thiêu xe. Merlyn lặng im cột ngựa rồi ra roi cho ngựa chạy.

Nằm trong xe, cô gái nghe tiếng sóng biển xa dần, gió cũng lặng. Cô ven đường không lay động. Trời xám sáng, mưa lất phất tạt vào mặt Mary. Xe chạy đều trên đường vắng. Bỗng một hồi chuông vọng lại rộn rã nhắc Mary nhớ ra: Hôm nay lễ Giáng Sinh!

Lữ Quán Giết Người

Chương 9

Mary cố nhớ xe mình đang ở đâu. Xe ngừng chạy, mưa thôi bay vào mặt nàng từ bao giờ? Nàng rên rỉ, quay nhìn hai bên: ra nàng đang nằm trong phòng, ở lữ quán. Nàng chán nản, không còn thiết sống. Nàng qua nhiều thử thách, nhưng chưa bao giờ xúc động đến mức này. Sức mạnh tinh thần và thể xác nàng như bị đập nát. Cô khóc rưng rức...

Bỗng dì cô hiện ra, đôi mắt buồn lo khổ sở. Hai người ôm nhau khóc lặng. Mary hỏi dì: - Dì biết chuyện gì không?

Mất dì nàng như van xin khẩn thiết nàng đừng hỏi.

- Cháu nằm mê hai ngày nay. Mình mảy cháu đầy máu, dì tắm rửa cho cháu nhưng cháu không biết gì cả. Cảm ơn Chúa, cháu chỉ bị trầy trụa thôi. Giấc ngủ dài quá, nhưng nhờ nó, cháu lại sức...

- Dì biết ai hành cháu tới mức này không?

Đau khổ làm Mary trở thành lạnh lùng độc ác.

Mặc dì nàng van vãn, nàng kể lại đầu đuôi câu chuyện cho đến lúc nàng thấy dì nàng tái mét, run rẩy, nàng chợt hối, im bật. Nàng đứng lên, thay quần áo. Dì nàng hốt hoảng:

- Cháu tính đi đâu? Chú đang ngồi dưới nhà. Ông không để cháu ra khỏi cửa đâu.

- Cháu cóc sợ chú Joss. Cháu không sợ gì nữa.

- Mary! Dì van cháu! Chú ngồi dưới nhà, lăm lăm khẩu súng, cửa nẻo khóa hết. Rủi chú đánh cháu hay bắn cháu thì sao? Dì van cháu! Đừng.

Dì nàng quì xuống sàn nhà, nắm tay cháu hôn và khóc lặng, mặt dì ướt đầm.

- Dì ơi! Vì thương dì, cháu chịu đựng đến mức này. Quá sức cháu rồi. Đừng hòng cứu chú ấy bằng nước mắt của dì. Cho đến lúc cháu chết, cháu không quên cảnh tượng trên bãi biển...

Giọng Mary càng lúc càng to lên, di cô không ngớt van vãn nhưng vô ích. Nàng không còn nghe di nữa. Bỗng cửa phòng sịch mở. Joss thò mặt vào, vết thương ở mắt còn đỏ, áo quần bẩn thỉu, rách nát, bộ dạng bơ phờ :

- Mấy người có nghe gì không?

Di Patience lắc đầu, Mary thì im lặng. Joss nhìn lơ lảo ra ngoài, sợ hãi:

- Rồi ông sẽ đến! Ta đã trái lệnh ông. Chắc ta phải chết, cả mụ và mầy nữa, Mary! Chết đến nơi rồi!

Lão ngừng lại nuốt nước bọt:

- Sao mấy người không ngăn tôi uống rượu? Sao không đập bể hết rượu đi? Sao không nhốt tôi lại? Trễ quá rồi ! Ông sẽ giết hết cho coi!

- Chú nói gì? Chú sợ ai vậy?

Mary có cảm tưởng như Joss dưới quyền một kẻ nào nữa, nàng tò mò hỏi. Joss lắc đầu vênh mặt lên:

- Đừng hòng ta lộ bí mật này. Ta chưa say đâu. Cô, di cháu cô đều kẹt dính vô đây.

Chúng ta cùng số phận: một bên là pháp luật và bên kia, nhưng luật pháp không đáng sợ bằng...

Lão dừng lại bất ngờ:

- Thôi ta không ngu mà khai cho mi biết thêm, hãy đi ra, đây ầm quá!

Lão lôi di cháu nàng tuồn tuột xuống bếp. Lão ngồi bệt xuống ghế, châm lửa hút thuốc:

- Phải tìm kế thoát thân. Hai ngày nay, ta như chuột nằm trong bẫy. Chán quá! Mary cô vui dữ há? Đừng tưởng cô vô tội! Cô cũng sẽ bị treo cổ như ta và di...

Di Patience khe khẽ sờ vai chồng, thều thào:

- Tại sao ta không đi trốn? Đi Lauceston, Devon... Ta có thể đi suốt đêm về...

- Ngu! Đi bây giờ cho chúng tóm cổ hả? Mọi người đều biết chuyện đêm Noel hết... Cứ ở đây, không có bằng cớ gì để kết tội ta... Có thể chiều mai sẽ đi... Ừ, có thể.

Mary không ăn uống, nàng lên phòng đóng cửa sớm, định sẽ trốn đi báo tin cho cha Davey. Nàng không đi được vì cửa phòng khóa ngoài, và Joss biết thì nguy lắm. Trước chiều mai thể nào nàng cũng phải đến Altarnun. Nàng sẽ hết trách nhiệm. Có người khác lo. Di nàng sẽ khổ tâm, nhưng biết làm sao? Mary mong cho công lý được thi hành đứng đắn. Kẻ ác phải đền tội.

Nàng thích thú khi nghĩ đến lúc Joss bị còng tay dẫn đi...

Mary thiếp ngủ trong lúc mưa giông ồ ạt bên ngoài.

Một lúc sau, nàng tỉnh giấc, trời ngưng mưa, ngớt gió. Bỗng có ai ném đất vào cửa kính phòng. Ai? Hay người khác đáng sợ mà chú Joss chờ đợi đã đến? Nàng tò mò nhón chân lại bên cửa sổ nhìn ra thấy bóng đêm nhạt dần. Rồi nàng thấy nơi cổng lớn một người đàn ông: Jean Merlyn! Mary quên cả giữ gìn, reo lên một tiếng. Jean ra hiệu cho nàng im và khẽ nói:

- Xuống mở cửa cho tôi.

- Tôi bị nhốt trong này...

Jean sừng sốt nhìn Mary, rồi nhìn quanh:

- Cho tôi mượn cái chĩa.

Mary hiểu ngay, nàng cột một góc chĩa vào chân giường và thả đầu kia xuống. Bám vào chĩa, Jean đu lên tường. Mary cố đẩy khung cửa sổ nhưng không được, Jean không thể nào chui vào phòng mà không đập vỡ khung kính.

- Đến gần đây, Mary! Tôi có chuyện nói.

Mary quì xuống sàn, thò mặt ra khung cửa. Jean mặt nhọc, mắt thâm quầng. Anh mất cả vô tư thường lệ:

- Xin lỗi cô, đêm Noel tôi đã bỏ rơi cô. Cô tha thứ cho tôi hay không tùy cô, tôi không thể giải thích...

- Tôi biết rồi. Tôi lo cho anh. Tôi không trách anh đâu.

- Tại sao cô bị nhốt?

- Chú Joss nhốt tôi, anh lạ lắm ư? Ông ta bảo sẽ trốn đi chiều mai. Ông có vẻ đợi một kẻ nào đó và rất sợ hãi, ôm súng khur khur.

- Thật ư?

- Tôi nói dối anh làm chi?

Thốt nhiên, Mary có ý ngờ Jean là người khác đáng sợ của Joss. Nàng rung mình tuyệt vọng, nếu quả thế thì... Ô! Không đâu, Jean vô tội.

Nàng tự bào chữa cho người yêu, nàng nghĩ nên tin cho Jean hay thái độ Joss:

- Anh nên cẩn thận. Bữa nay ông điên thật rồi đó, không chỉ say đâu...

- Tôi không sợ anh đâu.

Jean bỗng chăm chú nhìn cô gái, kêu lên thảng thốt:

- Mary! Mặt cô sao trắng trợn dữ vậy? Trời ơi ! Cô đau lắm không?

Mary gượng để khỏi khóc:

- Họ lôi tôi cùng đi, họ trói nghiêng tôi, bịt miệng tôi, không cho tôi kêu cứu, tôi thấy hết... thấy hết mà không thể làm gì cứu vãn. Họ say khướt, có trên chục người...

Mary run bầy bầy, bung mặt lại nhưng vẫn kể lại từ đầu câu chuyện. Sau cùng nàng kết luận:

- Jean! Anh Joss của anh không phải là người...

- Ảnh sẽ chết! Ảnh phải đền tội! Ảnh hành hạ cô... Lỗi tại tôi! Mary! Tha lỗi cho tôi nhé? Tôi còn đau hơn cô nữa, Mary ơi!

Lần thứ nhất, Mary thấy chàng trai buống bình vô tư nghẹn ngào như sắp khóc.

Anh vói nắm tay cô gái, vuốt nhẹ trên mặt cô giọng trìu mến, nồng nàn:

- Mary! Anh muốn chịu đau đớn thay em. Anh sẽ làm tất cả những gì em muốn. Anh quyết định rồi, dù có mất mạng, anh cũng không cần... Em sẽ thấy!

Mary chưa kịp nói gì thì Jean đã đu mình tuột xuống. Chỉ một giây sau, anh mất dạng.

Mary hồi hộp, nín thở vì xúc động. Nàng không chớp mắt được nữa. Nàng quyết định sẽ giả vờ tuân lời Joss. Đợi trong lúc không ai để ý, nàng sẽ chạy băng đồng đến Altarnun. Sáng hôm sau ngày dài lê thê. Giữa ba người không khí như căng thẳng. Di Patience đi lui đi tới thoăn thoắt từ hành lang đến cầu thang, di gói ghém áo quần, xếp dọn xoong chảo, chai lọ... Đôi tay xanh xao run rẩy sờ hết vật này đến vật kia tháo ra, gói lại vẫn không xong. Mary cố giúp di nhưng nàng biết công việc này vô ích. Tim đau nhói khi nghĩ đến lúc di mất Joss. Merlyn thì nóng nảy chửi rủa vợ không ngừng, mỗi khi di nàng làm rơi vật gì hay lúng túng vấp ngã. Lão ra vào, lên, xuống, nôn nả như có kiến đốt trong lòng, đăm đăm nhìn ra cửa, vẻ sợ hãi lộ rõ trên khuôn mặt bơ phờ.

Bữa trưa, họ ngồi lại bàn ăn, khác lệ thường, Joss uể oải không nuốt trôi.

Mary thu hết nghị lực, vờ hỏi Joss:

- Chú định rời đây vào lúc nào?

- Khi nào sẵn sàng...

Mary giúp di thu dọn và khuyên di nên mang theo giỏ thức ăn, giọng như ân cần nàng bảo Joss:

- Nếu đi tối tay, di và cháu cần nghỉ trưa cho có sức...

- Muốn nghỉ thì nghỉ đi. Tôi sẽ có việc cho hai người.

Mary mừng cuống. Nàng nán lại một chút cho lão khỏi nghỉ rồi nhẹ nhàng lui ra. Vô phòng xong, nàng khóa cửa liền. Tim nàng thình thình trong lồng ngực. Mary mặc cái áo dây nhất và quần khăn choàng cẩn thận. Đoạn, nàng đến cửa sổ, kiên nhẫn đợi đồng hồ gõ bốn tiếng. Ít nhất cũng bảy giờ Joss mới gọi nàng, trong ba giờ Mary có thể vừa đi vừa về kịp chán. Nàng chờ đợi một cách khô sở.

Sau cùng, Mary đứng lên, mở cửa nghe ngóng động tĩnh. Rồi nàng vào phòng, khóa cửa và chui ra bằng cửa sổ, tuột xuống như Jean. Quay lưng lại lữ quán, cô gái thoăn thoắt

vừa chạy, vừa đi.

Trời thật tốt, hai bên đường đồng hoang trải dài, núi đá mờ mờ trong làn sương mỏng. Mọi vật yên tĩnh. Nàng vững lòng bước tới, bước tới...

Đến ngã năm, cô rẽ qua trái và đồ dốc. Altarnun phía dưới kia. Mary xúc động khi đi ngang những căn nhà bên trong tràn ánh sáng, ấm cúng và yên lành. Nhiều tiếng quen thuộc khác an ủi cảm quan nàng: tiếng chó sủa, tiếng lá reo, tiếng nước từ miệng gàu do bàn tay nào xách lên khỏi giếng. Có cả tiếng trò chuyện từ bên trong thoát ra, tiếng gà cục cục sau rào. Một cái xe đi ngang và tên phu xe vui vẻ chào mũ chào thiếu nữ. Không khí lương thiện an lành trùm khắp không gian.

Nhà cha phó không một đốm sáng, mọi vật như chìm trong giấc ngủ say. Mary hấp tấp kéo chuông, thật lâu không có ai ra. Hay là hôm nay chúa nhật, cha bận bên nhà thờ?

Mary lui ra, nàng gặp một thiếu phụ từ nhà thờ bước ra, tay ôm bó hoa. Bà ta nhìn Mary chăm chú rồi thấy nàng là người lạ, bà gật chào và đi luôn. Mary gọi lại hỏi:

- Xin lỗi bà, bà vừa ở nhà thờ ra? Bà có thấy cha Darvey không?
- Không! Cô muốn gặp cha?
- Vâng! Có việc rất quan trọng... bà có thể giúp tôi?
- Tiếc quá: cha đi vắng, cha bận giảng ở một họ đạo xa. Chiều nay cha không về Altarnun.

Mary bàng hoàng vì thất vọng. Nàng gắng:

- Cha đi vắng sao? Đâu có lý? Bà biết chắc ư?

Người đàn bà phật ý, cau mặt:

- Cha rời đây trưa qua. Đi bằng ngựa. Tôi không biết thì ai biết? Tôi giữ nhà cho ngài mà...

Chợt bà dịu giọng vì đọc thấy sự lo âu trên mặt cô gái:

- Cô có thể viết giấy để lại, tôi trình lại ngài...

Mary chán ngán lắc đầu:

- Sẽ quá trễ. Trời ơi! Tôi biết làm sao đây...
- Có người ốm nặng? Tôi có thể chỉ nhà bác sĩ. Cô ở đâu?

Mary không trả lời, cô nóng nảy hỏi:

- Gần đây có quan tòa nào không?
- Gần đây thì không. Có ông Bassat ở North Hill. Cách đây bốn dặm, cô đi sao nổi?
- Tôi phải đi gấp. Đường có khó đi không, hờ bà?
- Không khó. Cô chỉ việc dọc theo đường Launceston cỡ hai dặm rồi quẹo phải. Nhưng con gái mà đi đêm hôm bất tiện lắm. Cô nên ở lại, chờ cha về, tốt hơn.
- Cảm ơn bà, nhưng tôi không thể đợi. Nhờ bà thưa lại cha có Mary Yellan đến tìm cha...

Rồi nàng cầm cô chạy tràn mặc người đàn bà ngơ ngác nhìn theo, thương hại.

Lữ Quán Giết Người

Chương 10

Mary rút rè bấm chuông. Chó sủa dữ dội, rồi tiếng chân lạo xạo trên sỏi và cổng hé mở; một gã đàn ông lực lưỡng quát chó im đoạn nhìn sững Mary. Nàng nói mau:

- Tôi cần gặp ông Bassat có việc gấp. Việc quan trọng nên tôi mới làm phiền vào giờ này.
- Chủ tôi đi Launceston sáng nay có chuyện gấp, chưa về.
- Trời ơi! Nếu tôi không gặp ông ấy thì tên sát nhân sẽ trốn mất. Tôi cầu cứu ai bây giờ?

Bác có thể giúp tôi chăng? Van bác...

- Có bà ở nhà. Tôi đưa cô vô gặp bà nghe? Đừng sợ chó, không sao.

Mary đi theo người đàn ông như đi trong mơ. Nàng bất lực, gặp rủi, không hoàn thành ý định được.

Phòng đọc sách của bà Bassat âm cúng và rộng rãi. Nàng nhận ra người thiếu phụ mua ngựa đang đọc sách cho hai con nghe, bà ngồi trong ghế bành trước lò sưởi.

Kinh ngạc nhìn Mary, bà không thốt một lời nào. Gã đàn ông nhanh nhẩu:

- Cô này có tin quan trọng báo ông. Tôi đưa cô vào gặp bà.

Mary bình tĩnh lại:

- Tôi xin được nói chuyện riêng với bà.

Bà Bassat quay sang hai con nói nhỏ vài câu và đưa mắt cho tên người nhà. Cả ba cùng lui ra. Giọng bà nhẹ nhàng:

- Nào! Tôi có thể giúp chi cô? Nom cô xanh và mệt quá... Cô hãy ngồi kia...

- Xin bà cho biết ông về lúc nào?

- Tôi cũng chả biết được điều này. Tôi đang lo đây; nếu tên sát nhân chống cự, tôi e nhà tôi bị thương dù là có lính theo...

- Thưa bà, bà nói thế nghĩa là sao? - Mary hốt hoảng hỏi dồn.

- Nhà tôi đến lữ quán Giao Mai. Cô là người lạ, cô không biết chuyện này. Tên Joss Merlyn phạm nhiều tội ác nhưng đến nay mới có bằng cứ rõ ràng, nhà tôi theo dõi từ lâu. Nhà tôi đến Launceston xin thêm lính...

Bỗng, bà tái mặt, lùi lại, kêu lên giọng thất thanh:

- Hình như...thôi, phải rồi; nhà tôi có nói đến một người con gái, cháu Joss, có phải chính cô không? Cô muốn gì?

Khuôn mặt Mary trắng bệch cũng như bà chủ nhà:

- Xin bà yên tâm, quả thật tôi là cháu vợ của Joss...tôi cũng ghét và sợ ông ta như mọi người. Tôi đến đây để báo tin cho ông Bassat biết Joss định trốn đi chiều nay. Tôi có bằng cứ buộc tội ông ấy... nhưng tôi thật vô ích...

Mary ngồi xuống, chán nản, thờ thẩn; nàng e là Joss khám phá ra sự vắng mặt của nàng, sẽ đi trước giờ dự định. Thế là hỏng. Đáng ra, nàng cứ ở yên...

Hai tay bung mặt, Mary nói gần như không ra tiếng:

- Tôi đã làm một việc điên rồ...

Bà Bassat đến gần cô gái, đặt tay lên vai nàng:

- Cô có vẻ lương thiện và thành thực. Xin lỗi, thoát đầu tôi đã ngờ oan cô. Cô can đảm lắm, đêm hôm thế này mà cô chịu khó đến đây, nếu là tôi chắc tôi điên lên vì sợ. Tôi sẵn sàng giúp cô, nhưng cô cần gì đây?

- Thưa bà, chắc ông nhà sẽ nổi giận vì tôi ngu dại bỏ đi đến đây làm cho chủ quán đoán biết, trốn đi sớm hơn, hỏng việc của ông...

- Không sao, cô đừng lo, tôi sẽ nói giúp cô.

- Thưa bà, làm sao ông biết được việc này bất ngờ như vậy?

- Tôi không rõ lắm. Sáng nay có người đến tìm nhà tôi, ông chỉ nói sơ qua với tôi. Thôi, cô đừng bận tâm, quên nó đi. Cô đói lắm phải không?

Bà đến giật chuông, người đàn ông ban nãy thò mặt vào và bà chủ dặn anh ta dọn bữa

cho Mary.

Cô cố ngồi ăn, nhưng đầu óc quay cuồng. Bà Bassat muốn nàng quên nỗi lo lắng, không ngớt nói chuyện, bà không ngờ càng làm cô gái bứt rứt thêm. Khi đồng hồ gõ 8 tiếng, Mary không kiên nhẫn nữa. Ngồi yên lúc này với nàng còn khổ hơn bị rượt đuổi, nàng nhớ đến nguy hiểm đang chờ di ở Giao Mai. Mary đứng lên:

- Thưa bà, tôi cảm ơn lòng tốt của bà, nhưng tôi không thể ngồi đợi được. Tôi lo cho di tôi quá... Tôi muốn trở lại lữ quán...

- Tôi cũng hiểu vậy. Tôi muốn giúp cô quên chuyện này trong giây lát. Tôi cũng lo cho nhà tôi quá. Cô trở lại đó một mình sao được?

Bà nhìn Mary về thương cảm rồi lại nói:

- Hay là tôi bảo Richards đánh xe đưa cô đi? Anh ta khôn lắm. Nếu đến chân đồi mà thấy trên đó đang đánh nhau thì dừng lên, phải chờ cho yên đã. Tôi cũng muốn đi với cô, nhưng sức khoẻ tôi kém lắm.

- Vâng! Cảm ơn bà. Tôi đi được, thể thì tốt quá. Tôi không sợ gì cả, nếu một mình, tôi cũng phải đi...

Bà chủ rung chuông gọi gia nhân:

- Bảo Richards đem xe ra, nhanh lên!

Đoạn, bà lấy cho cô gái một cái áo choàng dày cộm và cái chăn. Bà không ngớt nói lấy làm tiếc không cùng đi với Mary được. Trái lại, cô gái rất mừng mà thấy bà không đi, nàng sợ có bà, cuộc hành trình sẽ bị chậm trễ. Richards, tên gia nhân - từng đến lữ quán một lần trước đây - ban đầu nom có vẻ bức bối, nhưng khi nghe rõ nhiệm vụ, lấy làm hài lòng. Với hai khẩu súng lục kèm hai bên hông, anh ta được lệnh bắn vào kẻ nào cản trở hay đe dọa hai người. Nom anh ta có vẻ oai vệ hơn bao giờ.

Mary leo ngồi cạnh anh. Bầy chó sủa vang lên như từ biệt họ. Mary bằng lòng và tỉnh táo trở lại.

Song khi xe ra khỏi cổng, căn nhà khuất dạng nàng mới cảm thấy nàng đã liều lĩnh mà trở lại Giao Mai; nàng đi vắng 5 giờ liền, cái gì đã xảy ra? Tuy nhiên, cô không hỏi về quyết định này, cô cũng không tính toán gì cả, sẽ tùy cơ ứng biến.

Trăng lên cao, gió tạt vào mặt lạnh buốt. Biết rằng mình lao vào hiểm nguy, Mary vẫn dễ chịu hơn ngồi trong căn nhà ẩm cúng chịu chuyện bà Bassat. Richards có mang vũ khí, nàng cũng biết sử dụng khi cần. Mỗi khi anh ta gọi chuyện, nàng chỉ trả lời vắn tắt. Tâm trí nàng đang gởi ở Giao Mai; nơi di nàng đang lâm nguy.

Suốt cuộc hành trình, vó ngựa vang đều đặn. Trăng chiếu sáng khiến con đường ngoằn ngoèo như một dải băng trắng trong đêm, hai bên đồng hoang vắng lặng.

Rồi quanh họ càng hoang vu, trống trải khi xe lên dốc. Gió lạnh như cắt, mang theo mùi sinh lầy và cỏ dại trong gió. Không một dấu vết gì chứng tỏ có xe hay người trừ xe chở Mary và Richards. Có tiếng cú rúc đâu đó vàng tăng vẻ rùng rợn, bí mật. Richards cắt tiếng xé tan yên lặng:

- Chúng ta sẽ gặp họ tại lữ quán. Cô sẽ thấy chủ quán bị trói chặt hai tay đang nguyên rửa chủ tôi. Thế nào dân chúng quanh đây cũng mở đại tiệc ăn mừng. Được tự tay trói Joss chắc chủ tôi thích lắm.
- Nhưng nếu lão thoát được thì sao? Lão thạo đồng hoang như lão biết bàn tay có mấy ngón... Tôi lo quá...
- Chủ tôi cũng sinh trưởng tại đây. Nếu có một cuộc săn đuổi trên đồng, tôi cá là chủ tôi sẽ thắng. Gần 50 năm, ông săn bắn trong vùng, một con chồn cũng khó thoát khi ông muốn bắt. Nhưng cô đừng lo; tôi tin là con mồi sẽ bị thộp tại hang. Ông trời có mắt.

Mary im lặng nghe Richards nói, tiếng nói anh ta không làm nàng chán và mệt như những mẩu chuyện của bà Bassat. Cái lưng rộng và khuôn mặt lương thiện của anh giúp nàng vững dạ.

Xe đang ở dưới chân dốc dẫn đến lữ quán Giao Mai. Trên đỉnh đồi, các ống khói đen xuất hiện. Richards đưa tay sờ vào súng và tăng hắng. Tim cô gái đập loạn trong ngực, cô nắm chắc thành xe. Vó ngựa mới to làm sao. Richards bảo:

- Cô ngồi yên đây, để tôi lên xem họ đến chưa?
 - Không được. Anh không biết bằng tôi. Anh theo sau tôi hay đợi, có gì tôi sẽ kêu anh. Im lặng kiểu này, tôi e là ông Bassat chưa dẫn lính đến và chủ quán trốn rồi. Nếu không, lão còn trong nhà. Cho tôi mượn khẩu súng. Tôi không sợ gì đâu...
 - Nếu cô chạm mặt lão và tôi không nghe được tiếng cô kêu thì sao? - Richards nói - Là quá, đáng ra phải có tiếng reo hò, tiếng súng nổ mới phải. Ta nên chờ...
 - Tôi sốt ruột quá rồi. Muốn điên lên. Thà chạm mặt với kẻ ác, hơn là chờ đợi. Tôi nghiệp di tôi, bà vô tội, anh Richards ạ!
- Ngừng lại thờ, rồi Mary tiếp:
- Anh hãy tin tôi, tôi quen với hiểm nguy rồi. Có gì tôi sẽ bắn lên một phát cho anh hay. Tôi không chui đầu vào bẫy. Không nên vô một lượt cả hai...
- Nàng cầm lấy khẩu súng trong khi Richards còn do dự.

*

Mary hy vọng là Joss đã trốn rồi, như vậy câu chuyện chấm dứt êm thấm. Vùng này sẽ tránh được sự phiền nhiễu do lão gây ra. Lão sẽ làm lại cuộc đời hay say sưa cho tới chết. Lúc này, Mary không mong lão bị bắt nữa. Trả thù làm gì? Nàng đã tỏ ra mạnh dạn trước Richards nhưng bây giờ nàng cũng lo phải chạm mặt Joss. Mary cảm thấy lạnh xương sống khi nghĩ đến lão hiện ra, mắt đỏ ngầu...

Ngừng lại trước sân, Mary nhìn nhón nhác xung quanh và khi thấy ngay sau nàng có Richards và cỗ xe, nàng vững lòng bước tới.

Sân trống rỗng, chuồng ngựa đóng kín. Lữ quán im lìm, tối om như cách đây 7 tiếng đồng hồ, khi nàng ra đi. Không có vết bánh xe cũng như dấu vết hành lý. Cửa sổ phòng nàng vẫn y nguyên. Mary đợi một lúc, có tiếng ngựa hí và dặm chân trong chuồng. A! Ra họ chưa đi?

Tim Mary như thất lại, nàng không biết nên quay lui với Richards đợi lính và ông Bassat đến, hay cứ vào? Là quá; nếu định đi, lão đã đi rồi mới phải chứ? Tình cảnh trở

nên lạ lùng, khó hiểu.

Mary núp ở cổng, nghe ngóng, rồi đánh bạo vặn quả nắm, cửa khóa chặt. Nàng vòng ngã sau, ngang quây rượt rồi đến bếp. Đứng bên cửa sổ, Mary dán mắt vào nhưng không một tia sáng chiếu ra. Bếp tối om như đáy giếng sâu. Thử vặn qua nắm, Mary kinh ngạc thấy cửa không khóa.

Mary rợn người, toan lùi lại; nếu Joss ngồi trên ghế, hờm sẵn súng chờ nàng? Ủ! Nàng có súng đây, song quả tình, Mary không tin tưởng tài sử dụng súng của mình. Nhưng Mary không lùi được nữa, thà chạm mặt cái chết hơn là bị dí súng sau lưng. Mary chậm rãi thận trọng thò đầu vào.

Không một tiếng động; tro tàn gần hết trong lò sưởi. Mary đoán là không có ai trong bếp từ nhiều giờ qua, mạnh dạn đẩy cửa bước vào.

Mắt quen dần với bóng tối, Mary nhận rõ hình dạng mọi vật bên trong. Trên bàn có mẩu nến, nàng dí vào lò sưởi đốt lên, soi quanh. Hành lý la liệt; quần áo của dì nàng, xoong chảo, nồi niêu...Mấy cái chăn da bừa bãi, chưa cuốn gọn.

Trong góc, khẩu súng trường còn treo chỗ cũ. Chắc họ đổi; nán lại thêm một ngày nữa? Cửa hành lang mở toang, im lặng đầy đe dọa. Có gì thay đổi, Mary cảm mà không nhớ rõ. Nàng đứng im, cố trấn an và hồi tưởng lại. Và chỉ một phút sau Mary hiểu ngay sự khác thường đó; không có tiếng tích tắc đều đặn của cái đồng hồ!

Mary bước ra hành lang, tay cầm đèn, tay kia khur khur khẩu súng. Đến cửa phòng khách, Mary thấy cái đồng hồ treo đối diện cửa phòng khách rơi xuống từ hồi nào, úp mặt kính vỡ xuống đất và mảnh vỡ văng tung tóe.

Và rồi, Mary suýt ngất đi; Joss Merlyn, chính lão, mặt úp xuống giữa mảnh vỡ, hai tay giơ cao, một tay bám cái đồng hồ, hai chân duỗi thẳng, nom Joss to lớn dị thường.

Trên nền nhà vết máu loang lổ, giữa hai vai chủ quán cũng có vết máu đen và khô, chỗ bị đâm. Joss bị đâm lén sau lưng, trước khi ngã gục đã chồm đến, kéo theo cái đồng hồ?

Ông chết cứng rồi!

Mary đứng sững không biết là bao lâu. Tất cả oán ghét thù hận trong lòng nàng tiêu tan.

Mắt nàng vẫn dán chặt vào xác chết bất động và những mảnh kính vỡ dẫm máu.

Ánh đèn chiếu yếu ớt trên vách, trên lầu vẫn tối om. Mary không thể nào bước thêm một bước. Không khí trong lữ quán hôm nay đã thật sự nhuốm mùi máu, lạnh lẽo rợn người. Nàng cố gắng để không thét lên hay chạy trốn.

Mary rùng mình, tưởng sắp ngã khụy, nàng cố gắng để không buông rơi đèn, cho bóng tối vây phủ quanh nàng. Hai chân như bị chôn chặt xuống đất. Gió lung linh ngọn nến trên tay...

Sau cùng, Mary nghĩ: Joss đã chết, đâu hại mình được mà sợ nữa? Nhưng nàng vẫn chạy biến như ma đuổi sau lưng...

Mary chạy như điên, miệng ú ớ không ra lời. Richards đưa hai tay đón nàng. Mary nắm tay anh như tìm sự che chở, rặng và nhau cầm cập, toàn thân run rẩy. Một lát sau, nàng hôn hên nói đứt quãng:

- Joss chết rồi! Chết... thật rồi, tôi thấy ông nằm dài dưới đất... Bị đâm sau lưng... máu loang khắp... Có lẽ chết lâu rồi... Tôi om trong đó... Không còn ai hết...

Người đàn ông tỉnh táo hơn:

- Còn di cô đâu?

- Tôi không thấy di tôi... Hãi quá, tôi e là...

Richards dịu dàng đỡ cô gái lên xe và ngồi cạnh nàng:

- Lỗi tại tôi, đã xiêu lòng để cô vô một mình. Bình tĩnh lại đi! Nào! Cô Mary !

Mary trấn tĩnh rất nhanh, cô bảo anh ta:

- Ngựa còn trong chuồng. Hành lý vẫn ngổn ngang...

- Lạ thật, sao ông Bassat chưa đến?

Cả hai đều mong ông đến. Richards thắc mắc:

- Ai giết lão kia? Trong vùng, ai cũng ghét lão, nhưng giết lão thì...

Sau đó, anh im lặng. Cả hai đều không dám lên tiếng trước, Richards vì tế nhị, còn Mary thì vì... sợ. Nhưng sau cùng nàng lên tiếng:

- Chắc di tôi cũng chết rồi.

- Không đâu. Có thể bà trốn đi cầu cứu cũng nên...

- Không. Tôi biết di tôi, bà không bao giờ tố cáo chồng. Trời ơi, nếu tôi đừng đi tố cáo ông ta, có lẽ di tôi sống được...

Richards không biết dùng lời gì an ủi cô gái. Anh chỉ mong chủ đến, trong lúc chờ đợi, anh khoác áo choàng vào cho Mary, âu yếm như đối với một em nhỏ.

Bỗng Mary kêu lên:

- Anh nghe kia! Có vó ngựa.

Richards lắng tai và reo lên:

- Đúng rồi, chủ tôi đến.

Một phút sau, người kỵ mã đầu tiên hiện ra như một chấm đen trên con đường trắng, rồi người nữa và nhiều người nữa. Tiếng động to dần. Richards chạy bay về phía họ, la ầm ĩ, tay vẫy lia lịa.

Ông Bassat - người kỵ mã đầu tiên - kinh ngạc kêu lên:

- Richards! Làm gì đây?

- Thưa, Joss Merlyn chết rồi, lão bị ám sát. Bà sai tôi tới đây, cùng cô bé cháu vợ lão...

Vừa giữ ngựa cho chủ xuống, anh ta vừa kể lại câu chuyện. Ông Bassat nói:

- Hắn chết không đáng tiếc. Ta chỉ tiếc không được chính tay ta còng hắn lại thôi. Nào, các anh vào trước, ta cần hỏi chuyện cô bé này!

Ông kinh ngạc khi biết Mary vượt ngăn ấy đoạn đường đến báo tin cho ông, nhưng ông

cũng nghiêm nghị trách nàng:

- Tại sao khi tôi đến, cô lại nói dối tôi? Bảo không biết gì cả? Tôi ngờ là cô đồng lõa với quân gian...

- Tôi vì di tôi. Và lại, lúc đó tôi cũng chưa biết gì nhiều bằng bây giờ.

Ông tòa nhìn cô gái từ đầu chí chân, giọng ông dịu xuống:

- Dù sao, cô rất đáng khen. Nhưng cô kiệt sức rồi, hãy ngồi trên xe mà nghỉ chân!

Rồi ông gọi Richards lại diu Mary lên xe.

Sân chìm trong bóng tối, giờ sáng rực, tiếng ngựa hí, tiếng người nói chuyện vang lên.

Trong một chốc, các cửa nẻo mở toang. Rồi có tiếng người nói to:

- Còn một xác chết trên lầu nữa !

Mary tái mét, nhắm nghiền mắt. Giọng ông Bassat vọng lên bên tai:

- Có tin buồn cho cô ! Mary ! Nhưng tôi tin là di cô không phải đau đớn; bà chết liền tại cửa phòng, bà cũng bị đâm như Joss. Tôi xin chia buồn cùng cô.

Mary mở bừng mắt. Ông Bassat đứng cạnh nàng, buồn rầu nhắc đi nhắc lại rằng di nàng chết ngay không phải đau đớn...

Mary ngồi im, nàng cầu nguyện cho di tìm được sự giải thoát bình yên, nàng xin di tha thứ cho nàng, cho hành động nàng, hiểu lòng nàng. Nàng mong mẹ nàng đón lấy di.

Những ý nghĩ ấy an ủi Mary chút đỉnh, vì cô gái vẫn cho là di nàng chết vì mình.

Rồi nàng nhớ lời Jean: "Tôi chưa hề giết người" và lời bà thầy bói : "Tay anh sắp đầm máu. Anh sẽ giết người". Những điều này, tuy rời rạc nhưng đều như tố cáo Jean, có thể lắm, vốn ghét anh sẵn, Jean dám phạm tội sát nhân...

Tởm quá! Trời ơi! Giá nàng đừng đi! Nàng sẽ chết luôn. Nàng chả hối tiếc gì. Tởm quá! Người nàng yêu...

Hừ! Bây giờ nàng chỉ khẽ nói với ông Bassat:

"Tôi biết kẻ giết người!" và đưa ông cùng đoàn tùy tùng đến nhà Jean...Dễ quá, nhưng tại sao nàng do dự?

Bỗng có tiếng vó ngựa thật gấp rồi đều đặn, hòa huyên trước quán. Cũng như mọi người, Mary hồi hộp, chờ đợi.

Ông Bassat bước ra khi người kỵ sĩ ngừng lại:

- Nhân danh đức vua, tôi hỏi anh làm gì trong đêm tối trên con đường này?

Người kia kéo cương ngựa, bước vào. Khi ông cúi xuống, Mary thấy mái tóc trắng toát quen thuộc và giọng ông dịu dàng, chậm rãi như thường lệ:

- Ông là ông Bassat ở North Hill? Mary Hellan đến cầu cứu với tôi, nhưng tôi đến quá trễ...tôi là cha phó xứ Altarnun.

Mary ngồi lặng trong phòng ăn nhà cha xứ. Mọi người quá tốt với nàng, nhất là ông Bassat, ông vỗ về nàng như dỗ đứa trẻ con:

- Cô hãy quên mọi sự. Không bao lâu kẻ giết di cô sẽ đền tội. Và khi nào cô khuây khỏa, muốn đi đâu, làm gì, tôi sẽ giúp cô được như ý. Cô đã làm hết sức cô, không có gì đáng trách.

Mary không nghe gì, không thấy gì mà cũng không thiết gì. Cô không tự quyết định gì. Khi cha Davey đề nghị đưa nàng về nhà ông, thì ai cũng hài lòng.

Nếu Mary là đàn ông, mọi sự chắc khác hẳn. Người ta buộc cô đến Bodmin hay Launceston để ra tòa. Nàng sẽ lo lấy chỗ ở nơi ăn và khi xong mọi thủ tục cần thiết, cô sẽ cút xéo đi đâu tùy ý, không ai quan tâm đến.

Nhưng tối qua, người ta vội vã đưa cô ra khỏi lữ quán, nơi xảy ra án mạng. Lại đối xử hết sức tử tế, dịu dàng. Và mọi người cho là cô đến nhà cha phó thật đúng thật phải,

không có cách nào hơn.

Một giờ đêm, cha phó đưa Mary về đến nhà. Cha gọi bà giúp việc dậy, dọn giường cho cô gái. Bà đốt lửa, trải giường, hơ ấm áo ngủ cho Mary. Nàng sắp thiếp ngủ thì một giọng êm ái và cương quyết nâng đầu nâng lên:

- Hãy uống cái này, Mary!

Cha Francis đứng trên đầu giường, tay bung ly nước, nhìn nàng bằng đôi mắt thủy tinh, không biểu lộ gì hết, ra lệnh.

Mary lặng lẽ vâng lời. Nhờ chất thuốc an thần trong ly, Mary ngủ một giấc liền 14 tiếng đồng hồ.

Mary không biết gì những diễn tiến trong khi nàng ngủ.

Khi nàng tỉnh dậy, cha Francis vắng mặt. Mary lại nghĩ đến tội ác Jean, lại đau đớn vì cái chết của dì. Nàng đi ra, đi vào nóng nẩy, nôn nao, chỉ mong cha phó trở về. Nàng sẽ kể hết, kể hết. Jean sẽ bị treo cổ đền tội như anh. Nàng sẽ trở về Helford, nhưng lòng tan nát, can đảm tiêu tan...

Mary biết mình không thể yêu ai khác nữa, ngoài Jean. Định mệnh tàn khốc quá!

Lữ Quán Giết Người

Chương 11

Một tiếng động khẽ sau lưng làm Mary giật mình. Cha Davey bước vào:

- Cô đã khoẻ chưa? Tôi có làm rộn cô không?

- Thừa cha không, con đang mong cha về.

- Thật ư? Thế thì tốt quá! Mary! Cô đã dùng bữa với tôi một lần, bây giờ lại ăn với tôi lần nữa nhé?

Ông nói và tháo đồng hồ tay ra sửa lại theo đúng đồng hồ treo tường. Giọng ông đều đặn:

- Có điều, lần này tôi bận, nếu cô không mệt, tôi nhờ cô dọn bữa. Các thức ăn đã có sẵn cả, chỉ việc hâm nóng và bung lên. Tôi phải viết vài lá thư...

Mary vội vàng thừa nàng rất vui mà làm việc đó.

- Vậy thì hẹn đến bảy giờ, nghe?

Mary xuống bếp. Cô thấy thoải mái đôi chút trong khung cảnh nhà bếp. Chỉ một nhoáng là xong việc chỉ còn chờ đến giờ là bung mâm lên.

Nàng ngạc nhiên thấy khác lần trước; giấy tờ trên bàn ngổn ngang, trong lò sưởi nhiều giấy đang bốc cháy. Nàng hơi lúng túng vì có cảm tưởng mình đang bị quan sát:

- Mary Yellan! Cô hết tò mò rồi sao? Cô không hỏi tôi làm gì ngày nay?

- Thưa cha, con không dám xen vào việc riêng của cha. Con thật có lỗi. Cha đã đến lữ quán giữa khuya để cứu con và đem con về đây...

Davey khoát tay:

- Đừng nhắc đến chuyện đó. Đừng tưởng tôi làm vì cô. Trong đời tôi, tôi chưa hề làm bất cứ điều gì tốt cho ai mà không vì thấy có lợi cho tôi.

Mary sững sốt. Nàng chưa từng nghe những lời lẽ như vậy ở miệng một bậc tu hành. Nhất là ở cha Davey, người mà nàng rất mực kính trọng, tin cẩn.

- Con ngựa xám bị mất móng, tôi phải cỡi con ngựa ô, con này chạy như sên đến Giao Mai lữ quán rồi đến North Hill. Ông Bassat mời tôi ăn trưa. Có trên 10 thực khách, người nào cũng tự do hò hét không kể gì ý kiến người khác. Tôi thật vui mà được đứng lên. Nhưng có điều ai cũng tin là kẻ sát nhân không còn khó tìm nữa đâu. Chắc cô vui...

- Thưa cha, còn... di tôi?

- Đừng lo; di cô và Joss được chôn cất tử tế. Tên Harry hung bạo cũng bị tóm rồi, nhờ khéo tra hỏi, hẳn thú nhận nhiều tội ác tày trời, nhất là tội ác mới nhất đêm Noel. Hẳn còn khai vung vẩy lên để mong chạy tội.

Ông ngừng lại đưa tảo mời Mary, nàng lắc đầu.

- Có điều đáng chú ý là hẳn cho rằng Joss chỉ là một tên cầm đầu hữu danh vô thực, rằng chồng di cô còn dưới quyền một kẻ bí mật nào đó, điều này làm cho câu chuyện thêm rắc rối. Cô có ý kiến gì về giả thuyết này? Tôi nhớ hình như cô có nói với tôi về điều này?

Mary vẫn lặng im. Davey tiếp:

- Chắc nhiều việc ghê gớm xảy ra làm cô quên...Cố nhớ lại xem, một lần cô kể cho tôi nghe có bước chân người bí mật rình và đợi cho thủ hạ Joss đi hết mới vào gặp Joss, đúng không nào?

Mary gật đầu. Davey nhìn thẳng vào mặt cô:

- Như thế, cô có nghĩ rằng tên sát nhân và kẻ ấy chỉ là một không? Đó là một kẻ thông minh, có cá tính mạnh mẽ, đủ uy lực để khuất phục một tên vũ phu hung bạo như Joss...Cô đã gặp một kẻ như thế tại Giao Mai chưa? (Mary lắc đầu.) Cô ăn ít thế?

- Thưa, con không thấy đói.

- Tiếc quá! Hannah sẽ tưởng cô chê paté của bà ta làm. Quên, tôi đã kể cho cô nghe là tôi gặp bạn cô chưa, nhỉ?

Mary ngơ ngác:

- Thưa cha, con có quen ai ngoài cha đâu?

- Mary! Cô không thành thật với tôi đấy nhé! Hay cô quên mất bạn đồng hành trên đường đến Launceston hôm Noel? Em trai Joss Merlyn?

Mary bẽn lèn:

- Thưa cha, từ hôm đó đến nay con không gặp anh ta lần nào cả. Con nghĩ là anh ta đã rời xứ này hay đang ở tù...

- Không đâu. Hắn vẫn tự do. Hắn có nhắn tôi "nói giúp Mary là tôi rất ái ngại cho nàng".

- Thưa, chỉ thế thôi ư?

- Cô còn muốn gì hơn? Vả lại, có ông Bassat trở đến khi anh ta nói xong câu đó. Nếu không...

- Jean có mặt tại nhà ông tòa?

- Sao không? Anh ta có quyền đến chứ, anh ta là em nạn nhân mà, nhưng xem ra anh ta chả buồn chút gì...

- Thế, thưa cha, người ta có chất vấn anh không?

- Khởi nói, thảo luận sôi nổi trọn ngày, nhưng Mary này! Jean khôn lắm, thông minh hơn Joss nhiều...À! Cô bảo là hắn chuyên trộm ngựa phải không? Có lẽ đó chỉ là một sinh kế tạm, nếu có cơ hội, anh ta sẽ khá hơn...

Mỗi lời của Davey làm cho Mary càng sốt ruột, nhưng cô không dám hỏi, cho đến sau, cô không kiên nhẫn nổi:

- Thưa cha, họ sẽ kết án anh ấy không?

- Kết án? Về tội gì? So với công lớn của Jean sau khi tố cáo anh ư? Tối nay, tôi thấy cô làm sao ấy...Mary!

- Thưa cha, trí óc con như mù đi...

- Tôi cũng thấy thế, Mary ạ !

Mary mở to mắt; nàng thấy như Davey chế giễu mình, như ông dối tính, như ông là người khác.

- Nghe rõ đây, Mary! Hôm áp lễ Giáng Sinh, bạn cô đã bị ông Bassat tóm cổ về tội gì cô biết rồi đó. Ông ta bảo Jean "Anh bị bắt quả tang trộm ngựa của ông tòa. Ngày mai anh sẽ ra trước vành móng ngựa và anh sẽ không thấy một đuôi ngựa nào nữa trong vòng 12 năm hay có thể hơn. Nhưng tôi có thể dung tha cho anh tức thì nếu anh cung cấp cho tôi bằng cứ tội ác của Joss Merlyn". Jean lắc đầu quầy quậy, thà chịu ở tù chứ không tố cáo

anh. Ông tòa thông thả khuyến dụ: "Tôi không buộc anh làm gấp, để anh có thì giờ nghĩ kỹ mà!"

Rồi ông thả Jean ra, vì Jean hẹn để suy nghĩ lại. Đúng hẹn anh ta nói với ông tòa: "Tôi không giúp tay cho luật pháp, nếu muốn bắt anh, các ông tự tìm cách mà bắt". Ông Bassat bèn đi mẫu báo đánh đắm tàu đêm Noel vào mắt Jean mà rằng: "Độc đi Jean! Độc kỹ đi coi có bao nhiêu nhân mạng chết vì anh Joss của anh" ...

Đoạn sau câu chuyện tôi không rõ lắm, vì lúc đó có nhiều người đến hỏi ông tòa đủ thứ. Nhưng đây là đoạn chót: Tình sương hôm sau người ta thấy Jean có mặt trong buổi lễ sớm nhất và ra khỏi nhà thờ, anh ta đến thẳng ông tòa cùng với đủ bằng cớ buộc tội Merlyn.

Cha Davey đứng dậy, dẹp mâm ăn qua một bên rồi đến ngồi tựa vào ghế cạnh lò sưởi. Mary sững sờ vì những điều ông kể, toàn thân nàng bừng nóng, sinh lực nàng phục hồi, niềm tin và can đảm nàng lại đầy ắp: ra nàng đã kết tội oan ức cho người yêu! Kể từ khi gặp cô gái đến giờ, đây là lần đầu, ông thấy cô cười. Sự lo âu bị xóa tan trên khuôn mặt rạng rỡ. Ông rút đồng hồ ra xem giờ và lần thứ nhất, cô gái thấy ông có vẻ hồi hã, khác thường:

- Thời gian qua mau quá, Mary! Tôi nghĩ là đã nói đủ về Jean. Bây giờ đến chuyện khác...

- Xin cha cho con hỏi một câu chót: Jean còn ở North Hill không?

- Còn. Và chính câu cuối cùng của bạn cô làm tôi phải vội vã về đây.

- Anh ta nói gì với cha?

- Không, hắn nói với tất cả mọi người: hắn sẽ đến thăm lão thợ làm móng ngựa...

Mary mở to mắt, ngạc nhiên, nàng không thấy câu chuyện móng ngựa ăn nhập gì đến tội ác của kẻ sát nhân. Davet vẫn điềm nhiên:

- Cô ngạc nhiên ư? Thế này này: Jean nhặt được cái móng ngựa trên đồng, sau lữ quán. Móng ngựa này còn mới, chứng tỏ sự làm việc cầu thả của Tom Jory. Quen ăn trộm ngựa, Jean dễ dàng nhận ra các loại móng ngựa của những thợ trong vùng.

- Rồi sao, thưa cha? - Mary nóng nảy hỏi.

- Hôm qua chúa nhật, cô biết rằng ngày chúa nhật không thợ nào chịu làm việc, trừ phi khách là một người khá kính. Mà người khách ấy, sau khi rời nhà gã đóng móng ngựa đã băng đồng hoang, theo ngã tắt đến lữ quán Giao Mai.

- Thưa cha, quả thật con chả hiểu được gì hết. Đầu óc con tối mù...

- Phải, cô làm sao hiểu nổi? Còn tôi thì khác, tôi biết người khách đó!

Lửa trong lò đỏ rực nhưng không khí như lạnh thêm. Mary xoa hai tay vào nhau:

- Tôi nay, con thấy cha khác thường, bí mật quá đi. Con mong cha nói rõ kẻ ấy là ai...

- Tôi! Tôi đây! Mary Yellan! Chính tôi đã giết chủ lữ quán Giao Mai và giết cả di cô, chính tôi điều khiển mọi hành động của Joss, hắn chỉ biết tuân lệnh tôi.

Suýt nữa thì Mary lùi lại hay chạy trốn. Nhưng cô bỗng bình tĩnh lạ lùng: can đảm và nghị lực được phục hồi chóng vánh sau khi biết Jean không phải kẻ sát nhân, sau khi biết Jean đã làm những gì nàng mong muốn như lời hứa, đã vượt mọi nguy hiểm vì nàng, Mary nghĩ rất mau: ta sẽ phải gặp khó khăn đây, nhưng không sao, có Chúa giúp ta, và còn Jean nữa. Anh ấy đang tìm đúng bằng cớ để buộc tội kẻ ác trước mặt ta. Kẻ ác mà lâu nay ta mù quáng tin tưởng vì tấm áo dòng khoác ngoài... cũng như bộ dạng ân cần, tử tế của ông ta. Còn ta thì luôn nghi ngờ, khinh miệt anh ấy...

- Mary! Mỗi tối, tôi ngồi đây, còn Joss ngồi trên cái ghế cô đang ngồi đó. Bản đồ Cornouailles trải trên bàn kia. Joss Merlyn, hung thần của vùng này, vờ về cái mũ trong tay, kính cẩn lắng yên nghe tôi ra lệnh. Hắn chỉ là con trò múa rối, kẻ giật dây chính là tôi. Một mình hắn thì hắn làm được gì? Hắn chỉ là một tên vũ phu, vô lại, khoác lác và... nát rượu. Nhưng hắn kiêu hãnh vì dưới quyền hắn có nhiều tên lưu manh khác mà hắn trực tiếp chỉ huy. Hắn chỉ dưới quyền một mình tôi và chỉ mình hắn biết điều này. Chúng tôi thành công nhiều lần lắm... Nhưng Mary Yellan ơi! Cô là chứng ngại vật; chạm phải đôi mắt tò mò, lòng can đảm và sự khôn ngoan, lanh lợi của cô, tôi biết công việc của tôi sắp phải chấm dứt. Nói cho ngay; tôi rất khâm phục cô, cô đã dám một mình rình xem mọi việc, đã nghe tiếng bước chân tôi trong đêm, đã nhìn thấy sợi thừng... Cô cũng dám theo Joss trong đồng hoang khi hắn đến chỗ hẹn, bị lạc và gặp tôi. Cô và tôi, giữa hai ta nảy sinh một thứ tình bạn lạ kỳ, chính tôi cũng không hiểu nổi vì sao.

Mary tức đến nghẹn thở, cô la lên:

- Cha...ông đừng nói đến tình bạn...ông lạm dụng nhà Chúa để âm mưu đen tối, tội ông còn nặng hơn Joss Merlyn...

Davey cười lạnh lạnh làm Mary ngừng lại, giọng cười của ông ta làm cho cô gái có cảm tưởng ông ta là một quỷ dữ đội lốt nhà tu và nay hiện nguyên hình, không cần che dấu nữa. Nàng lặng người như bị thôi miên khi thấy ông ra dấu tiếng cười...

- Tôi biết cô chỉ chờ có dịp là tố cáo tội ác của chúng tôi, tôi đã không cho cô có dịp đó; tôi ra lệnh cho Joss ngừng hoạt động để nghỉ ngơi trong lòng cô lắng dịu. Nhưng tên khốn đã trái lệnh tôi - lần đầu hắn làm trái lệnh tôi! - Rượu làm hắn mất trí, đêm Giáng Sinh hắn hành động rồ dại khiến cho cả nước xôn xao. Hắn không thể nào thoát khỏi luật pháp nữa và tôi biết rằng trước khi bị treo cổ, hắn sẽ không quên khai thủ lĩnh của hắn ra. Tại sao tôi không trừ khử hắn ngay kéo muện? Tại sao hắn cãi lời tôi? Hắn đã tự rước vạ vào mình. Hắn chết là phải, cả di cô nữa; di cô là cái bóng của hắn...

Mary lạnh lùng:

- Cả tôi nữa nếu đêm đó tôi có mặt tại lữ quán, tôi cũng lãnh một dao như hai người kia...

Tiếng cười của kẻ đối diện cô gái lại lạnh lạnh vang lên:

- Không! Nếu cô có ở lữ quán, tôi cũng không nỡ giết cô, không bao giờ.

Ông ta chồm đến bất ngờ, nắm chặt hai tay Mary, gằn giọng:

- Cô không chết đâu. Cô sẽ đến đây với tôi, cô sẽ theo tôi!

- Cha...

Mary quen miệng, song nàng ngừng lại ngay.

Davey buông hai tay cô gái, thấp giọng hơn:

- Đừng gọi tôi bằng tiếng Cha nữa, Mary! Cô đã biết. Tôi không phải nhà tu...Quả thật có một đức cha phó, cha Francis Davey khả kính ở đây. Cha quả thật là bậc thánh, một người đức độ từ khoé mắt đến tận gót chân. Tiếc một điều là ngài đã không chịu nghe lời tôi, một kẻ khắc ngài như nước với lửa, chỉ có một điều kỳ diệu là tôi với ngài giống nhau hơn cả đôi trẻ song sinh. Tôi dám cá rằng nếu mẹ tôi hay mẹ ngài có sống lại mà nhìn chúng tôi, họ cũng không tài nào nhận ra ai là con họ ! Trong đời tôi, tôi làm nhiều việc tàn bạo, song thú thật với cô: tôi chưa từng thấy hối hận là gì, trừ lần ấy khi tôi phải xuống tay hạ sát con người khả kính chỉ có mỗi cái tội là giống tôi, quá giống tôi! Mary! Cô có biết không? Cha đã nói thế này với tôi: "Xin Chúa tha tội cho con, con không biết con nhúng tay vào tội ác!" trước khi ngài tắt thở...

Giọng kẻ ác trầm lại, chìm xuống như giọng của kẻ từ cõi khác vọng về, làm cho cô gái lặng người. Tuy nhiên, cô chỉ thấy lao đao vì quá bất ngờ, chứ vốn quen với hiểm nguy, Mary lại vừa được tiếp sức sau khi biết Jean vô tội, nàng vẫn giữ bề ngoài bình tĩnh như thường. Chạm phải đôi mắt khinh bỉ của Mary, kẻ ác bỗng đột nhiên đổi giọng:

- Tại sao cha Davey lại từ chối đề nghị rất phải chăng của tôi? Tôi đã thề không đụng đến một sợi tóc của cha. Cha cứ làm phận sự của cha, tôi cứ làm phận sự của tôi. Cô Mary? Cô có thấy hai lần song song của một thiết lộ chưa? Có bao giờ lần này làm vướng bận, cản trở lần kia đâu? Ấy thế mà cha khẳng khái chọn cái chết hơn là để cho tôi lâu lâu được mượn cái bề ngoài của cha mà tự do đi lại, hành động. Thế là cha tự kết án cha rồi!...

- Thôi! Ông đừng nói nữa, tôi tởm phải nghe ông, phải đối diện với ông. Ông giết tôi đi! Thà tôi chết còn hơn biết thêm gì nữa về ông. Cũng đừng hòng tôi theo ông như ông vừa nói...

- Mary, cô còn trẻ lắm, cô có một vẻ duyên dáng đáng yêu, cô lại can đảm khác những cô gái tôi từng gặp. Tôi thật không nỡ... Và lại theo tôi kinh nghiệm, thời gian sẽ làm phai pha, làm dịu hết mọi thứ. Và rồi, sống cạnh tôi, cô sẽ thấy tôi cũng có nhiều điểm khá, có thể hợp với cô. Tình bạn giữa chúng ta sẽ thăm thiết...

- Tình bạn? - Mary đứng bật lên, gằn giọng - đó là một sự lừa dối nhục nhã, ông dám mở miệng nói đến những lời như thế trong lúc tay ông còn dính máu người vô tội. Với tôi, ngay cả Joss Merlyn cũng còn khá hơn ông: ông ta luôn luôn bị ám ảnh vì tội ác, còn biết sợ hãi. Chứ với ông... ông nấp sau dấu thánh giá, ông khoác áo nhà tu...

- Sự giận dữ làm cho cô xinh đẹp! Hãy gạt tôn giáo ra ngoài. Tôi cho cô hay, mẹ tôi vốn là một con chiên mộ đạo. Rồi một ngày kia, cô sẽ hiểu tôi, gấp quá rồi; tôi không có thì

giờ giải thích. Cô sẵn sàng chưa? Áo khoác của cô đâu? Ta lên đường kéo muộn! Can đảm cô đâu? Óc phiêu lưu của cô đâu? Đã đến lúc dùng đó, Mary!

Mary lùi lại, đưa mắt tìm lối thoát nhưng vô ích, người đàn ông chỉ khẽ nhào đến là nắm chặt tay cô:

- Mary! Không còn ai ngoài tôi và cô ở nhà này. Hannah về tận dưới làng. Tôi không muốn hại cô, nhưng nếu cô không tuân lời tôi, bắt buộc tôi phải dùng sức mạnh. Dù cô coi tôi là thù hay bạn, cô vẫn phải theo tôi như cái bóng, kể từ nay.

Ông ta liếc nhìn đồng hồ, cổ che dấu sự nôn nả, nhưng ánh mắt và đôi môi mím chặt của ông ta chứng tỏ ông ta rất sốt ruột. Mary ngẫm tính đoạn đường mà Jean phải vượt qua để đến gặp tên đóng móng ngựa ở Warleggan: cỡ 12 dặm! Nếu nàng cứ vờ thuận theo ông ta, nàng có thể làm chậm cuộc hành trình. Bằng ngược lại, số phận nàng khác chỉ số phận Joss và người đi vô tội? Không, Mary hiện không muốn chết. Nàng yêu đời lắm.

Mary mỉm cười một cách khó hiểu:

- Tôi theo ông ! Nhưng rồi ông sẽ phải hối, sau này!

Mary theo người đàn ông ra chuồng ngựa, yên cương đã sẵn sàng. Nàng tưởng như tiếng vó ngựa của Jean đuổi theo đâu đó...và nàng phấn khởi, tin tưởng thêm lên. Kẻ mạo nhận nhà tu lên tiếng:

- Chỉ mình cô cũng vướng lắm rồi. Vì vậy, ta không dùng xe ngựa. Cô biết cưỡi ngựa, tôi sẽ giữ cương. Thôi, ta đi! Vĩnh biệt Altarnun trong bóng tối!

Mary không nói một lời.

Lữ Quán Giết Người

Chương 12

Đêm đen, gió rét, không khí ẩm. Trăng bị mây đen che khuất, như đồng lõa với kẻ ác trong cuộc đi trốn. Mary tự hỏi có thể kêu cứu bằng cách đánh thức dân làng? Cùng lúc ấy, nàng thấy bàn tay người đàn ông trước mặt:

- Đừng nghĩ bậy, Mary! Ở Altarnun này dân chúng vào giường sớm. Cô mà mở miệng, thì chỉ trong nháy mắt cô đã nằm dài bất động dưới cỏ ướt, tuổi trẻ và sắc đẹp tiêu tan... Và khi dân chúng mở mắt ra, họ chỉ biết thương tiếc cô, còn tôi, tôi biến mất vào bóng tối. Đừng sợ lạnh, ngựa chạy một lúc sẽ ấm. Vả lại, cô đã quen với những cuộc hành trình khó nhọc rồi mà!

Người đàn ông cười con ngựa xám, ngựa hồng Mary cưỡi bị cột cương chung vào ngựa ông ta.

Họ tiến ra đồng hoang. Không một đường mòn mà toàn những đám cỏ cao, ẩm ướt, những bụi thanh thảo khẳng khiu. Đôi lúc, ngựa vấp phải đá rắn hay lún xuống đất mềm cạnh các vũng lầy. Quanh hai bên người, núi đá sừng sững ngăn cách họ với thế giới bên ngoài. Hai con ngựa song song trong lòng thung lũng.

Hy vọng trong lòng cô gái như tàn dần: đồi núi đen ngòm làm nàng cảm thấy nhỏ bé, bất lực, mỗi bước chân ngựa bước tới, nàng càng xa North Hill và đồng hoang thì thuộc về thế giới kỳ bí đáng sợ nhưng lại quen thuộc với con người cạnh nàng. Sự im lặng làm Mary ngạt thở, nàng hỏi lên:

- Ta sẽ đi đâu?

- Không lâu đâu, bờ biển Cornouailess sẽ được canh phòng cẩn mật, nhưng nhờ trời hôm nay thì chưa, chưa đâu. Dọc theo bờ đá từ Boseastle đến Hartland chỉ có lũ chim rừng và hải âu. Mary! Tôi biết cô không muốn nghe trong lúc này đến hai tiếng tàu bè, nhưng chúng ta sẽ dùng thuyền bé để rời xứ...

- Nghĩa là ông đưa tôi ra khỏi nước Anh?

- Còn biết cách nào khác bây giờ? Từ đây, Cha Davery sẽ rời bỏ giáo hội mà trở về đời sống của kẻ... suốt đời lẩn trốn. Nhưng Mary ạ, cô đừng lo : Cô sẽ thấy nhiều cảnh đẹp ở Tây-ban-nha, ở Phi châu, nếu cô muốn, cô sẽ được dầm chân trên cát nóng sa mạc. Cô muốn đi đâu, tôi cũng chịu cô... Ủa! Sao cô cười? Cô định chế giễu tôi? Hay cô cho là tôi nói dối?

- Không! Tôi cười vì những điều vô lý ông vừa đề nghị. Ông quên rằng hề có dịp là tôi tố cáo ông ngay, hay sao?

- Cô quên chứ đâu phải tôi quên; đây không phải là miền nam của cô: Helford dọc theo bờ sông, làng nọ tiếp nối làng kia. Đây khác hẳn: miền bắc cũng hoang vu như đồng hoang, cô sẽ không còn thấy khuôn mặt người nào khác, ngoài khuôn mặt tôi cho đến hải cảng nào mà tôi quyết định dừng ngựa lại.

Mary gặng:

- Như thế, có gì chứng tỏ rằng khi rời Anh quốc, đến Phi châu hay đi đâu nữa, tôi có thể trở thành bạn một kẻ sát nhân như ông?

- Tôi tin là lúc đó cô đã quên...

- Quên cả việc ông giết di tôi?

- Phải, và cô còn quên nhiều việc khác nữa: đồng hoang man dã, lữ quán Giao Mai, quên cả những giọt nước mắt trên đường Launceston, cả gã con trai trộm ngựa và nụ hôn đầu của gã đã làm xao xuyến tim cô...

- Ông quá chủ quan...

- Không đâu! Tôi biết rõ các cô, tôi biết rõ giấc mơ của các cô gái. Rồi cô xem, tôi hơn tên Joss, tên trộm ngựa, về điểm này. Cô sẽ thấy. Đừng nhúu mày, đừng tỏ vẻ kinh tởm tôi kéo rồi đến khi cô hối hận thì quá muộn! Mary!

Mary quay đi để khỏi thấy khuôn mặt người trên ngựa cạnh cô.

Đôi ngựa tiến tới chậm chạp, bóng tối dày đặc quanh họ, thỉnh thoảng ngựa dừng lại bối rối, sợ hãi: mặt đất ẩm ướt, lún sâu hơn. Mary không thấy đồi núi nữa, nhưng nàng hiểu rằng quanh đây đầm lầy rất đáng sợ. Nàng liếc nhìn người đàn ông. Ông ta chồm mình tới trước như muốn chọc thủng bóng đêm dày kịt. Môi mím chặt, ông ta cũng hiểu rằng bất trắc, hiểm nguy đang đón đợi mình.

Mary nóng bừng tuy nàng đang lạnh cóng: nàng đã thấy đầm lầy giữa ban ngày; những bụi cỏ nâu lung lay trước gió như mời mọc nhưng trong nháy mắt đã chôn trọn một con heo rừng ngu dại tham ăn rồi mặt nước đen ngòm lại hiện lạnh, cỏ nâu bên trên lại mời mọc...

Mary biết ngay cả dân sống trong đồng hoang cũng vẫn lạc bước, sa chân...Nàng đâu quên rằng Matt...anh ruột của Jean đã chết đuối trong lầy? Phải! Người đàn ông, bạn đồng hành bất đắc dĩ của nàng thông thuộc đồng hoang, từng đường ngang ngõ tắt, nhưng vẫn không có nghĩa là hẳn không lầm lẫn, nhất là trong đêm tối mịt như thế này.

Người đàn ông giờ mờ ra để dễ thấy hơn, hết quay phải lại quay sang trái dò đường. Sương bay là là trên mặt đất, sương lượn lờ ngang mình ngựa đầu người. Sương bám vào tóc, vào áo...Trong giây lát, sương mù làm thành một bức màn trắng toát chắn ngang mắt hai người.

Người đàn ông kéo dây cương cho ngựa đứng lại. Hai con vật run rẩy hí vang lên.

Ông ta kiên nhẫn đợi, cất tiếng nói với Mary tuy không thấy nàng đâu:

- Kiên nhẫn chút nữa, sương ở đồng hoang rất mau tan !

Nhưng cả hai đợi mãi, sương không tan loãng tí nào. Lờ mờ sau lưng nàng, Mary quay lại thấy bộ mặt ông ta trắng toát như bộ mặt mạ bằng sương. Giọng ông ta chua chát:

- Chúa của cô không giúp tôi chăng? Nhưng nếu quả thế, Chúa cũng không nên quên rằng cô đang bị buộc dính cạnh tôi, cô sẽ cùng số phận với tôi, kia mà! Dù sao, sương mù quái ác này không tan trước rạng đông, đành chờ vậy!

Mary im lặng. Hy vọng như bùng lên trong tim nàng, nhưng đồng thời, cô gái lại cũng nhớ ra rằng sương mù là kẻ thù của thợ săn cũng như con mồi!

Người đàn ông kéo cương ngựa bất ngờ, giục đi về phía trái, tiến lên chỗ đất cứng hơn, ngựa đạp trên đá. Sương mù vẫn bao phủ xung quanh.

- Đêm nay chúng ta dừng nghỉ lại đây. Tối nay, cô chịu khó ngủ trên giường đá vậy.

Ngày mai sẽ lên đường. Đây là Roughton.

Ngựa lộc cộc lên đồi, chậm chạp. Một chốc sau, Mary đã ngồi trong hốc đá. Nom nàng tựa một bóng ma trong tấm áo choàng. Cô gái cố thu mình lại, đầu gối co dưới cằm, hai tay vòng quanh hai chân mà khí lạnh vẫn thấm vào tận xương cô.

Hai con ngựa nép cạnh nhau bên vách đá tìm hơi ấm của nhau, chừng như chúng cũng thấy sợ hãi nên chốc chốc lại quay đầu nhìn chủ bằng những con mắt lo âu.

Người đàn ông ngồi cách cô gái cỡ hai thước thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn nàng như muốn gọi chuyện, nhưng Mary tránh cái nhìn ấy, giữ vẻ lạnh nhạt xa vắng làm ông ta ngượng ngập:

- Cô nên ngủ đi cho khoẻ. Đường còn dài và vất vả lắm đó, Mary!

- Tôi không buồn ngủ...

Mary trả lời vắn tắt. Thật ra, cô gái không dám ngủ, cô luôn phải đề phòng. Im lặng, im lặng một cách nặng nề, khó thở đầy đe dọa. Chỉ có tiếng gió rít qua khe đá, tiếng gió tợ như tiếng rền rĩ, ai oán, náo loạn của những linh hồn vất vưởng lang thang không chỗ trú ngụ giữa đêm thâm giá buốt.

Mary kéo mũ áo choàng chụp lên đầu, bịt kín hai tai để khỏi nghe tiếng kêu than rờn gáy đó nhưng từ trong hốc đá sau lưng nàng, tiếng hú rền rĩ vẫn vang lên.

Đối diện cô gái, người đàn ông khẽ tăng hắng như toan cất tiếng nhưng giật mình vì tiếng vó ngựa nện trên đá rắn, nên thôi.

Mary quá mệt nhọc nên không chống nổi, thiếp ngủ đi một lúc. Khi nàng hoảng hốt choàng dậy, người đàn ông vẫn chăm chú nhìn nàng, nụ cười khó hiểu đọng trên môi, cằm gác trên đầu gối.

- Cô không thức nổi đâu, còn lâu mới sáng. Hiện mới nửa đêm thôi. Ngủ đi Mary! Cô ngờ tôi muốn hại cô sao?

- Tôi không ngờ chi cả, nhưng tôi không muốn ngủ, thế thôi.

Mary run rẩy trong khi nói.

- Cô lạnh cóng thế kia. Phía tôi không có luồng gió, đỡ rét hơn. Chúng ta cần nương tựa vào nhau, sưởi ấm cho nhau...

- Tôi không cần phải tựa vào bất cứ ai.

- Sở dĩ tôi nói thế là vì tôi biết rõ đêm trường ở đồng hoang. Những giờ lạnh lẽo nhất là

những giờ trước rạng đông. Hãy đến tựa vào lưng tôi mà ngủ một giấc cho lại sức!
Mary! Vì cô mà tôi vất vả, khốn đốn, đang từ một linh mục khá kính tuột xuống số phận của kẻ trốn nhủi trốn chui; nhưng tôi không hề oán hận cô, trái lại...

Vó ngựa lại khua lộc cộc làm người đàn ông ngừng một phút, nghe ngóng quanh mình, giọng ông ta như giọng của người bạn tâm sự cùng người bạn:

- Mary! Chớ giữ vẻ lạnh nhạt, khinh miệt tôi. Tôi cũng thuộc dòng dõi khá giả, lương thiện, không khác chi cô. Xã hội bất công, tàn nhẫn đã xua đuổi tôi, dồn tôi vào thế kẹt... Một đứa trẻ mồ côi cha, chỉ còn tình mẹ mà rồi tôi chưa đến tuổi vào đời mẹ tôi bị bạo bệnh lại cũng mất đi. Tôi...

Mary chợt nhớ đến mẹ mình vì những lời người đối diện. Nàng hỏi không suy nghĩ:

- Mẹ ông mất lúc ông bao nhiêu tuổi?

- Mười chín, phải, tôi mới mười chín tuổi đầu. Cái tuổi cần có người hướng dẫn, dắt dìu, nâng đỡ...

Mary lạnh lùng:

- Ra những tội ác ông nhúng tay vào, những giọt máu người ông làm đổ ra đều do cái chết của mẹ ông? Ông không có lỗi gì hết? Khá lắm! Ông sẽ có dịp tự bào chữa, biện hộ một ngày kia...chắc cũng không lâu...

Lần thứ nhất, Mary thấy người đàn ông bí mật cúi xuống, đầu gục trong hai bàn tay và tiếng thở dài của hắn làm nàng hơi...xao xuyến. Nhưng Mary tự cười mình: suýt nữa nàng đã bị hắn lừa bịp, đã gần tin hắn. Lúc nhỏ khi chưa thay mẹ trong những công việc đồng áng, trang trại, gà vịt, Mary cũng từng cắp sách đến trường, nàng lại cũng có đọc rất nhiều sách do cô giáo nàng cho phép, do các bạn con nhà khá giả gửi mua ở tỉnh lớn mang về. Hầu hết các nhân vật hung bạo, độc ác, bất lương trong sách đều viện cớ này, cớ nọ để chạy tội mình, đặc biệt chúng hay dùng xã hội để làm chỗ gánh tội thay. Tại xã hội thế này, tại xã hội thế kia, tại xã hội thế nọ, vân vân... Chúng không có tội gì cả. Thậm chí, có khi chúng làm cho mấy ông tòa cũng cảm động, mũi lòng, phân vân, bàn cãi khá lâu trước khi đi đến quyết định cuối cùng...

Mary cất tiếng cười khanh khách, tiếng cười của nàng làm cho gã đàn ông ngẩng phắt lên:

- Cô chế giễu tôi đó phỏng?

- Không! Tôi không chế giễu ông. Tôi đang nghĩ đến một chuyện hay hay, và chuyện đó làm tôi bật cười, tuy tình cảnh tôi chả có gì vui cả.

Mở to đôi mắt trong suốt lạnh lẽo như thủy tinh, gã đàn ông hỏi:

- Cô có thể cho tôi biết với không? Mary! Cô bảo không ngủ được, vậy ta nên nói chuyện cho quên trời lạnh, đêm dài... Nào, cô thử kể...

- Tôi đang nghĩ một chuyện ngộ nghĩnh thế này đây: sau khi mẹ chết, tôi đến lữ quán Giao Mai, khám phá được âm mưu của các người và tôi...nhập bọn. Có phải cả ông lẫn Joss Merlyn đều cho là tôi khá thông minh! Đó, tôi sẽ dùng cái thông minh trời cho, cái vốn của một đứa con gái nghèo, mồ côi... Tôi sẽ làm đủ tội ác, tay lấm đầy máu người vô tội. Nhưng tôi không yên lòng như ông, cũng không say sưa hốt hoảng kiểu Joss Merlyn. Vì tôi còn tin Chúa. Tôi vẫn tìm đến cha Davey - tức là ông, vị linh mục giả - nhưng không phải để tố cáo tội ác mà xưng tội. Cha Davey Francis khả kính sẽ giải tội cho tôi bằng lời lẽ như thế này: "Con cứ yên tâm, con không có tội gì cả, lỗi ở mẹ con, sao bà lại chết trong lúc con chưa đến tuổi vào đời? Sao xã hội không bao bọc con trong nhung ấm. Con tiếp tục... Mỗi lần có chi thắc mắc, hãy đến với cha!" Thế là tôi bình tâm trở lại, quay về lữ quán, tiếp tục, tiếp tục việc bắt lương cùng với quý ông. Cho đến một hôm, ba cái thông lọng được mắc lên và trước khi chui vào đó, tôi vỡ lẽ ra rằng linh mục khả kính Francis chính là thủ lãnh của tôi...

Mary cười ngặt nghẽo, cười như một người điên, không tự chủ. Thành linh, người đàn ông quát lên:

- Thôi! Cô vừa chứ, tôi hết chịu nổi cô! Cô có câm đi không thì bảo? Này tôi nói thật, đừng tưởng tôi mê sắc đẹp cô. Cô là gì? Chỉ là một gái quê có chút duyên sắc dễ coi, cô chả phải là thứ lá ngọc cành vàng trong cung điện. Tôi chỉ quý mến cô ở óc mạo hiểm, ở trí thông minh và ở lòng can đảm. Tôi nói cho cô biết, đừng có kiêu hãnh, vênh cái mặt lên, tôi không hay nổi nóng. Nhưng tôi mà nổi nóng thì, cô biết chứ: cha phó Francis Davey đã làm tôi nổi nóng, Joss Merlyn cũng chọc tức tôi, cô đừng đại dốt, xác cô sẽ chỉ có quạ biết thôi!

Mary không phải là thiếu nữ được bọc trong gòn như cô từng tự phụ. Huống chi trong những ngày sống tại lữ quán Giao Mai nàng đã quen đương đầu với những điều ghê gớm, đáng sợ nhiều lần. Cũng nhiều lần thấy can đảm tinh thần, lòng yêu đời cùng một loạt hao hụt, tiêu tan, có lần nàng muốn chết để khỏi chứng kiến những thử thách trên sức chịu đựng, chạm đến lòng tin tưởng sắt đá về điều thiện, về lòng nhân mà nàng được giáo dục từ tấm bé. Nhưng từ khi nàng được biết Jean Merlyn đã vào nhà thờ hôm sáng chúa nhật trước khi tổ cái kẻ sát nhân, được biết Jean không phải như nàng nghi ngờ, thì nàng bỗng dưng yêu đời trở lại. Yêu đời như khi còn mẹ, như khi nàng đứng tựa vào rào nhìn đàn gà tung tăng trong nắng sớm, hay đàn vịt bì bõm dưới suối trong veo, như khi nào vuốt ve con bê con óng mượt vừa chui ra khỏi lòng mẹ nó...

Vì vậy, nàng không nao núng trước những lời đe dọa của gã đàn ông, tuy nàng biết rằng hẳn không chỉ dọa suông, nếu cần, hẳn ra tay không do dự. Nàng lại biết hẳn cần nàng vì những lẽ gì. Nàng bình tĩnh:

- Đừng dọa tôi vô ích. Tôi không thiết sống. Từ khi mẹ tôi chết, tôi sống giữa một bọn man rợ, bắt lương. Cuộc sống như vậy có nghĩa lý gì? Tôi cần tìm sự yên tĩnh trong tâm hồn cũng như muốn được nghỉ ngơi thể xác. Vì sao? Vì tôi quá mỏi mệt, tôi kiệt sức rồi. Hãy giết tôi đi! Hỡi nhà tu giả! Tôi cảm ơn ông nhiều lắm!

Giọng nàng đều đặn, lạnh lẽo như sương đêm, giọt rõ ràng từng giọt một. Người đàn ông tránh nhìn nàng, im lặng giây lâu rồi chậm rãi nói:

- Cô sẽ được toại nguyện vào lúc nào tôi thấy cô vô dụng cho tôi, vào lúc nào việc giết

cô cần thiết cho tôi. Bây giờ thì chưa, chưa đến lúc...

Mary nửa thức nửa ngủ rất lâu, rồi đột nhiên nàng choáng tỉnh vì một bàn tay lạnh ngắt bùm miệng nàng. Cô gái toan kêu, toan vùng vẫy nhưng người đàn ông đã nhanh nhẹn dùng dây nịt trời nghiêng hai tay cô gái, bẻ quặt sau lưng. Ông ta hành động một cách bình tĩnh, lạnh lùng, mỗi cử động như đều tính toán kỹ, chính xác; rút từ cái khăn tay, ông ta gấp lại, bịt cứng miệng cô gái.

Xong đâu đấy, ông ta đứng lên, dắt nàng ra phía sau mấy khối đá to lớn, nói:

- Mary! Xin lỗi cô nhé? Vì sự an toàn chung cho cả hai ta. Tôi không ngờ bị vướng vào thứ sương mù quái ác nên mới chậm trễ tại đây. Sự im lặng của cô lúc này rất cần thiết, cô sẽ hiểu vì sao.

Trèo lên đỉnh đồi, ông ta nắm tay Mary kéo lên và chỉ cho nàng thấy đám khói trắng bay phía dưới.

Mary chợt hiểu: nàng đã thiếp đi lâu hơn nàng tưởng và trong lúc đó, bóng đêm cũng tan dần. Mây bay là là khắp vòm trời màu chì. Vàng dương sắp hiện ra, quét tan bóng tối, bóng tối đồng loạt cùng tội ác!

Nhưng sương mù vẫn chưa tan hẳn, bao phủ những phiến đá bên dưới làm thành một lớp màn trắng. Theo hướng ông ta chỉ, Mary vẫn chưa thấy gì rõ rệt ngoài những bụi thạch thảo ướt đầm sương... Nhưng trong thoáng chốc, có tiếng kêu, tiếng reo hò vọng lại tuy không rõ lắm.

Rồi thì, tiếng reo hò vọng lên mồn một như muốn xé toạc màn sương.

- Cô đã hiểu chưa?

Mary lắc đầu. Người đàn ông cười nụ cười đượm vẻ chua chát, buồn rầu :

- Tôi quên đi mất một điều quan trọng : Ông Bassat có nuôi một đàn chó săn. Thật đáng tiếc cho cả hai ta.

Mary kinh hãi thật tình, nàng nhìn từ người đối diện đến hai con ngựa, phân vân lo lắng. Trong hốc đá, hai con vật đáng thương vẫn nép vào nhau, run rẩy.

- Chúng ra phải xua ngựa xuống đồng hoang để đánh lạc hướng đoàn chó săn đi. Chúng trở thành vô ích cho chúng ta, có chúng, chó càng dễ tìm ta. Vir-Arjent! Mày lại làm hại chủ lần nữa đây này!

Mary sững sờ nhìn người đàn ông tháo cương hai con ngựa và dắt chúng đến dốc đồi, đoạn cúi xuống, vốc từng nắm đá, ông ta ném liên tục, dữ dội vào hai con ngựa. Hai con

vật cấm cở chạy tràn theo triền dốc, giữa những bụi gai và đá rần. Người đàn ông tiếp tục nhặt đá, ném, ném, ném không ngừng...

Mary nghe tiếng ngựa hí vang lên, phi nhanh xuống dốc, tung đất đá bốn phía và sau cùng mất dạng giữa làn hơi trắng xóa bao quanh.

Tiếng chó sủa càng lúc càng gần, càng hăng. Người đàn ông chạy lại bên Mary vừa chạy vừa cởi bỏ chiếc áo dòng và cái mũ, mắc vào một bụi cây. Giọng ông ta lạc đi:

- Nào! Lại đây! Dù cô xem tôi là thù hay bạn chúng ta cùng chung mối nguy hiểm.

Ông vòng tay sau lưng cô gái và cả hai chạy lên dốc giữa những phiến đá, bụi gai. Đá lăn lông lốc, gai cào rách da, nhưng họ không dám dừng lại, dù chỉ dừng trong một giây để thở.

Tiếng chó xa dần, làm người đàn ông phấn khởi. Hình như đàn chó đã được cái áo ở bụi cây nên dừng lại, kẻ đào tẩu tin rằng có thể nhờ đó mà thoát được màn lưới giăng ra!

Áo quần, tóc tai hai người cùng xác xơ, rách nát, rồi bù, hai tay Mary rớm máu. Càng lúc họ càng lên cao, trèo leo, đi, chạy, bò, lê, đủ cách...

Đến một lúc Mary ngã quỵ. Người đàn ông cúi xuống toan đỡ và kéo nàng lên nhưng Mary kiệt sức quá rồi. Tiếng chó sủa càng gấp làm cho người đàn ông bối rối. Ông ta quyết định rất nhanh: nếu kéo được cô gái theo cùng, cô sẽ là tấm bia đỡ đạn cho ông ta, là con tin để đánh đổi tự do... nhưng cũng lại vướng víu khó khăn thêm nhiều lần. Bỏ Mary lại, đàn chó sẽ xông vào cô gái, ông ta thừa thì giờ tẩu thoát dễ dàng hơn.

- Vĩnh biệt Mary Yellan! Tôi rất tiếc! Khó mà tìm được một cô gái như cô!

Ông ta buông cô gái, hai tay bị trói, nàng không chống đỡ bám víu vào đâu được, nàng lăn tròn theo triền dốc như viên cuội bị ném từ trên xuống; gai nhọn, đá rần thì nhau quất đập vào nàng. Mary lăn có năm vòng như thế rồi nàng được một phiến đá giữ lại.

Cô nằm ngửa, thở hổn hển, giương mắt nhìn lên: trên cao, gió thổi mái tóc trắng của người đàn ông bay phất phới, ông ta vẫn bám vào sườn núi đá như con nhái bám vào một gốc cây sù sì to lớn, cố trèo lên. Cô gái quên cả đau, nín thở nhìn người đàn ông chăm chăm khi ông ta bám nhăm vào những phiến đá phẳng lì, trơn tuột...

Hòa lẫn với tiếng chó, có cả tiếng reo hò của nhiều người, tiếng súng lên đạn nghe canh cách. Mary thôi nhìn lên, nàng hồi hộp quá.

Cô quay mặt xuống: đàn chó màu hung đỏ nổi bật giữa màu xám xịt của đá. Chúng chạy lăng quăng, kêu ăng ăng một cách thích thú hí hửng. Chúng vây quanh tấm áo dòng. Nhiều chấm đen tiến lên giữa những bụi thạch thảo; và những tia sáng mặt trời rơi yếu ớt bên trên.

Mary tuyệt vọng: nàng bị trói tay, bịt miệng không thể kêu cứu, không thể chạy được. Đàn chó đang còn chia nhai những mảnh rách của tấm áo dòng, có con tỉnh khôn giằng một mảng, tong tả chạy xuống - chắc để đưa cho chủ? - nhưng khi chúng chán trò đó, chúng sẽ tìm nàng không mấy khó khăn. Nàng sẽ ra sao? Mary nhắm mắt lại không dám nghĩ thêm, mồ hôi tuôn như tắm.

Đoàn người vừa hò hét vừa chỉ trỏ lên mấy phiến đá trên cao. Chỉ chốc lát sương mù và mây tan biến, trời xanh lồ lộ. Cách Mary hơn 50 thước, một người quì gối thân hình lẩn trong đám cỏ dại, đưa súng lên nhắm bắn. Viên đạn rít lên một tiếng, xé toang không khí. Khi anh ta nhô dậy, Mary thấy anh rõ quá: chính Jean, nhưng nàng không thể nào cất tiếng kêu anh, mà anh thì không thấy Mary! Lần này, Jean hăm hở nạp đạn, nhắm bắn tiếp, viên đạn véo sát tai Mary làm cô càng hoảng.

Đàn chó săn len lỏi giữa đám thạch thảo, một con nhảy lên phiến đá sau lưng cô gái, đưa mõm đánh hơi. Nếu Jean quay lại thì tất chàng thấy Mary, nhưng anh đang theo dõi cái bóng dáng cao lớn trên kia: mái tóc tung bay, người đàn ông hung thần của nhiều tội ác vẫn lẩn lút trong bóng tối đã cùng đường. Hắn đứng sững, thật cao, thật rõ, nổi bật trên phiến đá to tựa như một bàn thờ, xung quanh không có gì cho hắn trốn nấp không có gì che chở hắn nữa, sau lưng là vực thẳm, hắn đứng như pho tượng, không có Mary làm bia chắn, không khí giới để phản công...

Jean bắn tiếp hai phát, một viên đạn ghim vào một chỗ nào trong người hắn, nhưng hắn vẫn đứng vững, hai tay giơ tới trước như con chim giang rộng cánh toan bay rồi đột ngột hắn ngã ra sau, rơi tòm xuống vực, lẳng lẽ chóng vánh im lìm như chiếc lá rơi, không tiếng kêu, không tiếng động.

Mary rú lên, nhắm mắt lại vì hình ảnh kinh hoàng trước mắt, nhưng tiếng kêu nàng bị cái khăn bịt miệng ngăn lại không tới tai Jean. Đàn chó săn cũng không khám phá ra nàng, vì chúng cũng theo dõi cái bóng cao lớn, cái đích của họng súng chàng trai trẻ.

Mary ngất đi sau khi tiếng kêu không thoát ra khỏi cổ họng nàng.

Lữ Quán Giết Người

Chương 13

Trời tháng Giêng thật đẹp. Một lớp tuyết mỏng phủ lên mặt đường, mặt nước và trên bùn nom loang loáng như một tấm gương vĩ đại lấp lánh phản chiếu ánh mặt trời. Trời xanh màu ngọc bích, không một gợn mây vương, trong vắt.

Mặt đất khô cứng, những cọng cỏ ngắn, dòn, rào rạo dưới mỗi bước chân như khi người ta dẫm trên lối đi trải sỏi vụn.

Quanh vùng, trên những lối đi nhỏ hẹp cạnh hàng giậu thưa, vàng dương chiếu sáng và sườn ảm bầu không khí trong lành, tinh khiết. Hương vị đầu xuân thoang thoảng, e ấp và đầy quyến rũ.

Song ở đây, trên đồng hoang, cái lạnh cắt da của những ngày đông tàn vẫn còn nán nã, chưa lui. Mary đang đi dạo trên đồng hoang, một mình. Gió buốt lướt trên mặt cô gái. Nàng băn khoăn tự hỏi: sao ngọn Kilmar bây giờ không còn giữ vẻ rừng rợn, đầy đe dọa như trước? Sao nó chỉ còn là ngọn đồi có những chóp nhọn chia chia vươn lên nom hùng vĩ, âm u dưới vòm trời? Phải chăng sự sợ hãi trước kia đã làm cô mù quáng, không nhận ra vẻ đẹp thiên nhiên của nó? Hay vì kinh tởm lũ quán Giao Mai và Joss Merlyn mà Mary ghét lây cả cảnh vật xung quanh?

Kìa! Đồng hoang vẫn biệt lập, lạnh lùng, các ngọn đồi vẫn không hiểu khách, song dưới mắt cô gái bây giờ chúng chẳng còn chút gì bí ẩn, ghê người. Thật vậy, Mary nhìn cảnh vật bằng đôi mắt bình thần, dừng dừng.

Bây giờ đây, Mary Yellan hoàn toàn được tự do, nàng có thể đi đâu tùy thích. Ý tưởng của cô gái hướng về Helford yêu dấu và những đồng bằng xanh ngắt hiền hòa của miền Nam. Cô tha thiết muốn gặp lại làng mạc cùng những khuôn mặt quen thuộc. A!

Helford! Nơi đó dòng sông rộng trong suốt chảy qua; Mary nhớ từng tiếng động, phân biệt từng mùi thơm, nàng nhớ từng con suối nhỏ chảy ngoằn ngoèo gây nên tiếng róc rách êm tai như khúc nhạc thiên nhiên đầy quyến rũ!

Nơi đó là nơi người ta có thể yên lòng nghỉ ngơi sau những giờ nhọc nhằn ở ngoài đồng, trong trại.

Mùa hạ, lá rì rào, một thứ âm nhạc êm dịu khác thứ nhạc suối xôn xao. Rồi đông về, dù khăng khiu cành, trơ trụi lá, ngàn cây vẫn là nơi trú ẩn cho khách lỡ bộ đường.

Chao! Mary ao ước được nhìn lại bầy chim bay lượn trên các tàng cây, nhìn các cánh bướm nhớn nhoe trên nội cỏ, khát khao nghe tiếng hót véo von của một loài chim lạ, như tiếng mời gọi ân cần, như lời khuyến khích cô gái quê cô thêm phấn khởi, tay vuốt mồ hôi, quên cả nỗi nhọc nhằn.

Mary thêm nghe tiếng động quen thuộc của nông trại biết là chừng nào; tiếng gà mái cục tác khi làm tổ, tiếng gà trống gáy ó o, tiếng đàn ngỗng kiu kít, bầy vịt bì bõm lội dưới ao và kêu quàng quạc.

Nàng nôn nao cảm thấy như hơi thở ấm của bầy cò quây lẩn trong không gian làm ấm cả tay nàng và tiếng bước chân nặng nề của chúng như đánh nhịp với con tim cô gái.

Nàng nhớ cả mùi phân nồng ngậy ngậy ở trong chuồng.

Và cái tiếng gàu va chạm vào thành giếng sao cũng làm nàng xúc động, bồi hồi? Mary nghĩ rằng mình sẽ sung sướng vô vàn khi được đứng tựa vào hàng rào mỗi chiều, ngắm con đường làng nhỏ bé, chào một người bạn đi qua, nhất là nhìn làn khói xanh thoát lên từ ống khói của các ngôi nhà lân cận.

Việc đồng áng là sở thích của Mary: mỗi sáng, nàng dậy sớm xách nước xong, cô gái duyệt qua một vòng giữa đám gia súc thân yêu như vị tướng lãnh duyệt xét đám binh sĩ dưới quyền; mà tiếng kêu đòi của chúng với nàng khác nào khúc nhạc bình hùng dũng! Rồi đây, Mary sẽ ra công lao tác, sự cố gắng đem lại cho nàng niềm vui, và cũng là kẻ thù của sự buồn phiền. Mary tin là mình sẽ tìm thấy bình yên cho tâm hồn như mọi người trong giòng họ Yellan chất phác của mình. Nàng thuộc về ĐẤT như họ, dính liền vào ĐẤT như họ vậy; một ngày kia, ĐẤT lại sẽ cũng áp ủ nàng như họ. Phải! Mary đã sinh ra tại đây và nàng cũng sẽ chết tại đây.

Sự cô độc không đáng ngại đối với cô gái quê. Một nông dân không biết đến cô độc; cả

ngày làm việc, đêm tôi thẳng giấc trên giường. Nàng há không định sống như thế từ lâu đó ư? Nàng tin mình đã chọn đúng con đường tốt và sẽ không do dự. Nàng sẽ từ biệt gia đình ông Bassat nay mai...

Nàng không hợp với nếp sống trưởng giả của họ, tuy là họ tốt, quá tốt đối với nàng. Họ biết nàng không còn ai là thân nhân nên hết sức nài nỉ nàng ở lại với gia đình họ.

Bà vợ viện cớ ông tòa hay vắng nhà, mình cần một người bạn nhỏ và một người săn sóc các con bà. Ông chồng thì nói:

- Mary! Cô trẻ quá và đẹp quá, không thể sống một mình. Cô cứ xem đây là gia đình cô. Vợ tôi và tôi đều quý mến cô. Thiếu gì việc cho cô làm? Cắt hoa trang hoàng nhà cửa này, viết thư hộ nhà tôi này, la rầy lũ trẻ này... Tôi biết cô không thích ở không, cô sẽ không ở không đâu.

Các con của ông bà cũng quý mến Mary. Henry tỏ ý muốn tặng chi Mary Yellan con ngựa quý của nó, con ngựa mà các em nó, nó cũng không cho đụng đến.

Trong phòng khác, bà Bassat không ngớt dỗ dành Mary:

- Một ngày kia, cô sẽ lập gia đình. Không ai có thể sống cô độc suốt đời, nhưng trở về Helford cô sẽ buồn... và nếu lấy chồng, tôi tiếc cho cô...

- Thưa bà, tiếc về cái gì, kia ạ?

- Cô sẽ làm vợ một nông dân... Tôi không bao giờ muốn thấy cô vất vả lao tác, Mary! Tôi không nói quá đâu: cô xứng được sung sướng, nhân nhả...

Mary đỏ mặt, nhưng đôi mắt cô xa vời làm người đàn bà tế nhị ngừng lại, kêu lên:

- Mary! Cô nhớ Helford đến thế kia ư?

Cô gái gật đầu, không nói nhưng nét mặt cô như nói rất nhiều. Bà Bassat hỏi:

- Thế sao, sau khi mẹ chết cô không ở yên tại Helford mà dần thân đến chỗ miệng hùm, nọc rắn như thế, hử Mary?

- Thưa bà - Mary cố dấu vẻ bức bối - chỉ vì tôi phải theo ý muốn của mẹ tôi: đến ở với dì, Mẹ tôi bảo con gái không thể ở một mình...

Bà Bassat chớp lấy cơ hội tốt:

- Đó! Cô thấy chưa? Cô ở lại với chúng tôi là phải, chắc là ý kiến tôi không trái với mẹ cô. Cô nghĩ kỹ đi!

Một lần nữa Mary cố gượng cười tỏ lời cảm ơn ông bà nhưng vẫn không nhận lời ở lại. Hai người không hiểu được lòng hoài hương của cô gái quê, họ cho là vì quá xáo động tinh thần trong những ngày qua nên cô gái thần thờ, buồn bã.

Họ cố giúp nàng khuây khỏa, nhưng mọi cố gắng của họ đều vô ích, nếu không muốn nói là làm cô gái khổ sở bức bối, khó thở hơn.

Nhà ông bà Bassat luôn luôn có tiệc tùng, hội họp, khách khứa thường xuyên. Hai ông bà muốn Mary có mặt trong những buổi tiệc, cuộc họp đó. Họ giới thiệu nàng với thực khách - đám thực khách nhà giàu, thuộc thành phần trưởng giả như họ - với bạn bè, với những tiểu thư, công tử, với những bà mệnh phụ rồi việc, đông dài, giết thì giờ trong các buổi tiếp tân hay ngoài phố.

Ông bà Bassat nói đến Mary, đến những hành động nàng như nói đến một thần tượng, coi nàng như bậc nữ anh hùng, làm cho có kẻ yếu tim phải tựa ra sau ghế dựa mà thờ dốt! Có người ý vào địa vị và tuổi tác của họ, họ gọi Mary ra trước mặt, nhìn nàng chăm chăm từ gót đến đầu... Bọn thanh niên nam nữ thì khác hơn, họ không bày tỏ lộ liễu sự ngạc nhiên về cô gái quê, nhưng họ xì xầm bàn tán ngay sau lưng nàng, hay trong một góc xa xa...

Mary, vì đề tỏ lòng kính trọng ân nhân nên không lộ vẻ bất mãn ra mặt, song cô gái hết sức khổ tâm. Nàng không thuộc vào tầng lớp xã hội này, không thuộc vào giai cấp này. Cuộc sống nhân nhả không thích hợp với nàng. Mary chỉ yên ổn, thanh thản trong lòng khi được hít thở bầu không khí của trang trại, nhìn thấy dòng sông, dòng suối ở Helford yêu dấu. Tay nàng quen lao tác mất rồi. Hơi hướm của đất đai, của hoa màu, của phân phóng đem lại nàng tin yêu, vui vẻ. Tiếng động của chim chóc, của gia súc làm nàng phấn khởi hơn là điệu nhạc nhảm tai ở dưới mái nhà này. Cái gì cũng xa lạ, như quá

khổ, cũng không hợp với kích thích tinh thần của Mary!

Trong nhà của vợ chồng ông tòa, Mary chỉ tìm thấy chút hòa hợp, chút an ủi nơi bác Richards quê mùa chân thật. Bác có cái gì gần gũi hợp với Mary. Richards ưa đùa, hay khôi hài làm cô gái quên đi đôi phần phiền muộn. Bác có những nhận xét rất tinh tế, một đôi khi; chẳng hạn có lần bác bảo Mary:

- Này, cô trông cái nhà cô Helen kia, tôi cam đoan là nếu cô ta không tô môi, vẽ mắt cô ta còn xấu hơn con ma lem. Cô ấy thua cô xa, cô thấy không?

Mary cười, gặng:

- Thua tôi? Về cái gì?

Richards xua xua hai tay:

- Về tất cả: sắc đẹp, lòng can đảm, sự thông minh, tháo vát... Mà này (bác thấp giọng) dù cho cô ta có vẽ vờ trang điểm đến mức nào cô ta vẫn xấu, không thể so bì được với cô.

Mary bật cười:

- Thôi! Bác đừng có tôn tôi lên ngai hoàng hậu, tôi sợ phải ngồi trên đó mà chịu chuyện quần thần...

Cả hai cùng cười to, vui vẻ. Rồi thình lình, Richards lập nghiêm:

- Mary! Altarnun đang khuyết một chân linh mục phó, cô còn chần chờ chi nữa, hãy ứng cử đi! Tôi cá là cô sẽ đắc cử, cô sẽ khá hơn linh mục cũ, vị linh mục giả, người đã làm cô...

Chợt, Richards ngưng bật vì thấy Mary cau mặt, thờ dài. Bác ta áy náy:

- Mary! Xin lỗi cô nhé! Tôi vô tâm vô tứ, tôi không cố ý...

- Không! Bác đừng quan tâm... tôi chả buồn đâu. Tôi cảm ơn bác nhiều lắm đó, nếu bác không đến kịp...

Tuy miệng nói thế, Mary không khỏi rung mình. Theo lời bà Bassat kể lại lúc nàng tỉnh dậy trên giường thì đàn chó xúm đến toan vồ xé cô nếu Richards không đến kịp, cứu cô. Bác mở trói cho cô, tháo khăn bịt miệng, lay gọi mãi mà Mary vẫn mê man. Ông Bassat cũng có mặt tại đó, ông tức tốc cho lệnh vực Mary về và mời bác sĩ đến ngay.

Mặt xanh nhợt, hơi thở dồn dập, bà Bassat nhắc đến bệnh trạng Mary trong những ngày nàng nằm liệt bằng giọng xót thương và sợ hãi. Mary cũng hiểu, tuy nàng không bị thương nặng nhưng khắp người nàng sây sát vì đá nhọn và gai cào. Mary ê ẩm, nhức nhối còn hơn cái đêm bị bọn Joss trói, lôi ra bờ biển.

Nàng được nghe ngoài bà Bassat còn nhiều người kể lại cuộc bao vây, săn đuổi theo người đàn ông đầu nảo, người gây ra nhiều chuyện kinh động cả nước Anh vì những vụ đắm tàu tàn nhẫn. Chỉ mình Richards là lúng túng, không bao giờ muốn nhắc đến công mình đã cứu Mary.

- À! Cô cứ nói, nếu lúc đó tôi không tới kịp thì cũng có người khác: Jean Merlyn, ông tòa, Jimmy những 50 mạng đi theo chứ bộ mình tôi sao?

Mary giật mình, nghe tim đập rộn trong lồng ngực: nhiều ngày qua, không một ai nhắc đến tên Jean. Mà nàng thì rất nóng muốn biết tin anh nhưng vẫn giữ ý không dám hỏi.

Mary chẳng biết mở lời ra sao cả. Người ta sẽ nghĩ sao về nàng? Sao nàng lại quan tâm đến Jean Merlyn em trai Joss, tên trộm ngựa của chính ông tòa?

Mary chăm chú lắng nghe Richards nói chuyện. Nàng chỉ mong bác ta nói thêm về Jean Merlyn, nhưng lần nào, bác thao thao về điều khác:

- Mary Yellan! Tôi cá với cô (ấy, bác ta ưa dùng tiếng cá cũng như các người trưởng giả nói đến hai tiếng cam đoan) bây giờ không còn một tên buồn lậu, cướp biển nào lảng vảng ngang lữ quán Giao Mai nữa. Tin tôi đi! Rồi đây, tôi sẽ đem gia nhân đến, quét sạch mạng nhện, lau chùi bụi bặm, sửa sang lữ quán cho thật khang trang sạch sẽ. Tôi sẽ trang hoàng lữ quán không thua chi khách sạn Hoàng Gia. Tôi sẽ thuê những tên bồi bàn lương thiện, ngoan ngoãn, cả người chúng không hề bay mùi rượu... như cô vậy đó. Chúng mang những tạp-dề trắng tinh, trước ngực có thêu hàng chữ đỏ chói: "Chào mừng quý khách" để cô lác mắt... Và trước quán, cũng có tấm bảng "Chào Mừng Quý

Khách" y như thế !

Mary vui vẻ:

- Bác không làm việc cho ông tòa nữa, hử?
- Tôi ra riêng mà, tôi già rồi, cô thấy không? Phải tự mình làm chủ đời mình chứ! Đó! Tôi đổi tên lữ quán là khách sạn "An Lạc". Tên đó hay không? Có nghĩa là vô đó thì thâm tâm an lạc, khỏi phải thắc mắc đắn đo gì tất. Có điều...phải chi tiền hơi đắt một chút, vì sao, cô biết không?

- Làm sao tôi biết nổi?

- Trời ơi! Vì quanh đó đâu có lữ quán nào? Mà tôi đã điều khiển lữ quán thì phải biết, không ai tận tâm, tận lực bằng tôi. Giường êm, nệm ấm, đèn sáng, thực phẩm ngon... Cô tin tôi không? Cứ trông tôi săn sóc ngựa của ông chủ là biết... con nào cũng bóng nhoáng như có tấm dầu...

Mary quên cả cảnh ngộ mình, cười ngặt nghẽo. Richards nói tiếp:

- Sẽ chả có một mống lưu manh nào dám thập thò, chõ mũi vào cổng lữ quán của tôi chứ đừng nói đến chuyện dám đặt chân vào quầy rượu...

- Ủa, bác bảo bọn bồi bàn của bác không có mùi rượu trong mình mà?

- Ấy, chúng không có mùi rượu đâu có nghĩa là lữ quán của tôi không bán rượu? Lữ khách mà không uống rượu sao được? Đàn ông không có rượu khác gì quốc kỳ treo chỗ không có gió? Còn ra cái thẻ thông chi? Mary! Về đi em này, cô kém lắm, kém lắm!

- Thì đã hử, tôi có chửi cãi chi đâu...

- Ngày khai trương khách sạn, tôi sẽ mời đông, rất đông quan khách. Mà khách danh dự, đó cô, cô biết ai không?

- Ông bà Bassat chứ ai. Tôi biết...

- Sai nữa nhé! Cô, cô là vị khách danh dự của Khách sạn An Lạc đó, đừng tưởng chuyện lơ mơ...

- Rồi sao nữa?

- Sau đó, tôi sẽ cho gia nhân đưa cô về thẳng Helford như ý muốn. Đúng ra, tôi lưu cô lại làm việc với tôi, nhưng tôi biết không khí của một lữ quán không hợp với cô. Đúng không nào?

- Đúng! Bác nói gì mà chả đúng...

- Tôi đi dép vào tìm cô ấy chứ! Về đó, cô cứ yên chí mà lo việc chăn nuôi, trang trại. Khỏi lo mang đi bán ở đâu hết. Gà, vịt, trứng, rau của cô sẽ dành cung cấp cho lữ quán An Lạc... Tôi không mua rẻ, bắt chẹt cô đâu. Bằng lòng không nào? Ký giao kèo ngay từ bây giờ, kéo muện!

- Ký, ký cả hai tay!

Mary thật tình nguôi khuây được đôi khi, nhờ những mẩu chuyện như thế giữa nàng và bác Richards. Nhưng sau đó, nàng lại buồn rĩ giữa phòng khách trang hoàng lộng lẫy của ông bà Bassat, trong phòng ăn với những thực phẩm cầu kỳ nhiều gia vị, với lối ăn uống kiểu cách kéo dài và nhất là khoảng trống vô dụng, sống nhờ, sống gửi; cuộc sống vô vị, chán chường.

Một lần kia, vô tình, ông Bassat nhắc đến Jean trong bữa ăn, giọng đầy trách cứ: rằng Jean Merlyn là một tên vô ơn, bội nghĩa đã mất tăm từ sau khi hạ được hung thần của dân chúng vùng này. "Dù sao đi nữa - ông gằn giọng - hử cũng phải biết rằng nhờ tôi cho hử cơ hội đó, nếu không ấy u, nó cũng cùng số phận với giòng họ Merlyn nhà nó: bỏ xác trong tù hay bị treo cổ lên cây..."

Rồi ông phủi phui hai tay, nói tiếp:

- Mà thôi! Tôi chả quan tâm đến hử... Mặc xác hử. Hử đi đâu, làm gì tùy ý, miễn chớ làm điều phạm pháp thì thôi. Nhưng đã chắc gì... dòng máu bất lương chảy trong huyết quản hử, dòng máu Merlyn!

Mary ngồi lặng, miếng khoai trong miệng nát như mà nàng nghẹn cứng cổ, không nuốt được.

Cô gái chỉ thật sự dễ thở, thoải mái những khi được một mình, nhất là như sáng hôm

nay, nàng đi dạo trên đồng hoang, tâm trí phiêu du, vừa đi vừa nghĩ đến ngày mai, khi nàng trở lại Helford...

"Jean Merlyn! Dù sao, anh tệ lắm: anh không hề trở lại để thăm tôi trong những ngày tôi nằm liệt trên giường. Vậy mà anh bảo anh yêu tôi? Anh bảo... Cái gì ngăn anh? Tôi thú nhận là yêu anh, chỉ yêu một mình anh thôi, từ nay cho đến mãi đời, nhưng đừng hòng tôi đến nhà anh để kiếm anh. Không! Không bao giờ cả! Ngày mai, tôi sẽ từ biệt ông bà Bassat trở về Nam. Tôi là nông dân, anh nhớ thế! Tôi thăm đồng hoang lần cuối, hôm nay!"

Mary lảo bảo. Nàng ghi nhận tất cả cái hùng vĩ, bình thường của từng tảng mây, từng cọng cỏ, từng ngọn đồi, từng lối đi, từng phiến đá. Để rồi ngày mai nàng quay lưng lại và mãi mãi không đến nơi này...

Lữ Quán Giết Người

Chương 14

Mary vẫn vừa đi vừa miên man suy nghĩ. Nàng nhớ lúc trước mẹ nàng vẫn bảo: "Lòng mình khó mà thỏa mãn" và nhất là cái câu: "Khi người đàn bà làm việc cho người khác, vì người khác thì họ dễ vui, dễ yên ổn trong lòng, nhưng khi họ làm cho chính họ thì..." Mary không phải hạng người ích kỷ, nhưng bây giờ thử hỏi nàng có ai đâu để mà làm vui, mà sống vì người ấy, cho người ấy?

Nàng chỉ còn có đất đai, làng mạc để bám víu, biết làm sao? Chả nhẽ nàng đi tu? Không, Mary biết rõ nàng: nàng không phải là thứ người có thể quên mình tới mức ấy. Các vị nữ tu khả kính nhưng không thể có nàng trong số ấy. Nàng ham hoạt động, thích vươn vai thử thách và khi vui nàng muốn cười to. Nàng muốn có bạn xung quanh, gà, vịt, ngựa bò, cỏ cây, sông suối, nếu không có ai gần gũi thì các sinh vật ấy cũng đủ vui rồi, và khung cảnh quen thuộc của Helford cũng là quá đủ cho một cô gái đã nếm nhiều gian khổ trong những ngày qua!

Mary cố quên, cô không cho mình nghĩ đến Jean Merlyn, chàng trai bướng bỉnh, ngang tàng đã gieo vào tâm hồn nàng mối tình đầu thắm thiết. Chàng trai đã vì nàng, trở lại nhà thờ lần thứ hai trong đời, đã làm những điều... Không! Chỉ nguyên mỗi việc anh ta vào nhà thờ quỳ xuống cũng đủ làm Mary thấy mềm lòng, hướng chi... Ra ÁI TÌNH có thật, không phải là thứ chuyện vớ vẩn với cái bề ngoài mà cô đã từng mỉm cười chế giễu các bạn ngày xưa. ÁI TÌNH cao quý ở chỗ đổi khác con người, làm họ trở thành tốt hơn, hay hơn, nhất là... họ biết quên mình!

Ta sẽ nhớ anh ấy suốt đời! Ta sẽ yêu anh ấy suốt đời, nhưng nếu anh ấy không tìm đến Helford để gặp ta thì ta cũng cam, không bao giờ ta hạ mình đi tìm anh ấy.

Mary tự nhủ và một lần nữa ngẩng mặt ngắm kỹ khung cảnh đồng hoang...

Mary sắp sửa quay về, nàng phân vân không biết nên lựa lời cách nào để khỏi phật lòng ông bà Bassat.

Chợt Mary nghe tiếng động phía sau, cô quay lại: một cái xe ngựa lên dốc, ngược lại hướng nàng đang đi. Mary tò mò, che mắt cho đỡ chói để nhìn cho rõ. À! Hình như một người dọn nhà thì phải. Gớm! Ngựa gò lưng kéo; trên xe lỏng chổng những son quánh, lọ chai, chần nệm. Đây là một cuộc dọn nhà của một người nghèo! Mary chạnh lòng nghĩ, nhưng rồi nàng bật cười khi nghĩ thêm: chưa chắc kẻ ấy nghèo hơn ta; khi ta mà dọn nhà ấy à, lại còn gọn gàng gấp mấy; vài cái áo cũ sờn rách, đôi giày gỗ, cái tạp-dề... cái rương thì còn nằm trong lữ quán Giao Mai mà ta cũng không muốn lấy lại và mang theo làm chi nữa...

Được trở về Helford là quá đủ đối với ta. Rồi xe Jean sẽ tìm đến ta một ngày nào đó...

Trong lúc cô gái yêu đời còn ngẫm nghĩ thì chủ xe nhảy xuống, cố đẩy giúp con ngựa của mình. Chiếc xe chậm chạp đến gần Mary. Nhận ra chủ cái xe, Mary giật mình kêu lên một tiếng:

- Ô! Jean!

- Mary! Mary Yellan! Tôi không ngờ còn được gặp cô ở đây đây nhé!

Họ cùng ngừng lại, nhìn nhau không thốt được gì hơn. Anh chàng bên lên trong lúc Mary bình tĩnh trước:

- Anh vẫn thường đấy chứ?

Jean lấy lại phong độ kẻ cả:

- Tôi ấy ư? Hùm beo cũng không vật nổi tôi! Tôi nghe cô ốm liệt giường, phải không Mary?

- Anh lầm rồi, tôi chả đau ốm gì cả...

- Lại nói dối đấy nhé? Nom cô chưa lại thần...

Đột nhiên, Mary nổi giận lên:

- Mà tôi đau ốm hay không thì can gì đến anh? Anh hỏi làm gì? Anh có thèm đến thăm tôi đâu?

Jean khoanh hai tay lại, khẽ nghiêng đầu, làm bộ kiêu cách:

- Kẻ hèn nầy thật lấy làm ân hận, nhưng quả tình kẻ hèn vẫn ngày đêm tưởng nhớ đến tiểu thư...

Mary bật cười, nguôi giận nhưng lập nghiêm:

- Nếu anh còn giữ cái thói đùa giỡn không phải lúc như thế, tôi sẽ đi ngay bây giờ đây.

Jean chồm đến trước Mary:

- Chớ! Đồng hoang hiu quạnh, thân gái một mình, không nên bướng bỉnh mà mang vạ vào thân.

- Anh đi đâu công kênh thế?

- Hãy khoan, ta nói về cô trước nhé? Cô đi đâu đây? Cô có thấy dễ chịu không?

- Tôi vẫn ở North Hill với ông bà Bassat, họ muốn giữ tôi lại nhưng tôi chán lắm... Đây không phải chỗ của tôi...

- Đừng khó tính quá, tiểu thư Mary! Họ là những người tốt, tôi nghe nói bà ta săn sóc cô chu đáo lắm... Tôi tin là ở đó, cô sẽ sung sướng, nhàn nhã lắm lắm...

- A! Bây giờ tôi mới biết anh còn có tài làm...mật thám nữa kia đấy!

- Chớ nặng lời với tôi, Mary! Tôi nói thế không phải sao?

- Phải! Từ khi mẹ tôi mất đến nay, ông bà ấy là những người lo lắng cho tôi nhiều nhất. Chính vì vậy mà tôi do dự bấy nay. Jean ạ! Dù sao, tôi cũng sẽ rời ông bà nay mai. Tôi đi dạo đồng hoang lần chót đây...

Jean nhìn sâu vào mắt cô gái, chặn lời:

- Sao cô không đến thăm tôi lần chót?

- Tại sao à? Tại anh đâu có đến thăm tôi? Sao tôi phải thăm anh!

- Thì người ta đã xin lỗi, đã tỏ lòng ân hận rồi mà. Người ta đã bảo người ta nhớ lắm, nhưng người ta không muốn đến đó, bức lắm, phiền lắm...

Jean trở lại cái tinh ma, ranh mãnh: anh làm bộ cắt mũ, nghiêng đầu, giơ một bàn tay tới trước như kiểu các ông trưởng giả sẵn đón mấy bà mệnh phụ làm cho Mary cũng vui lây. Rồi anh nghiêm giọng:

- Thế bây giờ cô định làm gì nào?

- Tôi sẽ trở về Helford.

Mary trả lời Jean, giọng chắc nịch, cương quyết. Jean huýt sáo, gặng:

- Thật chứ?

- Tôi có đùa như anh bao giờ đâu?

- Rồi cô làm gì để sống?

Mary giơ hai bàn tay trước mặt bạn:

- Tôi không phải tiểu thư. Tôi sẽ dựng nông trại, tôi không đủ tiền, thật đấy, nhưng ở Helford cũng như Helston có nhiều bạn bè cũ, họ giúp tôi trong những bước đầu.

- Khi về đến Helford, cô ở chỗ nào? Nhà cô đã bán, cô quên sao?

- Làm sao tôi quên được điều này? Nhưng trong làng tôi, dân chúng rất hiếu khách, có thể nói mọi nhà đều mở cửa đón kẻ lỡ đường. Huống chi tôi, tôi là người cũ trong làng... Với tôi, được về đó là sung sướng, sung sướng nhất.

Jean chăm chú lắng nghe. Anh trầm ngâm:

- Mary! Tôi chưa bao giờ có lảng giềng, tôi có cảm tưởng là sống trong làng cũng như sống trong cái hộp, người này chõ mắt vào hàng rào người kia. Và nếu khoai tây của tôi lớn củ hơn khoai nhà cô ấy ư; tức thì có một cuộc bàn cãi rầm rĩ sôi nổi. Nhưng tệ nhất là nếu nhà mình có món ra-gu thỏ, là nhà bên kia ngửi thấy mùi liễn, đó là chưa kể họ kháo nhau: "Thỏ nuôi hay thỏ mua, hoặc thỏ ăn trộm?" Lạy Chúa! Sống như thế đâu phải sống?

Vừa nói, Jean vừa làm vẻ nhăn nhó, khổ sở giả tạo, Mary cười ngất. Nàng cũng không vừa:

- Ấy là tại mình có tật nên mới giặt mình, tại mình ăn trộm nên mới phải thức mắc, nếu không thì cóc ngán ải...

Nàng bỗng thôi cười, nghiêm giọng:

- Giờ đến lượt anh! Anh chưa trả lời tôi: anh đi đâu mà còng kền thế?

- Cũng như cô; tôi chán sống nơi này. Tôi chán ngửi mùi bùn. Tôi muốn làm lại cuộc đời mới, cuộc đời lương thiện, trong sạch như bất cứ một công dân Anh nào.

Mary chăm chú nhìn Jean, cô cố dò xem anh ta có nói thật hay lại là một lối đùa dai như thói quen. Nhưng không, mắt anh ta thú nhận với Mary là anh ta nói thật. Mary cúi xuống để che dấu sự cảm động. Jean tiếp, giọng trầm trầm:

- Tôi chán cuộc sống lẩn lút nguy hiểm. Tôi đã hiểu thế nào là con đường phải. Này Mary! Tôi đã đến nhà thờ, lần này là tự ý tôi đấy nhé, cô có tin không?

- Tôi tin anh. Nhưng... nhưng anh định đi đâu mới được chứ?

- Tôi đi về hướng sông Tamar. Trên đó dễ kiếm tiền. Tôi sẽ làm việc, làm đủ mọi việc để có nhiều tiền. Dân ở đó giàu có hơn các vùng khác. Tôi sẽ mua ngựa đẹp bằng chính tiền tôi làm ra chứ không phải ăn trộm nữa...

- Jean! Làm sao tìm thấy bình yên trong một cuộc sống như thế? Rồi đến một lúc anh sẽ cảm thấy mọi mệt mỏi vì cuộc viễn du kéo dài vô hạn định. Anh sẽ cần có mảnh đất của riêng anh, một mái nhà để che chở anh, để nghỉ ngơi trong lúc...

- Ấy, cái đó còn lâu. Tôi chưa thấy thích sống định cư một chỗ. Tất cả đất đai đều thuộc về tôi: bầu trời là mái nhà, mặt đất là giường ấm. Cô là đàn bà, cô không hiểu được đàn ông. Tôi thích đêm nay ngủ trên ngọn đồi, ngày mai đến một làng khác. Nay kết bạn với kẻ cùng đi một hướng, hôm sau lại chia tay. Cuộc đời luôn luôn thay đổi, khung cảnh luôn luôn thay đổi...

Mary vuốt ve con ngựa một cách triu mến. Tay nàng cảm thấy hơi ấm của nó phả lên.

Jean mỉm cười:

- Đất ở đâu không là đất? Trời ở đâu chẳng là trời?

- Nhưng đất ở vùng đó xấu và đen...

- Kể gì màu đen hay trắng? Bùn sinh trong đồng hoang cô sống lâu nay trắng lấm đó sao? Mà ngay trong chuồng lợn của cô ở Helford, sau khi mưa không đen, hẳn?

- Hôm nay anh nói chuyện điên ghê, Jean ạ!

- Làm sao tôi có thể tỉnh táo được, hờ Mary? Khi mà cô đứng đó, tựa vào ngựa của tôi, mái tóc rối tung lẫn vào bờm ngựa... và tôi, tôi biết rằng chỉ chốc lát đây hai ta đã mỗi người mỗi nẻo: tôi ngược bắc, cô xuôi nam. Tôi lên đồi hoang lạnh trơ trọi, còn cô, cô trở về nhà ông Bassat uống trà trong phòng ấm!

- Vậy thì anh khoan đi đã. Hãy cùng tôi về North Hill rồi tính sau...

- Đừng xui dại tôi nữa, Mary! Cô muốn tôi ngồi uống trà với ông tòa và để lũ con ông ngồi lên nững nịu ư? Thôi đi! Tôi không thuộc vào lớp người đó.

- Cả em nữa, em cũng thế, Jean!

Mary ghen ngào như sắp khóc, nhưng nàng mím môi lại, cố nén:

- Anh ác lắm, Jean ạ! Trong đời anh, anh có bao giờ thương yêu ai đâu, nghĩ đến ai đâu...

- Mary! Vậy thì cô không hiểu tôi. Có, tôi có thương yêu, có nghĩ đến một người, một người đã cảm hóa tôi, khuyến khích tôi, gây cho tôi tin yêu vào cuộc đời, vào Chúa... nhưng hoàn cảnh không cho phép tôi, tôi biết làm sao? Rồi một ngày kia...

Jean đến gần Mary, nắm lấy tay nàng, giữ trong hai bàn tay rắn chắc của mình. Mary gục đầu vào vai Jean nức lên khóc, khóc rung rức, không ngừng. Trong đời nàng, đây là lần thứ nhất, từ khi mẹ mất cô gái được khóc trong vòng tay người mình yêu, khóc trong sung sướng.

Jean lặng lẽ vuốt tóc người yêu, bàng hoàng vì xúc động. Anh kêu lên khe khẽ:

- Mary Yellan! Hãy hiểu cho anh...

Mary ngẩng đôi mắt đầm lệ nhìn Jean:

- Anh lúc nào cũng muốn đi, đi, đi mãi...

- Không hẳn thế... nhưng vì em, anh đã bắt đầu nghĩ đến tương lai, một mái nhà, một...

- Vì em? Vì em mà hướng về sông Tamar? Trời làm mái nhà, đất làm giường ấm? Vì em...

- Phải! Vì em, anh đã từ bỏ cuộc sống trộm cắp bắt lương, cố tu tỉnh làm ăn, sẽ dành dụm để có nhiều tiền, rõ nhiều. Rồi một ngày kia, anh sẽ trở về Helford với một cái xe ngựa và tất cả số tiền dành dụm, anh sẽ tìm đến nhà em, rồi chúng ta sẽ cùng ngồi trên xe ngựa đó, thẳng đến nhà thờ... Em không muốn như thế hay sao? Em muốn gì nào? Anh muốn dành cho em một ngạc nhiên... nhưng em đã làm cho anh không giữ kín được điều dự định...

Mary gỡ vòng tay Jean, đứng lùi ra một chút, vừa vuốt tóc, vừa nghiêm giọng hỏi:

- Tại sao anh lại không thể cùng em đi thẳng về Helford ngay từ bây giờ? Helford không có nhà thờ hay là anh muốn mang hết vàng bạc của toàn xứ Anh làm sinh lễ cưới em? Anh coi em là thứ người gì chứ? Và lại, sao anh dám chắc là một ngày vô định nào đó, anh trở lại Helford em không có chồng rồi?

- A! nếu thế, anh lại ra đi, trời làm màn, đất làm giường... Nhưng anh tin là...

- Em không đùa nữa. Ừ! Thì hãy cứ cho là em vẫn đợi anh, nhưng ngộ anh bị một tai nạn gì đó trong cuộc phiêu lưu hay đau ốm bất ngờ nơi quê người, xứ lạ thì sao?
Jean lúng túng một giây rồi đáp:

- Làm gì có chuyện nhầm nhứ ấy? (Giọng anh trầm lại, thiết tha.) Mary! Hãy nghe anh! Anh không muốn em phải khổ nhọc vì anh, hiện nay chỉ có cỗ xe và những vật dụng tồi tàn... Bất người mình yêu chia xẻ cuộc sống như thế thật là tàn nhẫn...

- Em không phải thứ con gái nhà trường giả, chờ xe hoa đến đón. Nếu anh yêu em, chúng ta chỉ cần đến một nhà thờ. Rồi, chúng ta có thể về làng em, chúng...ta...

- Anh có thể về Helford với em, song không về bây giờ được. Phải có một cái vốn kha khá, phải...khổ quá, anh không thể giải thích. Nghe đây! Anh đang chọn sự vất vả, vì em, và anh không muốn em phải chia sẻ sự vất vả đó. Chỉ còn cách em về Helford đợi anh...

Jean cúi xuống vòng tay ngang lưng Mary, định hôn từ biệt nàng, Mary đẩy ra, giọng cương quyết:

- Jean! Tôi hỏi anh và nhân danh Đấng tối cao, anh hãy trả lời thành thật: anh có yêu tôi không?

- Trời ơi, còn phải hỏi. Không yêu em, giờ này anh vẫn ngủ khò ở trong chòi... Ai đủ quyền lực bắt anh phải bỏ Trewarthat đi nơi khác kiếm tiền? Kiếm tiền để làm gì chứ? Em biết rõ mà!

- Vậy thì, em lên xe với anh đây. Em sẽ chia sẻ mọi cực nhọc với anh...

Mary nói và bước lên xe. Jean há miệng ra, trố mắt kinh ngạc:

- Mary! Chớ có quá rồ. Đừng bỏ chỗ an lành. Anh sẽ trở lại mà!

- Này! Hãy nghe em nói. Nếu anh định cùng em chung sống thì quyết định từ bây giờ. Bằng không hãy đi đi! Đi luôn đừng bao giờ tìm em ở Helford hay bất cứ đâu nữa. Em đợi anh trả lời đây!

Nàng phốc xuống đất, hai tay chống vào cạnh sườn, chờ câu trả lời với bộ dạng thách thức, giận dữ.

Jean mỉm cười, không trả lời mà lại nói:

- Nhưng em nhớ: chúng ta chưa về Helford được lúc này, em chịu nổi không?

- Hãy trả lời câu em hỏi...

Jean che mắt nhìn mặt trời chói chang, cao giọng:

- Trưa rồi, hãy lên xe, anh trả lời sau!

Jean cúi xuống, cất viên đá chêm bánh xe và đưa tay đỡ Mary. Cô gái bước lên, ngồi cạnh người yêu. Jean trao cương ngựa cho cô gái. Họ nhắm hướng sông Tamar tiến tới. Hai người im lặng hồi lâu. Jean quàng tay lên vai bạn, khi anh sờ vào mặt Mary, anh cảm thấy tay mình nóng nóng và ướt đầm. Jean hốt hoảng kêu lên:

- Mary! Em khóc hờ? Em hỏi hận đã lên xe với anh ư? Vậy thì anh xin đưa em trở lại...

- Không, em không hối hận! Chính em tự nguyện theo anh.

- Em liều lắm. Em chắc đâu rằng...

- Em tin anh, em đã nhìn kỹ mắt anh... và... và những hành động vừa qua của anh chứng tỏ em không nhầm lẫn...

- Cảm ơn em! nhưng em yêu anh hơn cả Helford được sao, hờ Mary?

- Đừng bắt em trả lời câu hỏi đó. Em biết chỗ của em là bên cạnh anh từ phút này đây!

- Phải! Rồi chúng ta sẽ trở về Helford một ngày sắp đến. Và mỗi năm khi xuân về hay hè đến, em thấy nhớ Helford, ta lại về chơi vài tuần lễ trước khi ta có thể về luôn. Em chắc hài lòng?

Mary gật đầu, nụ cười rạng rỡ trên môi, nàng tựa vào người yêu tin tưởng và phấn khởi.

Jean chợt hỏi:

- Em định đến nhà thờ nào đây chứ?

- Cứ đi, đến chỗ nào có nhà thờ mà chả được...

- Anh cứ tưởng em đòi về tận nhà thờ Helford kia đấy chứ! Mary! Em tiến bộ quá rồi!

- Còn anh, anh cũng đáng khen lắm đó, Jean ạ!

- Em khen anh? Về cái gì đây?
- Về chuyện anh đến nhà thờ lần thứ nhì, tự ý...
- Tưởng gì, anh đang ngán phải đến lần thứ ba, nhất là đến với một người con gái là... em.
- Thế nghĩa là anh không thể... vậy thì, em xuống đây vậy, nhé?
Mary nói và dậm bước xuống. Jean vội vàng ngăn lại:
- Ấy chớ! Van em, đừng bỏ anh côی cút một mình, anh không thể sống thiếu em, kể từ sáng hôm nay...
Đôi bạn hồn nhiên như hai đứa trẻ, cất tiếng cười vang.
Đồng hoang rực rỡ dưới nắng ấm. Hương xuân man mác quyện trong bầu không khí tinh khiết trong lành, hương xuân vây phủ quanh họ. Vó ngựa nện đều trên đường vắng, đưa họ tiến lên trong im lặng.
Cả hai cùng cảm thấy một niềm hân hoan, ngây ngất tuyệt vời làm cho họ không dám mở lời, tuy họ đang có nhiều, rất nhiều chuyện để nói với nhau nhưng họ sợ cất tiếng lên Hạnh Phúc sẽ giạt mình, vỡ cánh. Mary ngờ ngợ, tưởng đang mơ, giấc mơ mà nàng không bao giờ dám ngờ có một ngày trở thành sự thật.
Cho đến một lúc Jean cất giọng ồm ồm hát:
- Tay trong tay ta bước lên đường,
Hạnh phúc trải dài như thảm cỏ dưới chân...
Và cô gái chưa kịp hỏi anh học được câu hát văn về đó ở đâu thì anh đã ngừng lại, nheo mắt, bảo người yêu:
- Này! Trước mặt cha xứ cứ tình thật khai ngay nhé? Đừng có nói "Thưa cha, con đang đi dạo trên đồng thì anh ta đến, bắt cóc con", nghe chưa?

Lần này, những tiếng cười của đôi bạn trẻ lại lạnh lạnh vang lên tưởng như không dứt, vì họ biết rằng Hạnh Phúc đang trong lòng họ, ngay đây!

Nguồn: <http://tuoihoa.hatnang.com>
Nhà xuất bản : Tuổi Hoa Năm xuất bản : 1970
Người đăng: Ct.Ly
Thời gian: 21/01/2010 1:15:47 CH